

QUYỀN VII
CHƯƠNG IV
NGUYỄN DỰC TÔN (tiếp theo)
(1848 - 1883)
Niên hiệu: *Tự Đức* (1848-1883)

THỰC DÂN PHÁP XÂM CHIẾM BẮC KỲ
Lần thứ nhất

Khi quân xâm lược Pháp chuẩn bị đánh chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ thì nhóm nổi loạn người Miên do Pù-Kâmbô cầm đầu, mặc dù bị thất bại liên miên nhưng vẫn tiếp tục các hoạt động quấy phá dựa vào sự yểm trợ mạnh mẽ của các nhóm kháng chiến của người Đại Nam nơi chiến khu ở vùng phía Bắc tỉnh Tây Ninh. Sau khi 3 tỉnh miền Tây của Đại Nam bị quân xâm lược Pháp tiến chiếm mọi nguồn tiếp tế và viện trợ quân sự cho nhóm nổi dậy Pù-Kâmbô bị cắt đứt. Quân Pháp giờ đây đã rảnh tay ở Nam Kỳ hạ có thể mở các chiến dịch truy kích mạnh mẽ hơn trên các vùng lãnh thổ Cao Miên nằm giữa Oudong và Phnom-Penh.

Vì thấy vua Cao Miên Norodom bất lực và làm lơ với cuộc nổi dậy của nhóm Pù-Kâmbô, La Grandière đã cung cấp súng đạn cho Pra-Keo-Pha đòi lại quyền thừa kế ngôi vua nước Cao Miên hiện do Norodom đang tại vị. Pra-Keo-Pha lôi kéo được rất đông người Miên ủng hộ và ngày 17 tháng 7 d.l năm 1867 mở chiến dịch đánh đuổi nhóm Pù-Kâmbô chạy về vùng rừng núi biên giới nước Lào trong khi nhóm kháng chiến Nam Kỳ yểm trợ cho Pù-Kâmbô cũng phải rút lui phân tán khắp các làng mạc lân cận. Một nhóm kháng chiến Nam Kỳ cuối cùng vào khoảng 150 người đã bị đội quân của hai viên thanh tra người Pháp truy kích và càn quét ở Suối Giây trong vùng rừng rậm nằm giữa hai tỉnh Tây Ninh-Thủ Dầu Một. Quân Kháng chiến rút chạy ngược về phía Bắc, bỏ lại căn cứ địa, kho tiếp vận và 4 người bị thương.

Nhóm nổi loạn Pù-Kâmbô còn hơn 100 người bị lực lượng của Pra-Keo-Pha truy kích chạy đến vùng Samboc phải lội sông Mê-kong để đến tỉnh Kompong-Soa nhưng lại bị dân chúng Miên ở đó chặn đánh giết chết hơn ba mươi người, Pù-Kâmbô đây mình thương tích và bị bắt. Ngày hôm sau 3 tháng 12 d.l, trên đường thủy giải giao đi Phnom-Penh, Pù-Kâmbô chết khi ghé tới Kompong-Thom và sau đó bị bêu đầu với 3 thuộc hạ tại một địa điểm gần hoàng cung vua Cao Miên.

Pra-Keo-Pha được thống đốc Nam Kỳ tuyên phong làm đệ nhị quốc vương của nước Cao Miên ở Phnom-Penh.

Đinh Mão, Tự Đức thứ 20, tháng 6 â.l (1867), sau khi quân Pháp đánh chiếm thêm 3 tỉnh miền Tây, Tự Đức và triều đình Huế cho Phan Khắc Thận khởi phục làm Binh bộ Thượng thư lãnh Tuần phủ Nam Ngãi. Khắc Thận được hỏi về tình hình Cao Miên và tâu rằng: "*Cao Man đều là quan Đại Pháp coi ngó, tô thuế cũng phái người coi thu*".

Tháng 8 dl, một thanh tra hành chánh người Pháp thạo tiếng Việt có quen biết đến thăm viếng các người con trai của ông Giản nhưng chỉ được tiếp đón một cách gượng ép. Người Pháp biết rằng các người con trai này đã có ý định bắt giữ viên thanh tra để làm con tin và cũng kể từ sau ngày đó những dấu hiệu khuấy động của dân quân kháng chiến tái phát trên khắp các vùng 6 tỉnh Nam Kỳ bị Pháp chiếm đóng. Các cuộc truy lùng bắt bớ được quân Pháp thực hiện khắp nơi và các người con trai của ông Giản đã

rời khỏi làng biệt tích. Dân quân kháng chiến lại hoạt động mạnh ở Sóc Trăng, ở Cầu Ngang-Trà Vinh nhưng bị quân đồn trú của Pháp đẩy lui và phải rút lui về phía Bến Tre nhập chung vào với lực lượng kháng chiến do hai người con trai của ông Giản thống lĩnh. Đầu tháng 11 d.l 1867, dân quân kháng chiến tấn công Trà Ôn thuộc tỉnh Cần Thơ. Quân Pháp phải tổ chức một chiến dịch càn quét kéo dài từ ngày 9 đến ngày 17 tháng 11 d.l năm 1867 vào các vùng lãnh thổ phía Nam tỉnh Bến Tre, gây thiệt hại lớn cho dân quân kháng chiến. Các người con trai của ông Giản lại thoát hiểm; dân quân kháng chiến lóp ra đầu hàng bị đưa đi quản thúc trong các làng mạc do quân Pháp kiểm soát hoặc đưa đi giam nhốt nơi nhà tù Côn Đảo⁽¹⁾. Cuối tháng 11 dl năm 1867, quân xâm lược Pháp đặt thêm 3 cơ sở thanh tra hành chánh ở Mỏ-Cày (thuộc tỉnh Bến Tre), Cần Thơ, Thanh Xuyên (thuộc tỉnh Trà Vinh) nâng tổng số là 28 Sở Thanh Tra Hành Chánh vào cuối năm 1867.

Tháng 9 â.l, (1867) khiến tôn nhân phủ và đình thần xét nghị công tội Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản. Dụ rằng: "*Xứ Nam Kỳ 6 tỉnh, khi đầu bởi tại Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp, Phạm Thế Hiển và Nguyễn Bá Nghi liệu phòng không hết sức; khi giữa bởi tại Phan Thanh Giản và Lâm Duy Thiếp (Hiệp) nghị hòa khinh bỏ; khi sau bởi Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ và Nguyễn Khắc Đản đi sứ không được việc gì; khi sau hết lại tại bởi bọn Phan Thanh Giản, Trương Văn Uyển, Nguyễn Hữu Cơ và Trần Hoán hơn tuần nhắc nhỡm; nên đến nỗi mất 6 tỉnh ấy Truyền lập tức nghị tội bọn ấy dâng lên, ta sẽ đoán định*"⁽²⁾.

Tháng 10 â.l, (1867) cắt lấy một số tổng của huyện Hương Sơn để thành lập một huyện mới là huyện Hương Khê, đặt một tri huyện và một huân đạo để cai quản huyện mới.

Tháng 11 â.l, (1867) trong khi đề đốc La Grandière đi kinh lý ở Phnom-Penh vừa mới trở về Sài-Gòn, thì ở Huế Tự Đức khiến Hiệp tá đại học sĩ Trần Tiễn Thành làm Khâm sai cùng với Bang tá huyện Thành Hóa (Quảng Trị) là Nguyễn Văn Tường làm tùy phái vào Gia Định để thương thảo về việc ký kết một hòa ước mới với người Pháp.

Mậu Thìn, *Tự Đức thứ 21*, ngày 1 tháng Giêng (25 tháng 1 dl năm **1868**) Tự Đức ngự đại triều ở điện Cần Chánh, đình thần làm lễ mừng Tứ tuần đại khánh tiết.

Thống đốc La Grandière đón tiếp đoàn sứ Trần Tiễn Thành một cách trọng thể cùng một lúc với lễ tiếp tân quan khách và những thương nhân người Hoa vào dịp đầu năm Tết âm lịch Mậu Thìn (25/ 01 dl/ 1868) do soái phủ Sài Gòn tổ chức. Sau đó là cuộc thương nghị. nhưng không đạt được một kết quả nào vì đoàn sứ Đại Nam không được toàn quyền tự quyết định trong cuộc hoà đàm mới. Đoàn sứ trở về Huế vào đầu tháng 02 dl năm 1868.⁽³⁾

Giặc thổ phỉ Cờ Trắng nước Trung Hoa do bành Văn Nhị và Lương Văn Lợi cầm đầu cướp phá ở châu Lục An thuộc tỉnh Tuyên Quang ở Bắc Kỳ.

Tại Nam Kỳ, con trai của Trương Định là Trương Huế vẫn tiếp tục cầm đầu một nhóm kháng chiến gây rối cho quân Pháp trong lãnh thổ tỉnh Tây Ninh nhưng rồi cũng bị dẹp tan. Đồng thời bộ đội của vua thứ 2 Cao Miên Pra-Keo-Pha cũng dẹp tan nhóm người Miên nổi loạn cuối cùng của Pù-Kambô trong vùng đất Stiengs ở Cao Miên. Ngoài ra còn có những hoạt động kháng chiến ở xã Ba Động⁽⁴⁾ phía Đông Bắc tỉnh Trà Vinh nhưng cũng bị quân Pháp càn quét. Tất cả lãnh thổ trong 6 tỉnh miền Tây do Pháp lấn chiếm và kiểm soát xem như đã được bình định.

Tháng 2 âm, tàn dư của đảng Thái Bình Thiên Quốc là giặc hàng Ngô Côn làm phản chiếm giữ tỉnh thành Cao Bằng. Triều đình sai thống đốc Phạm Chi Hương viết thư sang cho quan nhà Thanh yêu cầu phối hợp quân binh của 2 nước để tiêu trừ.

Ngày 23 tháng 3 âm năm 1868, La Grandière đặt viên đá đầu tiên để xây cất Soái phủ Nam Kỳ tức Phủ Thống Đốc và sau này trở thành Phủ Toàn Quyền Đông Dương⁽⁵⁾.

Ngày 4 tháng 4 âm năm 1868 La Grandière trở về Pháp, trao quyền cho đô đốc Ohier.

Tháng 3 âm (1868), Triều đình Huế dự định cử một sứ đoàn sang Pháp để tùy theo tình hình mà yêu cầu triều đình và chính phủ Pháp tái nghị xét về việc quân viễn chinh Pháp lần chiếm 3 tỉnh An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long dưới thời La Grandière giữ chức thống soái ở Nam Kỳ. Đoàn sứ gồm có Lễ bộ thượng thư Nguyễn Văn Phong, Thị lang Phan Đình Bình, Thị độc học sĩ Thành Hóa huyện Bang tá Nguyễn Văn Tường. Nhưng cuối cùng rồi không đi mà chỉ khiến tòa Thương bạc viết công văn gửi thông báo sự việc cho Ohier.

Tháng 4 âm (1868), triều đình cử 5 người do Lê Văn Hiến làm trưởng nhóm vào trường Gia Định học tập chữ Pháp với Giáo sư Trương Vĩnh Ký⁽⁶⁾.

Giặc thổ phi Trung Quốc do Ngô Côn cầm đầu bao vây đồn Lạc Dương.

Tháng 4 âm nhuận (1868), hai tướng triều đình Đại Nam là tiêu phủ Ông Ích Khiêm và đề đốc Nguyễn Viêt Thành hợp đồng với quân nhà Thanh đánh phá quân của Ngô Côn ở Thất Khê, giải vây đồn Lạc Dương.

Tháng 5 âm (1868), giặc thổ phi Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc mặc dù đã được triều đình Đại Nam trọng dụng và phong tước bá hộ nay lại hợp với thổ phi Hoàng Tân Hưng, Hoàng Thảng Lợi mưu đánh chiếm phủ Bảo Thắng, tỉnh Hưng Hóa. Tự Đức sai Tổng đốc thống hạt Nguyễn Bá Nghi cùng với quan tỉnh Hưng Hóa là Nguyễn Huy Kỳ đi điều đình với nhóm thổ phi Trung Quốc này.

Ở Nam Kỳ, ngày 17 tháng 6 âm (1868), Nguyễn Trung Trực lại cầm đầu một đội quân kháng chiến tấn công đồn bót ở Rạch Giá, gây thiệt hại nặng nề về nhân mạng cho quân xâm lược khiến cho dư luận của người Pháp xôn xao⁽⁷⁾.

Tháng 7 âm (1868), quan binh triều đình bị giặc thổ phi đánh bại tại đồn Tú Sơn thuộc tỉnh Lạng Sơn, Tham tán Nguyễn Mại và Phó đề đốc Nguyễn Viêt Thành tử trận, Thống đốc Phạm Chi Hương bị bắt. Nguyễn Tri Phương xin đi ra Bắc tiêu trừ giặc thổ phi, Tự Đức không cho đi.

Tháng 8 âm (1868), in xong bộ *Đại Nam hội điển sự lệ* và cấp phát cho các Nha môn ở kinh đô Huế và ngoài các tỉnh.

Tháng 9 âm (1868), giáo dân Đình Văn Điền, người huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình làm sớ mật gửi Tự Đức đề nghị những điều cần phải thực hiện như: đặt Nha doanh điền, khai mỏ vàng; lập nhà thông thương hàng hóa, rước mời người phương Tây huấn luyện, cầu viện với nước Anh; hủy bỏ việc cấm đoán tự do dạy và học binh thư, binh Pháp, binh sĩ phải được thao luyện, tăng lương và bớt phục dịch cho các quan chức, quân binh có công phải được khen thưởng, ban phẩm trật; thương binh phải được trợ cấp nuôi dưỡng suốt đời; con cháu các tử sĩ phải được xét dùng. Triều đình nghị xét cho rằng những đề nghị này chưa hợp thời thế cho nên bỏ qua không thực hiện.

Tháng 11 âm (1868), đình thần xét định công tội của Nguyễn Tri Phương, Trương Bá Nghi, Võ Trọng Bình. Tự Đức quyết định không giáng chức Nguyễn Tri Phương và Bá Nghi; Phan Thanh Giản và Lâm Duy Thiếp đều bị truy đoạt chức quan, lại đục tên trong bia tiến sĩ, ghi tội trăm năm giam hậu đời đời; đình phong tước Võ Trọng Bình vì xử trí giặc hàng không xong.

Tháng 12 âm (1868), các giáo sĩ người Pháp là Đông, Hậu, và Bình viết đơn gửi bộ Lễ yêu cầu triều đình đừng gọi những người theo đạo Gia Tô là *Dậu Dân* (dậu có nghĩa là cỏ lác thường làm hại lúa). Tự Đức chấp thuận.

Kỷ Tỵ, *Tự Đức thứ 22* (1869), tháng 3 âm, Triều đình Huế đồng ý cho tướng nhà Thanh là đề đốc tỉnh Quảng Tây Phùng Tú Tài đưa quân qua biên giới để hợp đồng cùng quân binh Đại Nam dẹp giặc Ngô Côn.

Tháng 4 âm, cấm chở gạo bán ra ngoại quốc.

Tháng 5 âm, quân triều đình lấy lại tỉnh Cao Bằng

Tháng 12 dương năm 1868, đề đốc Ohier trở về Pháp.

Canh Ngọ, *Tự Đức thứ 23* (1870), đề đốc Cornulier-Lucinière đến Sài Gòn ngày 8 tháng 1 dương năm 1870 để thay thế đề đốc Ohier.

Tháng 3 âm (1870), Tây Ban Nha cử sứ thần đến kinh đô Huế yêu cầu cho thông thương buôn bán. Tự Đức không chấp nhận.

Tháng 4 âm, mua thêm chiếc tàu đồng máy hiệu Đăng Huy, dài 7 trượng 2 thước 9 tấc 5 phân, giá bạc 72,824 đồng bạc (1\$=5 quan 5 tiền).

Tùng Thiện công Miên-Thâm^(*) mất. Ông có tên tự là Trọng Uyên, hiệu là Thương Sơn, rất ham đọc sách, sáng tác rất nhiều thơ, sau được tặng tước Quận vương.

Tháng 5 âm, đổi 4 tổng Đan Niệm, Trứ Bảo, Bắc Lũng, Trạm Điền nguyên thuộc về huyện Lục Ngạn, nay cho thuộc về phủ Lạng Giang tỉnh Bắc Ninh.

Tháng 6 âm, quân nhà Thanh do Phùng Tú Tài Thống lãnh để hợp đồng với quân nhà Nguyễn tảo thanh giặc thổ phi Trung Quốc gây loạn trên lãnh thổ Đại Nam. Nay đến mùa mưa lụt, Phùng Tú Tài ngại khó khăn hiểm trở lam chương cho nên tuyên bố rút quân Thanh về, bỏ ngang chương trình tảo thanh giặc thổ phi.

Tháng 7 âm, hiệp 2 đạo quân thứ Lạng Sơn và Bắc Ninh làm một, giao cho Đoàn Thọ làm tổng thống Bắc Kỳ quân vụ.

Ngày 2 tháng 7 dương năm 1870, 2 sứ thần nước Xiêm La (Thái Lan) đến Sài Gòn để ký kết một hiệp ước về ranh biên giới của nước Cao Miên ở 2 vùng lãnh thổ tỉnh Battambang, Angkor và quyền đánh cá của nước Xiêm trên vùng Đại Hồ của nước Cao Miên. Căn bản của hiệp ước này do chính phủ Pháp ở Paris soạn thảo để xác nhận chủ quyền của người Xiêm trên 2 tỉnh thành đó mà người Pháp ở Nam Kỳ đã thỏa thuận trao cho từ 15 tháng 7 dương năm 1867. Ngày 16 tháng 7 dương 1870, hiệp ước xác nhận chủ quyền được ký kết.

Ngày 19 tháng 7 dương năm 1870, ở Âu Châu, chiến tranh giữa Pháp và Phổ bùng nổ. Hai tàu chiến loại hộ tống hạm của Phổ có mặt tại vùng biển Trung Quốc có khả năng uy hiếp Sài Gòn vì hạm đội tàu chiến của Pháp đã phải chuyển đi công tác ở Trung Quốc. Đề đốc Cornulier-Lucinière phải lo tổ chức việc phòng bị nghiêm ngặt mọi bất trắc có thể xảy ra, tuyên bố tình trạng khẩn trương trên toàn lãnh thổ Nam Kỳ Hạ đồng thời thông báo cho triều đình Huế được rõ việc nước Pháp tuyên chiến với nước Phổ. Triều đình Huế viết thư trả lời, nói rằng Tự Đức và triều đình Đại Nam cầu chúc tốt lành cho quân đội của hoàng đế nước Pháp và tin chắc rằng họ sẽ chiến thắng quân Phổ.

Quân Pháp thua, hoàng đế Napoléon III bị bắt. Nước Pháp bỏ chế độ quân chủ và thay thế bằng thể chế Cộng Hòa dân chủ.

Ở Sài Gòn Cornulier-Lucinière tuyên bố áp dụng thể chế Cộng Hòa dân chủ kể từ ngày 21 tháng 10 dương năm 1870 rồi ký lệnh trục xuất các kiều dân Phổ đang làm ăn sinh sống trong lãnh thổ Nam Kỳ.

Tháng 9 âm, nhân khi nước Pháp thua trận và thay đổi thể chế chính trị. Tự Đức và triều đình Huế đã gửi thư đến soái phủ Pháp ở Sài Gòn đề nghị trao trả lại các vùng lãnh thổ của Đại Nam do quân Pháp đánh chiếm. Tuy nhiên, nước Pháp thay đổi thể chế chính trị nhưng chính quyền mới của nước Pháp vẫn giữ nguyên chính sách xâm lược bành trướng thuộc địa, soái phủ Sài Gòn chỉ viết thư đáp lễ mà không đề cập gì tới đề nghị đó của triều đình Huế và lại cho biết rằng, vì có sự thay đổi chính phủ ở Pháp cho nên tư cách khâm sai sứ thần của Cornulier không còn nữa và ông ta chỉ còn có bổn phận bảo vệ lãnh thổ Nam Kỳ Hạ mà không thể bàn nghị gì thêm được nữa. (A.Schreiner; sách đã dẫn trang 303,304,305)

Tháng 10 âm, giặc thổ phi Ngô Côn đem quân cướp phá và vây khốn thành Bắc Ninh, tiểu phủ Ông Ích Khiêm đem quan đánh dẹp bắn chết Ngô Côn. Dư đảng giặc thổ phi Trung Quốc là Tô Tứ ban đêm đánh chiếm tỉnh thành Lạng-Son, Đoàn Thọ bị chết, Võ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường và Đặng Toán bỏ thành chạy trốn. Triều đình Huế liền cho Hoàng Tá Viêm sung chức Lạng-Bằng-Ninh-Thái Thống đốc quân vụ đại thần có quyền chém trước tâu sau, cùng với Tán-tương Tôn Thất Thuyết đi dẹp giặc thổ phi ở Bắc Kỳ.

Tháng 12 âm năm 1870, quân kháng chiến do tướng của triều đình là Thân Văn Nhiếp chỉ huy đánh đồn Cây Lậy. Pháp dùng lực lượng dân vệ địa phương phối hợp với nhiều lực lượng tăng phái để hành quân càn quét khắp một vùng rộng lớn bao gồm Mỹ Tho, Tân An, Gò Công, Vĩnh Long. Tướng Thân Văn Nhiếp bị quân Pháp bắt ngày 1 tháng 1 âm năm 1871.

Trong năm 1870, bên cảng Sài Gòn có 551 lượt tàu nhập cảng mang đến 267,707 tấn hàng hóa và 549 lượt tàu xuất bến chở đi 264,611 tấn hàng hóa.

Tân Mùi, Tự Đức thứ 23 (1871), tháng 3 âm, đề đốc Cornulier-Lucinière lên tàu *l' Ava* của công ty hàng hải Messageries Maritimes trở về Pháp (ngày 1 tháng 4 âm năm 1871), trao quyền cai trị Nam Kỳ Hạ cho đề đốc Dupré.

Tháng 6 âm, triều đình Huế lại đồng ý cho quân binh triều đình nhà Thanh do đề đốc Phùng Tú Tài thống lĩnh vào đồn Quang Lang thuộc tỉnh Lạng Sơn để tiêu trừ giặc thổ phi Cờ Vàng, Cờ Trắng, Cờ Đen.

Vỡ đê Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Nam Định. Những huyện bị thiệt hại nặng nhất là Tiên Phong, Thạch Thất, Mỹ Lương, Yên Sơn, Phúc Thọ, Bất Bạt, Tùng Thiện, dân đói chết nhiều, xiêu tán đi khắp nơi.

Tự Đức đem 10 điều huấn dụ của Minh Mạng dịch và khắc in thành tập gọi là *Diễn nghĩa ngự chế huấn dịch* để phân phát cho dân chúng khắp trong ngoài để theo đó mà học tập.

Ngày 7 tháng 6 âm (1871), Dupré cải tổ hành chánh quản hạt xuống còn 18 đơn vị như sau: Bà Rịa, Biên Hòa, Châu Đốc, Chợ Lớn, Gò Công, Hà Tiên, Long Xuyên, Mỹ Tho, Mỹ Tho, Rạch Giá, Sa Đéc, Sài Gòn, Sóc Trăng, Tân An, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Trà Vinh và Vĩnh Long. Các đơn vị hành chánh bị sáp nhập vào các hạt vừa kể gồm có Bắc Trang, Bến Tre, Cần Thơ, Cây Lậy, Cần Giuộc, Long Thành, Trảng Bàng.

Tháng 7 âm năm 1871, Sài Gòn khánh thành đường dây điện thoại đặt ngầm dưới lòng biển nối liền Nam Kỳ Hạ với Âu Châu (qua trung gian nước Singapour) và Trung Quốc (qua trung gian nhượng địa Hong kong) (A. Schreiner; sách đã dẫn,;trang 306).

Ngày 3 tháng 7 âm năm 1871, chính quyền Pháp ra nghị định cấm giết trâu bò chuyên dùng cho việc sản xuất.

Ngày 10 tháng 7 dl năm 1871, chính quyền Pháp ở Sài Gòn ký nghị định thiết lập trường sư phạm thuộc địa bản xứ và sau này trở thành trường trung học Chasseloup-Laubat bản xứ.

Tháng 7 âm, triều đình Huế cho lập trường dạy học ở cấp Tổng; mỗi Tổng lấy từ 2 đến 6 người để làm thầy dạy học, mỗi thầy được cấp 3 mẫu ruộng công điền hoặc tư điền gọi là *học điền*.

Tháng 9 âm, Thống đốc quân vụ các tỉnh Lạng-Bằng-Ninh-Thái là Hoàng Tá Viêm và Kinh lược Sứ Bắc Kỳ là Lê Tuấn đề nghị với triều đình 9 điều cần phải làm tại các tỉnh thuộc vùng biên giới phía bắc nước Đại Nam sau khi bình định xong giặc thổ phỉ Trung Quốc: 1- Đắp lại thành lũy tỉnh Cao Bằng; 2- Lựa người thổ trước làm tri châu, tri huyện; 3- Cho lập tổng đoàn để cứu ứng lẫn nhau; 4- Tập trung tổng đoàn thành nhóm ở với nhau để tiện việc phòng giữ; 5- Đặt các đồn bảo canh giữ biên giới, đặt chức đồn trưởng *Bảo mục*; 6- Mộ lính người thổ để bổ sung vào các cơ binh ở các tỉnh và do tỉnh điều động; 7- Các tỉnh biên giới phải tự túc mua lúa gạo của dân để trữ vào kho; 8- Lựa người Bắc kỳ và người Thanh, Nghệ bổ sung văn võ ấn quan và phủ, huyện khi có khiếm khuyết các chức vụ này ở các tỉnh biên giới; 9- Kiểm soát việc đi lại và hoạt động của người Trung Quốc, ai có giấy thông hành mới được phép qua biên giới.

Ngày 5 tháng 10 dl năm 1871, chính quyền Pháp ở Sài Gòn ký nghị định cho thiết lập công ty nấu rượu nếp để lấy thuế. Trước đây chính quyền xâm lược Pháp cũng đã ra nghị định cho tổ chức sòng đánh bạc để thu thuế và năm 1871 thu vào được 2,338,666 đồng quan Pháp (francs) trong khi toàn ngân sách dự thu ở Nam Kỳ Hạ cho năm 1871 chỉ có 9,550,000 đồng quan Pháp.

Tháng 11 âm, giặc Hoàng Tề nổi lên, thông đồng với thổ phỉ Tô Tứ và bọn cướp biển tàu ô người Hoa đem bộ hạ, ghe thuyền cướp phá vùng biển Cát Bà. Tự Đức sai đem các tàu Mẫn Thỏa và Đăng Huy mua của nước ngoài và tàu đồng hiệu Tịnh Hải và Tường Nhạn ra Bắc Kỳ lo việc bình định vùng biển Quảng Yên⁽⁹⁾.

Nhâm Thân, *Tự Đức thứ 24* (1872), tháng 2 âm, Ông Ích Khiêm, Nguyễn Di đánh phá sào huyệt giặc thổ phỉ ở Quán Tư, lấy lại huyện lỵ Trấn An.

Đạo quân thứ Hải Dương do Hoàng Kế Viêm và Lê Tuấn đánh giặc ở xứ Thanh Lâm, bắn chết đầu lĩnh của giặc là Hoàng Tề.

Ở Nam Kỳ Hạ, ngày 7 tháng 1 dl năm 1872 dân quân kháng chiến tàn dư đánh phá chợ Trà Côn thuộc tỉnh Cần Thơ. Ngày 12 tháng 1 dl năm 1872, nhiều cuộc đánh phá của dân quân kháng chiến nổi dậy đốt trường học và nhà nguyện Gia Tô giáo ở Ba Vác và hăm dọa đốt phá các cơ sở của tôn giáo này ở Cái Mơn trong tỉnh Bến Tre. Đêm 16, rạng ngày 17 tháng 1 dl năm 1872, khoảng 400-500 dân quân kháng chiến vượt ngang sông Cổ Chiên để tấn công vào tỉnh Trà Vinh nhưng bị lực lượng dân vệ địa phương của Pháp đẩy lui về hướng Bắc giữa Vũng Liêm và Trà Vinh. Thanh tra tỉnh Vĩnh Long là đại úy Saliceti bị dân quân kháng chiến phục kích giết chết vào chiều tối ngày 16 tháng 1 dl trên lộ trình đi Vũng Liêm-Trà Vinh. Ngày 18 tháng 1 dl, giáo sĩ Gia tô ở Mạc Bắc là Anbonnel bị phục kích giết chết trên đường về Cái Mơn. Quân Pháp mở những cuộc hành quân càn quét với sự trợ lực của các giáo dân theo đạo Gia Tô và những người Hoa rồi ra lệnh thiêu hủy ngôi làng nơi đại úy Saliceti bị giết chết và đốt hết làng Tân Phú ở Mỏ Cày nơi mà chính quyền thuộc địa xem là trung tâm xuất phát các cuộc nổi dậy mới của dân quân kháng chiến miền Tây Nam Kỳ. Mười một đầu lãnh kháng chiến bị tử hình ở Trà Vinh và một bị tử hình ở Tân Phú.

Chính quyền Sài Gòn phái tàu hơi nước *le Bourayne* đưa Thanh tra bản xứ Legrand de la Liraye ra Huế để yêu cầu giải thích về các phái viên mật của triều đình hoạt động trong vùng Chợ Lớn và bên trong vùng lãnh thổ của Pháp. Đây chỉ là một cái cớ để quân xâm lược Pháp dùng tàu hơi nước *le Bourayne* đi thám sát vùng biển Trung Kỳ⁽¹⁰⁾; chỉ huy tàu này là trung tá hải quân Senez^(10 bis).

Trong một hành trình đi buôn ở phía nam tỉnh Vân Nam Trung Quốc, vào tháng 2 năm 1971, lái buôn người Pháp Jean Dupuis đã khám phá ra thượng lưu của sông Hồng và thấy rằng sông này chảy vào nội địa nước Đại Nam sẽ là một đường thủy vận rất tốt để đương sự chuyên chở hàng hóa và vũ khí từ biển Đông vào nước Trung Hoa và ngược lại. Người lái buôn này liền ~~viết thư~~ nhờ chính phủ Pháp can thiệp với chính quyền nước Đại Nam để cho đương sự được tự do di chuyển trên con sông Hồng để chuyên chở hàng hoá vào nước Trung Quốc nhưng bộ trưởng bộ Hải Quân và Thuộc Địa của chính phủ Pháp lúc đó là đề đốc Portuau đã trả lời không muốn can dự vào chuyện làm ăn của đương sự. Portuau còn viết thêm rằng nếu Jean Dupuis hay những người tùy tùng bị giết chết thì chính quyền nước Pháp cũng không thể can thiệp để báo thù. Trong một văn thư đề ngày 9 tháng 4 dl năm 1872 gửi cho thống đốc Nam Kỳ Hạ Dupré, đề đốc Portuau viết rằng sẽ gặp nhiều rắc rối nếu chính quyền thuộc địa bao che những kiểu làm ăn buôn bán như thế. Và sau đó bộ Hải Quân và Thuộc Địa chỉ viết một lá thư giới thiệu Jean Dupuis với chính quyền thuộc địa ở Sài Gòn để nơi đây tùy nghi hành động.

Ngày 7 tháng 3 dl năm 1872, Dupré về Pháp nghỉ phép. Bộ Hải quân và Thuộc Địa Pháp đã cử tướng d'Arbaud tạm quyền thay thế từ ngày 4 tháng 3 dl năm 1872.

Tháng 3 âl, các tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên và Hải Dương bị nạn đói, dân xiêu tán khắp nơi.

Lãnh sự nước Phổ từ Hương Cảng cử phái đoàn đi tàu biển đưa thơ qua triều đình Huế xin thông thương; triều đình cử Thị lang Bộ Lại là Nguyễn Chính sang Hương Cảng để bàn nghị.

Tháng 6 âl, tướng Pháp d'Arbaud gửi văn thư đến viện Thương Bạc đề nghị triều đình Huế sao cấp luật lệ của nước Đại Nam để người Pháp tham khảo và ứng dụng trong việc cai trị của họ ở Nam Kỳ Hạ. Triều đình Huế trả lời không chấp thuận đề nghị này.

Tháng 7 âl, triều đình Huế cử Nguyễn Tri Phương sung chức Tuyên Sát đồng sức đại thần quân thứ Sơn Tây và Hải Dương.

Tháng 8 dl năm 1872, Chính quyền Pháp ở Sài Gòn phái tàu hơi nước *le Bourayne* đưa vua Cao Miên Norodom ở Phnom-Penh sang công du tại thủ đô Manila nước Phi Luật Tân và trở lại bến cảng Sài Gòn vào ngày 25 tháng 8 dl để về Phnom-Penh.

Tháng 9 âl, Nguyễn Chính mua một tàu bọc đồng của Đức từ Hương Cảng mang về nước và được đặt tên là *Viễn Thông*.

Ngày 5 - 10 dl - 1872, trung tá hải quân Senez lại được lệnh của tướng d'Arbaud đưa chiến hạm *le Bourayne* từ Sài Gòn ra Bắc Kỳ⁽¹¹⁾, ghé ngang Đà Nẵng thông báo cho triều đình Huế biết rằng chuyến đi này của tàu *le Bourayne* là nhằm mục tiêu diệt trừ đám cướp biển tàu ô, thu thập các dữ kiện chính xác về tình trạng của lãnh thổ và khám phá các đường thủy vận mới

Ngày 30 tháng 10 dl năm 1872, tàu chiến *le Bourayne* thả neo ở khu vực cửa Cấm thuộc tỉnh Hải Phòng ngày nay. Tại đây, từ ngày 2 tháng 11 dl 1872, trung tá hải quân Senez đã thuê dùng thuyền máy của người Hoa để đi thám sát các vùng Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Yên và quay về cửa Cấm vào ngày 18 tháng 11 dl 1872.

Ngày 9 - 11dl - 1872, đoàn tàu buôn chở vũ khí, quân trang và quân dụng của J.Dupuis từ Hồng Kông cùng với một số quân lính người Hoa trưng hiệu cờ đề chữ "Mã" của đề đốc tỉnh Vân Nam đi Vịnh Bắc Bộ để hội ước với Senez trên tàu chiến *le Bourayne*. Đoàn thuyền buôn của J. Dupuis đến Quảng Yên (Hải Phòng) ngày 9 tháng 11 dl năm 1872 và thả neo gần tàu chiến *le Bourayne*. Trong khi chờ đợi Senez đi thám sát quay về, J.Dupuis đã cùng với thủ hạ thám sát các cửa sông chảy ra vịnh Hạ Long.

Ngày 18 - 11dl - 1872, J.Dupuis lên chiến hạm *le Bourayne* để họp bàn với Senez. Một trong các thuyền buôn của J.Dupuis là chiếc *Son Tây* được Senez phái đi Quảng Yên để triệu vời khâm sai kinh lược của triều đình Huế là Lê Tuấn đến tàu *le Bourayne* bàn nghị việc thông thương trên sông Hồng.

Ngày 19- 11 dl 1872 chiếc *Son Tây* trở về, kéo theo 2 thuyền buồm hộ tống khâm sai Lê Tuấn đến họp bàn trên tàu *le Bourayne*. Một quan tri phủ của nhà Thanh tên là Ly-ta-lão-Yé (Lý Ngọc Trì) đi theo đoàn thuyền buôn của

J.Dupuis đã đứng ra làm trung gian, dùng tiếng Hán để chuyển đạt những đòi hỏi của J. Dupuis. Khâm sai Lê Tuấn yêu cầu những người Pháp chờ đợi chỉ thị và quyết định của triều đình Huế. Sau 15 ngày chờ đợi không thấy triều đình Huế trả lời, J.Dupuis tự động quyết định đưa đoàn thuyền buôn vào cửa Cẩm thuộc tỉnh Hải Dương. Hạm trưởng Senez đã yêu cầu khâm sai Lê Tuấn phải hết sức giúp đỡ J.Dupuis.

Ngày 20 - 11dl 1872, tàu chiến *le Bourayne* rời Hải Phòng đi Hồng Kong chở theo một khối lượng lớn củi đốt để tiết kiệm than. Đoàn tàu buôn của Dupuis cũng được giữ lại 3 ghe củi nhưng dân địa phương đã tẩu tán mất đi 2 ghe, không biết đi về hướng nào mà sự tiếp tế giúp đỡ của khâm sai Lê Tuấn theo như lời khuyên cáo của Senez trên tàu *le Bourayne* cũng chẳng thấy đâu, dân chúng, ghe thuyền hầu như đã bỏ đi hết không còn ai lại vãng nơi khu vực đang thả neo của đoàn ghe thuyền J.Dupuis.

Ngày 21 - 11dl, đoàn người của J.Dupuis phải lên bờ đi đến đồn binh Hải Phòng để yêu cầu quan đồn trú cung cấp và tiếp tế những nhu yếu phẩm cần thiết nhưng không được đáp ứng.

Khâm sai Lê Tuấn lại thông báo cho J.Dupuis biết đã gửi phiếu trình về Huế và thời gian chờ đợi quyết định phúc đáp có thể kéo dài đến nhiều tháng, cho nên J.Dupuis nên trở về Sài Gòn để chờ đợi. J.Dupuis đích thân đi Quảng Yên gặp mặt Lê Tuấn để hỏi về vấn đề tại sao phải chờ đợi quá lâu quyết định của triều đình Huế, trái với thời hạn chờ đợi 15 ngày đã được hai bên đồng ý trong khi họp bàn trên tàu *Le Bourayne*. Thời hạn 15 ngày đã trôi qua, J.Dupuis nhất quyết không chờ đợi thêm nữa và yêu cầu Khâm sai Lê Tuấn phải thực hiện việc giúp đỡ những phương tiện chuyển vận cần thiết để đương sự đưa hàng hóa đến Vân Nam nếu đoàn thuyền buôn của đương sự không được xử dụng sông Hồng. Khâm sai Lê Tuấn vẫn thoái thác không chấp nhận đề nghị của J.Dupuis và yêu cầu đương sự nên về Sài Gòn hay trở lại Hồng Kong trong khi chờ đợi quyết định của triều đình Huế. J.Dupuis rời Quảng Yên quay về Hải Phòng, tự động tìm đường đưa đoàn thuyền buôn của đương sự vào cửa Cẩm, theo sông Thái Bình đến Hải Dương vào ngày 29 - 11dl 1872 rồi qua Bắc Ninh.

Quý Dậu, Tự Đức thứ 26, tháng 1 âl (16 tháng 12 dl năm **1873**), đề đốc Dupré trở lại Nam Kỳ.

Ngày 22 - 12 dl, đoàn thuyền của J. Dupuis thả neo trên sông Hồng ở Hà Nội.

Ngày 24 - 12 dl, tự mình đi thám sát đoạn sông Hồng từ tỉnh Sơn Tây chảy xuống ngang qua Hà Nội. Sau 2 ngày đi thám sát, J.Dupuis trở về Hà Nội ngày 26 dl rồi viết thư yêu cầu chính quyền quân sự các tỉnh của triều đình Đại Nam ở phía Tây cung cấp phương tiện để chống lại giặc cướp thổ phi ở vùng lãnh thổ Lào Kay nhưng được trả lời là phải đợi chỉ thị từ Huế.

Ngày 27- 12 dl, trong buổi gặp mặt với các chức quyền của triều đình nơi một công quán của người Quảng Đông tại Hà Nội, J.Dupuis cùng với thuộc hạ đã đặt lại các yêu cầu cũng như phản kháng lệnh của chính quyền Đại Nam cấm dân chúng không được giao dịch với đoàn thương thuyền của đương sự. Câu trả lời là đương sự phải viết thư yêu cầu gửi đến giới chức cao cấp hơn và chờ giải quyết, còn những người có mặt ở đây thì không có thẩm quyền. J.Dupuis yêu cầu họ cho người đưa đi gặp giáo sĩ giám mục Puginier ở Kẻ Sở để nhờ làm nhân chứng về những chuyện khó dễ mà nhà chức trách Đại Nam ở Bắc Kỳ đang gây ra cho chuyến đi buôn của đương sự: yêu cầu này không được nghe theo vì sợ rằng đương sự khi được tự do đi lại đến Kẻ Sở sẽ lợi dụng tình thế để thám sát, nhưng chức quyền Hà Nội vẫn cứ người đi mời gọi giám mục đến gặp J. Dupuis ở Hà Nội vào ngày 29 tháng 12 dl.

Các chức quyền ở Hà Nội cũng nhờ giáo sĩ giám mục Puginier nói với J.Dupuis hãy bỏ ý định ngược dòng sông Hồng vì dòng sông này nước cạn, nguy hiểm bất trắc cho ghe thuyền đi lại và giặc cướp thổ phỉ Cờ Đen Trung Quốc lan tràn ở vùng biên giới tỉnh Lào Kay.

Quý Dậu, Tự Đức thứ 26, ngày 01 tháng 01 dl **1873**, J.Dupuis lại viết thư cho chức quyền cao cấp ở Hà Nội yêu cầu cung cấp phương tiện cho đoàn thuyền buôn của đương sự chuyên chở hàng hóa ngược dòng sông Hồng đến tỉnh Vân Nam/ Trung Quốc. đòi chính quyền Đại Nam phải bồi thường thiệt hại 10,000 lạng bạc mỗi tháng chậm trễ và đe dọa rằng chính quyền quân sự của triều đình nhà Thanh ở tỉnh Vân Nam sẽ đòi nhà cầm quyền Đại Nam phải trả một số tiền bồi thường lớn lao nếu họ không nhận được súng ống đạn dược đúng kỳ hạn do đoàn lái buôn của J.Dupuis cung cấp.

Ngày 06 tháng 01 dl, J. Dupuis, Bégaud và 2 thuyền trưởng tàu *Lào Kay, Hồng Giang* cùng với 10 binh lính người Hoa tự ý kéo nhau đi xem xét ngoại vi thành Hà Nội và các phố chợ.

Ngày 07 tháng 01 dl 1873, tướng chỉ huy quân binh của tỉnh Quảng Đông đang trú đóng tại vùng Bắc Ninh và Thái Nguyên để phối hợp với quan binh Đại Nam ở Bắc Kỳ dẹp giặc thổ phỉ sai thủ hạ là Trần Đắc Quý cùng với 50 quân lính Trung Quốc đến Hà Nội gặp J.Dupuis để điều tra về thư của nhà cầm quyền Đại Nam yêu cầu tiếp tay *chặn đứng đội quân tiền sát của đoàn quân xâm lược Pháp ở Sài Gòn* gửi ra và do J.Dupuis cầm đầu để khởi sự chiến dịch đánh chiếm Bắc Kỳ che đậy dưới danh nghĩa thi hành công tác chuyển vận vũ khí đạn dược cho chính quyền quân sự của tướng Mã Như Long ở Vân Nam. Bị J.Dupuis mua chuộc Trần Đắc Quý phức trình bất lợi cho phía Đại Nam.

Ngày 15 tháng 01 dl, J.Dupuis tự động đưa người đi lục soát gần vùng Sơn Tây và tìm được 4 ghe thuyền loại đi sông. Đương sự liền chuyển hàng hóa qua các ghe thuyền này để chuẩn bị khởi hành đi lên thượng nguồn sông Hồng.

Ngày 16 tháng 01 dl 1873, Trần Đắc Quý trở lại Hà Nội đem theo 3 lá thư: một giao cho J. Dupuis và hai lá kia giao cho tổng đốc Hà Nội và Sơn Tây yêu cầu nhà cầm quyền tại hai nơi này phải để cho J. Dupuis và đoàn thuyền buôn của đương sự được tự do lưu thông trên sông Hồng cũng như phải cung cấp ghe thuyền đi sông cho họ nếu họ yêu cầu. Nhà cầm quyền Đại Nam ở Hà Nội và Sơn Tây không thi hành theo thư yêu cầu của tướng nhà Thanh nhưng nói rằng sẽ cho quân thổ phỉ Cờ Đen bảo vệ cho đoàn ghe của J.Dupuis trên khoảng sông Sơn Tây-Lào Kay.

Ngày 18 tháng 01 dl, vào lúc 7 giờ sáng, đoàn ghe của J. Dupuis gồm có 1 tàu kéo loại nhỏ kéo theo 3 chiếc thuyền với 30 binh sĩ Trung Quốc, 9 người Âu Châu, quan nhà Thanh Lý Ngọc Trì cùng với đoàn tùy tùng gia bộc, tất cả là 50 người. Tất cả đều sẵn sàng. Chức quyền Đại Nam ở Hà Nội cố gắng can ngăn lần chót nhưng J.Dupuis ngạo mạng không nghe và ra lệnh khởi hành.

Ngày 20 tháng 01 dl đoàn ghe buôn tới Sơn Tây. Mặc dù có lệnh cấm nhưng dân chúng tò mò vẫn tụ tập hai bên bờ sông để đón xem đoàn ghe buôn đi qua.

Ngày 21 tháng 01 dl 1873, đáp ứng lời yêu cầu can thiệp do triều đình Huế gửi vào Sài Gòn, thống đốc Nam Kỳ gửi văn thư trả lời rằng trung tá Sénez chỉ huy tàu Bourayne đã thận trọng phức trình rằng những nguy hại mà người An-nam gây ra khiến cho J. Dupuis sợ hãi thì đó chỉ là điều lo âu quá đáng. Nếu cuộc hành trình của đoàn thuyền buôn chẳng may bị thất bại thì nước An-Nam không phải chịu trách nhiệm gì cả. Được

xem như là khôn ngoan nếu để cho đoàn thuyền buôn của J.Dupuis tiếp tục hành trình nếu đương sự chịu nộp thuế ấn định, tuân thủ luật pháp, không gây rối loạn. không chuyên chở súng ống đạn dược. (Paulin Vial, *Nos Premières Années au Tonkin*; nhà xuất bản Baratier et Molaret; 1889; trang 48: trích dẫn từ sách *Les Français au Tonkin* của H.Gautier; trang 112).

Ngày 20 tháng 02 dl năm 1873, đoàn ghe buôn của J.Dupuis đến Lào Kay, đổi ghe thuyền cũ lấy 5 ghe nhỏ đóng theo kiểu của người Hoa ở vùng Mang Hào.

Ngày 24 tháng 02 dl, đoàn ghe rời Lào Kay với một ghe khác đầy quân thổ phi Cờ Đen đi theo hộ tống. Đầu đảng thổ phi Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc đã nhờ J.Dupuis tiến cử đương sự với chức quyền cai trị tỉnh Vân Nam để đánh đổi việc hộ tống này.

Buổi chiều ngày 04 tháng 03 dl, đoàn thuyền buôn tới thị trấn Mang Hào; bắt đầu từ nơi đây đường thủy vận sông Hồng không còn có thể tiếp tục được nữa. Đoàn người đi buôn của J Dupuis phải dùng đường bộ để tải hàng từ Mang Hào đến tỉnh thành Vân Nam.

Ngày **16 tháng 03 dl năm 1873**, đoàn thuyền buôn J.Dupuis tới Vân Nam, được quan chức nhà Thanh vui mừng đón tiếp.

Ngày 18 tháng 03 dl 1873, Đề đốc họ Mã tỉnh Vân đề nghị cung ứng 10,000 quân nhà Thanh ở Vân Nam đi theo hộ tống cho ~~đoàn~~ thuyền buôn của J.Dupuis khi trở lại Bắc Kỳ bằng đường thủy vận sông Hồng. J.Dupuis biết rõ mưu đồ chiếm đất giành dân của người nhà Thanh nên không nhận đề nghị; họ Mã lại đề nghị đưa 3,000 quân nhưng cuối cùng J.Dupuis chỉ nhận 150 quân Trung Quốc trẻ, khỏe mạnh, được trang bị loại súng mới, đầy đủ đạn dược. Một người trong họ của đề đốc họ Mã chỉ huy đội binh đánh mướn này.

Ngày 25 tháng 03 dl 1873, họ Sầm tổng đốc Vân Nam trao J.Dupuis 15,000 lượng bạc làm ngân quỹ cho ~~tiêu xài trong~~ những chuyến buôn trong tương lai.

Quý Dậu, tháng 2 âl (1873) triều đình Huế cử đoàn sứ sang Trung Quốc gồm có Phan Sĩ Thực, Hà Văn Quan và Nguyễn Tư để trình bày với vua nhà Thanh về việc quan binh Trung Quốc không hết lòng trợ lực nước Đại Nam dẹp trừ giặc thổ phi ở Bắc Kỳ.

Ngày 27 tháng 3 dl 1873, trong khi J. Dupuis và thuộc hạ chuẩn bị đồ đoàn để trở lại Bắc Kỳ thì có một số tín đồ từ trung tâm Hồi giáo La Mecque ở Trung Đông đến yêu cầu cho họ tháp tùng đoàn buôn của J.Dupuis để vào lãnh thổ nước Đại Nam. Đương sự bảo họ đến thị trấn Mang Hào trước và chờ ở đó từ 13 đến 15 tháng 4 dl năm 1873.

Ngày 29 tháng 03 dl 1873, đoàn buôn J.Dupuis rời tỉnh thành Vân Nam để đi Mang Hào. Trên tuyến đường này, đương sự đã thuê mướn ngựa thồ đi đến vùng hầm mỏ để mua 12,000 tạ quặng đồng, thiếc mang trở về Bắc Kỳ. Số quặng này sẽ được J.Dupuis trả bằng muối ăn và các loại hàng hóa khác trong chuyến hàng chở lên tỉnh Vân Nam sắp tới.

Ngày 15 tháng 04 dl 1873, đoàn buôn J.Dupuis đến Mang Hào. Số lượng quặng đặt mua cũng đã tới trước và đầy đủ. Tại đây J. Dupuis đã ký hợp đồng với một nhà buôn Trung Quốc ở vùng này mỗi tháng cung cấp cho đương sự 1,000 tạ quặng thau kể từ tháng 06 dl đến 15 tháng 07 dl 1873 chở đến Mang Hào chứa sẵn và đợi ở đó cũng như nhà buôn này vào cuối tháng 05 dl phải cung cấp sẵn 20 ghe đi sông từ Mang Hào tới

Lào Kay. Chi phí cho hợp đồng 1,000 tạ quặng thau J.Dupuis phải trả bằng muối ăn và bông vải. Giá 1 tạ quặng thau là 11 lượng bạc; 1 lượng bạc = 8 francs/đồng quan Pháp).

Ngày 21 tháng 04 dl năm 1873, đoàn ghe buôn rời thị trấn Mang Hào vào lúc 5 giờ sáng.

Ngày 23 tháng 04 dl đoàn ghe buôn của J.Dupuis đến địa phận Lào Kay vào lúc 6 giờ sáng và dừng lại nơi phía trại đóng binh của giặc thổ phi Cờ Vàng Hoàng Sùng Anh. J.Dupuis tìm lại được thêm 2 thuyền lớn đi sông kiêu ghe thuyền ở Bắc Kỳ mà đương sự phải bỏ lại ở Lào Kay trong chuyến chở hàng lên Vân Nam vừa rồi.

Ngày 25 tháng 04 dl năm 1873, đoàn ghe buôn 8 chiếc của Dupuis rời Lào Kay. Quân Thổ phi Cờ Đen từ bờ bắn ra khi đoàn ghe vượt ngang qua doanh trại của họ nhưng chẳng gây được thiệt hại nào.

Ngày 27 tháng 04 dl năm 1873, đoàn ghe buôn tới địa phận tiền đồn thuộc quyền kiểm soát của quân triều đình Huế. Lòng sông bị chính quyền của triều đình đặt chướng ngại vật ngăn chặn nhưng đoàn ghe vẫn đi thông qua được vào sáng sớm ngày 28 tháng 04 dl và từ đó xuôi dòng sông Hồng tới Hà Nội mà không bị thiệt hại gì.

Ngày 23 tháng 05 dl, J Dupuis phái E. Millot lấy tàu *Lào Kay* đi Hồng Kong để bán những hàng hóa mua từ Vân Nam rồi liền ngay sau đó từ Hồng-Kong đi Sài Gòn để yêu cầu thống đốc Nam Kỳ Dupré can thiệp và giúp đỡ đồng thời cũng thông báo cho chính quyền thuộc địa ở Sài Gòn rằng nhóm người của J Dupuis sẽ dùng vũ lực để bảo vệ quyền lợi buôn bán của họ trên dòng sông Hồng. **Đặc biệt. J. Dupuis yêu cầu E.Millot trình bày rằng nếu chính quyền Sài Gòn muốn để một mình đương sự hành động thì đương sự sẽ phục hồi một cách dễ dàng nhà Hậu Lê tàn dư và đặt xứ Bắc Kỳ dưới sự đô hộ của người Pháp mà nước Pháp sẽ không phải tốn hao một xu hay tổn hại một nhân mạng nào. Ví bằng chính quyền thuộc địa Sài Gòn muốn đảm trách việc đánh chiếm Bắc Kỳ thì chỉ cần gọi ra 200 quân binh là đủ.**

Ngày 26 tháng 05 dl 1873, triều đình cử danh tướng Nguyễn Tri Phương sung chức Khâm sai đại thân ra Bắc Kỳ để đối phó tình hình bất an do đoàn người của lái buôn J.Dupuis và giặc thổ phi Trung Quốc gây ra. (J.Dupuis; sách đã dẫn trang 106,107, 110).

Ngày 27 tháng 05 dl, tướng Nguyễn Tri Phương ra yết thị khắp nơi cấm dân chúng không được liên hệ và trợ giúp đoàn ghe buôn chở muối của J.Dupuis vượt sông Hồng đi Vân Nam. Nhiều khách trú người Hoa Quảng Đông chủ ghe muối không dám đích thân mang ghe chở đầy muối đến giao cho đương sự vì sợ vi phạm lệnh nghiêm cấm của Nguyễn Tri Phương. Thuộc hạ của J.Dupuis dưới sự hộ tống của nhóm lính nhà Thanh đã ngang nhiên đi khắp phố phường ở Hà Nội gỡ bỏ hết các yết thị của tướng Nguyễn Tri Phương.

Ngày 02 tháng 06 dl, chức quyền Hà Nội bắt giữ 2 thủy thủ trên một chiếc thuyền buôn của Dupuis khi họ đang chuyển hàng hóa xuống thuyền. J. Dupuis liền kéo thuộc hạ đến bắt viên quan phòng thành mang về nhốt trên thuyền của đương sự.

Buổi chiều cùng ngày, 8 trong số 12 ghe thuyền chở muối và hàng hóa của J.Dupuis khởi hành đi Vân Nam trên sông Hồng. Số ghe thuyền còn kẹt ở lại vì số thủy thủ và phu ghe thuê mượn từ Hà Nội sợ liên lụy đã bỏ trốn đi hết. Nhà cầm quyền Hà Nội đã

phái các bang chủ hội quán người Hoa Quảng Đông đến yêu cầu J. Dupuis hãy thả viên quan phòng thành nhưng đương sự không nhận và chỉ trả tự do cho viên quan này khi nào đoàn thương thuyền của đương sự an toàn ra khỏi lưu vực sông Hồng ở Sơn Tây.

Ngày 05 tháng 06 dl 1873 tàu *Lào Kay* lên đường đưa Millot sang Hong kong. J. Dupuis lấy tàu kéo đi theo sau để hộ tống ra đến cửa sông Thái Bình rồi mới quay lại Hà Nội vào ngày 15 - 06 dl.

Ngày 15 tháng 06 dl, những chiếc thuyền chở muối và hàng hóa của Dupuis bắt buộc phải quay trở về Hà Nội vì quân binh của triều đình ngăn chặn không cho đi. Đồng thời, thuyền trưởng thuyền *Hồng Giang* G.Vlavianos được thông báo là đoàn ghe muối đã bị chính quyền của triều đình ngăn chặn đúng như đã thông báo trước đây gửi cho J.Dupuis. Thuyền trưởng Vlavianos cũng đã trả tự do cho viên quan phòng thành vì chính quyền triều đình hứa sẽ trả tự do cho 2 người thủy thủ. Tuy nhiên, 2 người này vẫn tiếp tục bị giam nhốt.

Ngày 17 tháng 06 dl, một lại quan cấp thấp của tỉnh Vân Nam tên là Hồ Sĩ Vệ được biệt phái theo J.Dupuis và có mặt trong đoàn thuyền vận tải muối vừa quay trở về Hà Nội báo cáo với J. Dupuis rằng ngày hôm qua, nhà cầm quyền Đại Nam đã truy nã bắt 2 người Bắc Kỳ khuân vác

muối lên ghe mặc dù hai người này vì quá sợ đã bỏ việc và chạy trốn. Dupuis còn được báo cáo thêm rằng chính quyền vẫn còn giam giữ 2 người thủy thủ mà họ đã hứa trả tự do. J Dupuis liền thông báo sẽ dùng mọi biện pháp cần thiết để chấm dứt tuồng kịch khôi hài này.

Ngày 19 tháng 06 dl, J.Dupuis sai phái một toán lính nhà Thanh và thủ hạ trang bị súng đạn đầy đủ, dắt theo một thủy thủ Bắc Kỳ đi khắp đường phố và nếu thấy lính của triều đình Huế thì cứ giữ lại và đánh phạt bằng roi mây vì họ đã nghe theo lệnh cấp trên của họ để đi bắt người của J.Dupuis. Khi bắt gặp một lại quan cấp thấp của chính quyền Hà Nội dẫn đầu một toán binh sĩ đang đi trên đường phố, toán lính nhà Thanh và thuộc hạ của Dupuis liền ào tới dùng roi mây đánh đập loạn đã rồi bắt viên lại quan mang về giao cho J.Dupuis giam nhốt trên thuyền và chỉ bằng lòng trả tự do cho người này sau khi chức quyền trong thành Hà Nội trả tự do cho 2 thủy thủ và 2 phu khuân hàng của đoàn thuyền buôn chở muối. J.Dupuis đã cho thuộc hạ dùng roi đánh viên lại quan trước khi giao trả cho chính quyền Hà Nội.

Ngày 21 tháng 06 dl.thuộc hạ J. Dupuis chặn bắt giữ ghe chở thân nhân của Hoàng Tá Viêm trên tuyến đường sông Hồng từ Sơn Tây trở về Hà Nội.

Chính quyền tỉnh Quảng Tây đưa đến biên giới 500 quân nhà Thanh để yểm trợ cho J. Dupuis chống lại quân của triều đình Huế ở Bắc Kỳ nhưng J.Dupuis chỉ chịu xin tiếp nhận 100 quân mà thôi. Khoảng 300 quân Thanh tỉnh Quảng Đông trú đóng ở Bắc Ninh-Thái Nguyên cũng được đưa xuống Hà Nội để hỗ trợ cho J.Dupuis từ mấy ngày trước.

Tháng 06 âm năm Quý Dậu (1873), thống đốc Nam Kỳ Dupré gửi văn thư yêu cầu triều đình Huế mở cuộc thương nghị mới để công nhận chủ quyền của chính quyền thuộc địa Pháp trên 3 tỉnh miền Tây ở Nam Kỳ. Đình thần xin cho sứ qua Tây để xem tình hình mà thương lượng với chính phủ Pháp ở Paris về tình trạng 3 tỉnh miền Tây. Tự Đức liền cử Lê Toán, Nguyễn Văn Trương và Nguyễn Tăng Doãn sung sứ bộ đi Pháp nhưng phải vào Sài Gòn thương nghị trước với thống đốc Nam Kỳ Dupré đồng thời yêu cầu can thiệp để chặn đứng những sự vi phạm luật pháp và chủ quyền lãnh thổ nước Đại Nam do lái buôn J.Dupuis và thuộc hạ của đương sự đang gây ra trên đất Bắc Kỳ.

Triều đình Huế đồng thời cũng nhờ giáo sĩ Gia Tô tên là Hoàng thông hiểu tiếng Pháp ra Bắc Kỳ để điều đình với J.Dupuis ngưng các hoạt động quấy phá khắp đường phố Hà Nội nhưng không thành công vì J. Dupuis đòi hỏi triều đình phải ra cáo thị chính thức cho dân chúng ở Bắc Kỳ biết là đương sự được quyền tự do thông thương chuyên chở hàng hóa trên sông Hồng lên Vân Nam và chính quyền ở Bắc Kỳ phải rút hết các đội binh đang hăm dọa đoàn thuyền buôn của đương sự.

Ngày 30 tháng 06 dl, giặc thổ phỉ Cờ Đen xuất hiện và tập trung tại một ngôi chùa ở ngoài thành Hà Nội. J.Dupuis ra lệnh thuộc hạ không được rời thuyền lên bộ một mình.

Chiều tối ngày 01 tháng 07 dl 1873, J. Dupuis được báo cáo là 2 thuộc hạ người Hoa vùng Mang Hào của đương sự bị người của chính quyền giả dạng thường dân chặn bắt đưa vào bên trong thành Hà Nội khi 2 người này lên bờ đi mua thực phẩm và rau quả. Hai người bị bắt sau đó bị chết vì các vết thương đâm nát thân xác bằng gươm giáo. Các thuộc hạ theo J.Dupuis từ Mang Hào nhôn nhao đòi phá cửa phía đông thành Hà

Nội để giải cứu đồng đội của họ nhưng J. Dupuis ngăn lại vì chưa chuẩn bị chu đáo để phá thành.

Ngày hôm sau 02 tháng 07 dl, J. Dupuis viết thư phản kháng và hăm dọa gởi tới tổng đốc Hà Nội, rồi chính thức công bố đã ra lệnh cho thuộc hạ của đương sự cứ giết chết như giết chó bất kỳ kẻ nào bị tình nghi là muốn gây hấn để trả đũa các hành vi man rợ do người của chính quyền Hà Nội gây ra. Các viên chức, quan quyền, binh lính của triều đình, những kẻ mang vũ khí sẽ bị thủ hạ của đương sự chặn bắt trên khắp các đường phố Hà Nội và đem về giam nhốt trên các thuyền buôn, yết thị treo dán trên các đường phố lớn cho dân chúng được rõ. Vào buổi chiều tối, thủ hạ của J. Dupuis bắn chết một lý trưởng và gây trọng thương 2 dân vệ đi tuần canh tại một làng ở ngoại vi thành Hà Nội. Chính quyền trong thành phản đối, J. Dupuis đổ lỗi cho lý trưởng đã gây hấn tấn công trước.

Ngày 13 tháng 07 dl 1873, ban trưởng Quảng Đông ở Hà Nội cùng với giáo sĩ Hoàng mang đến cho J. Dupuis một công văn của thống đốc Nam Kỳ Dupré chỉ thị đương sự phải rút lui khỏi Bắc Kỳ theo như sự yêu cầu của chính quyền An Nam sau khi đã thực hiện xong chuyến hàng buôn súng đạn lên Vân Nam và lại được thu lợi thêm trong chuyến hàng quặng mỏ đưa từ Vân Nam trở về Bắc Kỳ. Đây là một chỉ thị mà thống đốc Nam Kỳ bị bó buộc phải làm trái với chủ trương và chính sách thuộc địa của ông vì chính phủ Pháp hiện đang cầm quyền ở Paris không đồng ý can dự vào các vụ rắc rối ở Bắc Kỳ.

Ngày 18 tháng 07 dl, giáo sĩ Hoàng đến thông báo rằng tướng Nguyễn Tri Phương đồng ý để cho đoàn thuyền chở muối đi Vân Nam. J. Dupuis bảo phải chờ đợi chỉ thị mới của thống đốc Nam Kỳ gởi đến cho đương sự và đồng thời còn đòi hỏi thêm rằng nhà cầm quyền của triều đình Huế phải bồi thường thiệt hại 200,000 lượng bạc (1,500,000 đồng francs).

Ngày 19 tháng 07 dl, qua trung gian giáo sĩ Hoàng J. Dupuis gởi vào Sài Gòn một lá thư thông báo phụ tá của đương sự là E. Millot sẽ đến gặp thống đốc Nam Kỳ để trình bày về những khó khăn và trở ngại mà nhà cầm quyền của triều đình Huế ở Bắc Kỳ đã gây ra cho đoàn người đi buôn trên lưu vực sông Hồng. Tuy nhiên lá thư này không được giáo sĩ Hoàng gửi đi vì chính quyền Hà Nội không cho phép.

Ngày 20 tháng 07 dl 1873 thống đốc Nam Kỳ đã gởi ra một công văn yêu cầu J. Dupuis và những thuộc hạ người Âu Châu phải rời Bắc Kỳ ngay để vào Sài Gòn hay trở qua Hồng-Kong còn đoàn thủy thủ và đội lính hộ vệ người Hoa phải trả về tỉnh Vân Nam không được chậm trễ. J. Dupuis lại bắt buộc chính quyền triều đình Huế phải trả 200,000 lượng bạc bồi thường trước rồi đương sự mới nói chuyện sau.

E. Millot từ Hồng-Kong tới Sài Gòn gặp thống đốc Nam Kỳ trình bày rằng đoàn ghe buôn của J. Dupuis không thể rời Hà Nội theo lệnh của thống đốc vì không có tiền mặt để mua than đốt cho các tàu máy hơi nước trong đoàn thuyền buôn. E. Millot yêu cầu chính quyền Sài Gòn cho mượn 30,000\$ và dọa rằng nếu người Pháp không giúp các đương sự thì họ sẽ thương lượng với các ngân hàng của người Đức hay người Anh để giúp họ (A. Schreiner; p 322). Dupré là một thống đốc thuộc phe chủ trương bành trướng thuộc địa. Ông đã từng viết văn thư gởi về bộ trưởng bộ Hải Ngoại và Thuộc Địa để trình bày rằng Đại Nam là một đất nước phì nhiêu phong phú nằm cạnh nước

Trung Hoa, với nhiều cửa biển thông thương khắp các tỉnh thành ở vùng Đông-Nam cho nên sự thiết đặt cơ sở của người Pháp trên đất nước này là vấn đề sống chết đối với quyền lực thống trị của nước Pháp ở Viễn Đông (P.Vial; sách đã dẫn; trang 48).

Vì không muốn Bắc Kỳ rơi vào vòng tay của người Đức, người Anh hay người Trung Hoa, Dupré quyết định can thiệp vào việc khai thông và thiết lập đường thủy vận sông Hồng như sự mong ước của Francis Garnier trước đây không lâu lắm và dưới sự thúc hối của đoàn người lái buôn J.Dupuis hiện nay.

Ngày 22 tháng 07 dl 1873 Dupré viết thư gửi sang Thượng Hải gọi F.Garnier về ngay Sài Gòn để nhận công tác.

Ngày 25 tháng 07 dl 1873 Dupré cho E. Millot vay 30,000\$.

Ngày 28 tháng 07 dl 1873, Dupré viết văn thư đến bộ trưởng bộ Hải Ngoại và Thuộc Địa thông báo rằng chính quyền Pháp ở Sài Gòn dự trù thực hiện một cuộc điều tra về những khiếu nại trái nghịch nhau từ Bắc Kỳ gửi vào.

Cùng ngày, Dupré cũng gửi tiếp theo một khản thư để trình bày nhận định rằng thực chất là lãnh thổ Bắc Kỳ đang bỏ ngỏ qua sự kiện đoàn người của J. Dupuis thành công dễ dàng trong việc làm ăn của họ ở nơi đó. Hậu quả của sự thành công đó đối với nền thương mại của người Anh, người Đức, người Mỹ thật là mênh mông. Nhu cầu cấp bách và tuyệt đối là phải chiếm đóng ngay lãnh thổ Bắc Kỳ trước sự đe dọa xâm lăng của các nước Âu Châu và Trung Quốc cũng như để bảo toàn chủ quyền của nước Pháp đối với con đường thủy vận sông Hồng độc đáo này. Chính phủ Pháp không cần phải viện trợ tốn hao gì cả, chính quyền thuộc địa ở Sài Gòn sẽ tự lo liệu bằng mọi phương tiện sẵn có để thực hiện việc xâm chiếm Bắc Kỳ và nhất định là thành công. (P.Vial; sách đã dẫn trang 49; Gautier; trang 118)

Ngày 02 tháng 08 dl 1873, tàn dư nhà Hậu Lê liên lạc với nhóm người của J.Dupuis đề nghị phối hợp hành động để đánh quân binh triều đình Huế ra khỏi đất Bắc Kỳ. Lực lượng của nhóm tàn dư Hậu Lê hiện có 3,000 quân binh và 30 thuyền chiến ở vùng đảo Cát Bà và một số ở biên giới tỉnh Thái Nguyên (Cũng xem Dương Kinh Quốc; sách đã dẫn; trang 92/Tháng Bảy).

Ngày 05 háng 08 dl, chính quyền đặt chướng ngại vật ngang Cửa Lộc nhằm ngăn chặn chiếc thuyền *Lào Kay* của Millot quay về Hà Nội.

Ngày 02 tháng 09 dl, một lá thư của E.Millot đề ngày **01 tháng 08 dl năm 1873**) gửi đi từ tỉnh Quảng Đông nhờ ban Quảng Đông ở Hà Nội trao cho J.Dupuis. Trong thư này Millot thông báo là đương sự đã đến Sài Gòn từ ngày **18 tháng 06 âl** (có thể là **tháng 06 âl nhuận** hay vào khoảng gần cuối tháng 07 dl năm 1873 = chú thích riêng của soạn giả) và rất hài lòng với chuyến đi này bởi vì thống đốc Nam Kỳ đã hứa rằng sẽ can thiệp để đưa những người An-nam trở về với lẽ phải.

Buổi chiều ngày 27 tháng 10 dl 1873, J.Dupuis được tin thống đốc Dupré từ Sài Gòn đã cử ra Bắc Kỳ một đoàn tàu công tác đặc nhiệm dưới quyền chỉ huy của Francis Garnier.

Đoàn tàu rời cảng Sài Gòn ngày 11 tháng 10 dl năm 1873 gồm có:

- Pháo hạm *l'Arc* ;
- Lực lượng hộ tống thứ nhứt đi vào Hà Nội với F.Garnier gồm có 78 người.

- 30 lính thủy-bộ biệt phái.

- Đoàn tham mưu gồm có 1/- phó hạm trưởng Esmez, 2/- y sĩ hải quân Chédan, 3/- chỉ huy thủy- bộ binh biệt phái thiếu úy de Trentinian, 4/- phụ tá văn thư hạ sĩ Lassere.

- Tàu *Fleurus* chở 51 người, trong số này có khoảng 10 người bản xứ Nam Kỳ.

Tất cả thành phần nhân sự và vũ khí trên đây do tuần thám hạm *D'Estrées* chuyên chở .

- Lực lượng hộ tống thứ nhì gồm có: 1/- 61 xạ thủ và pháo thủ được chở theo trên tàu *Decrès* dưới quyền chỉ huy của phó hạm trưởng Bain de Coquerie cùng với 2 phụ tá là chuẩn úy Hautefeuille và Perrin, y sĩ của tàu là Dubut 2/- thủy thủ đoàn tàu hạm *l'Espignole* bao gồm 7 người An-nam do phó hạm trưởng Balny d'Avricourt chỉ huy, 01 kỹ sư máy hơi nước tên là Bouillet và y sỹ Hardmand (P.Vial; sách đã dẫn; trang 52,53,: Gautier 152,153).

Ngày 11 tháng 10 dl 1873 đoàn tàu đặc nhiệm của F.Garnier rời bến cảng Sài Gòn.

Ngày 14 tháng 10 dl 1873, một trận gió Đông-Nam đánh chìm phóng pháo hạm quá cũ *l'Arc*.

Ngày 15 tháng 10 dl 1873, tuần thám hạm *D'Estrées* thả neo trên vụng cảng Đà Nẵng. F.Garnier gửi văn thư vào triều đình Huế thông báo về sự hiện diện của đoàn công tác đặc biệt của đương sự đồng thời yêu cầu triều đình Huế phái một quan khâm sai ra Hà Nội để cùng với đương sự giải quyết những nghi vấn đang bị tranh luận. Các nghi vấn cùng với những sự sai trái đã được liệt kê trong văn thư của thống đốc Dupré gửi đến triều đình Huế nay lại được nhắc lại trong văn thư của F.Garnier chẳng hạn như "*việc triều đình Huế đang vận động với người Anh ở Hồng-Kong; về những sự ngược đãi những người theo đạo Gia Tô vẫn . vẫn . . . Không thể cứ để nguyên tình trạng cấm vận trên con sông Hồng, một đường thủy vận duy nhất giúp cho các tỉnh thị của Trung Quốc có thể thông thương ra biển một cách thuận tiện. Vì các lẽ ấy, triều đình ngày hôm nay đã nhận được thông báo rằng tôi đã ra lệnh cho ông F.Garnier sẽ phải ở lại Hà Nội cho đến khi nào vấn đề giao lưu trên dòng Song-Kôi được giải quyết*". (P.Vial, sách đã, trang 53:Gautier; trang 160).

Ngày 19 tháng 10 dl 1873, triều đình Huế cử 2 quan khâm mạng theo tàu *D' Estrées* ra Hà Nội và một khâm mạng khác cũng được phái ra Hà Nội bằng đường bộ . (P.Vial, sách đã dẫn trang 53. A. Schreiner, sách đã dẫn; trang 322).

Ngày 23 tháng 10 dl 1873, đoàn công tác của F.Garnier tới Cửa Cấm. Đương sự liền dùng ghe máy để đi ngay tới Hải Dương yêu cầu chức quyền ở đây cung cấp thuyền đi sông cho đoàn công tác di chuyển đi Hà Nội. Trên cùng tuyến đường sông, F.Garnier đi thẳng đến thăm nhà dòng tu thừa sai Dominicains Tây Ban Nha ở Kẻ Một và ở đó viết thư gửi cho nhiều giáo sĩ thừa sai ở nhiều vùng khác nhau tại Bắc Kỳ. Đương sự cũng gửi đến J.Dupuis một bức thư nội dung như sau:

Mission des Domicains, 26 Octobre 1873.

"Mon cher monsieur Dupuis,

"Je suis arrivé, vous le savez déjà peut être, par le *d'Estrées* avec la mission officielle de faire une enquête sur vos réclamations contre le gouvernement annamite et sur les plaintes de celui-ci à votre endroit. Ma mission ne se borne pas là. L'amiral désire mettre un terme à la situation équivoque du commerce étranger au Tong-Kin, et contribuer autant qu'il est en lui à la pacification de cette contrée.

Je compte beaucoup sur votre expérience du pays pour m'éclairer sur la meilleure solution de ce difficile problème.

"Il est bon cependant, - et vous comprendrez aisément pourquoi, - que nos relations n' aient, au début, qu' un caractère officiel. A un certain point de vue, je suis un juge qui ne doit paraître se laisser prémunir par aucune des deux parties. Mais je puis au moins vous prémunir contre les bruits exagérés que les Annamites ne manqueront pas de faire courir sur les motifs de ma venue, et vous affirmer, de la façon la plus positive, que l'amiral n'entend abandonner aucun des intérêts commerciaux engagés. Il vous a d'ailleurs, donné des preuves non équivoques de la vive sympathie qu'il porte à votre entreprise.

"Je serai sous très peu de jours à Hà-Noï, où nous pourrons causer ensemble de la situation politique du pays et de ses nécessités momentanées. J'ai tenu à vous faire parvenir ces quelques lignes par une voie autre que la voie annamite.

Elles vous seront envoyées par les soins de la mission espagnole de Hai-Dzuong.

Agreez, etc.,

Signé: Francis Garnier "

Tạm dịch:

Dòng tu thừa sai Dominicains, ngày 27 tháng 10 năm 1873.

"Thân gửi ông Dupuis,

"Có lẽ ông biết được tôi đã tới nơi cùng với tàu *D' Estrées* để thi hành công vụ chính thức của tôi là điều tra về những khiếu nại của ông về chính phủ An-nam và những khiếu nại của chính phủ này về với vị thế của ông. Nhiệm vụ của tôi không phải chỉ có như vậy. Ông đề đốc muốn rằng phải có một quy định cho tình trạng buôn bán mập mờ của những người ngoại quốc trên lãnh thổ Bắc Kỳ và ông ta muốn đóng góp tối đa nếu có thể được để mang lại an hòa bình cho vấn đề đó. Tôi trông cậy thật nhiều về kinh nghiệm của ông đối với xứ sở này để soi sáng cho tôi có được những phương cách tốt đẹp hơn hết để giải quyết vấn đề khó khăn này.

"Ông thấu rõ rằng, tốt hơn hết là vào lúc khởi đầu này, những quan hệ giữa chúng ta với nhau chỉ là những quan hệ công vụ. Nhìn trên một khía cạnh nào đó thì tôi là một phán quan không thiên vị ngã nghiêng về một phe nào. Tuy nhiên tôi có thể giúp ông dự phòng về những sự đôn đãi quá thậm mà người An-nam loan truyền ra về những lý do đưa đẩy tôi ra đây, và tôi có thể xác quyết với ông rằng ông đề đốc không nghe theo để bỏ rơi bất cứ quyền lợi thương mại nào đã được thiết lập. Ngoài ra ông đề đốc cũng đã cung cấp cho ông những chứng cứ không mập mờ để cho ông thấy rằng ông ấy dành một cảm tình nồng hậu đối công cuộc làm ăn của ông.

"Thời gian tôi ở Hà Nội không bao lâu, tôi và ông có thể cùng nhau bàn luận về tình hình chính trị của xứ này và những điều cần thiết phải làm tùy theo thời cơ của tình hình đó. Tôi đã phải viết gửi riêng đến ông vài hàng mà không thông qua đường dây liên lạc của chính quyền An-nam. Thư này được đến tay ông qua trung gian của những tu sĩ gia tô giáo Tây Ban Nha dòng tu thừa sai Dominicains ở Hải Dương.

"Nay kính thư; . . .

Ký tên: Francis Garnier". (J.Dupuis; La Conquête du Ton-Kin; nhà xuất bản Maurice Dreyfous; Paris; 1880; trang 183, 184).

Ngày 28 tháng 10 dl 1873, J. Dupuis nhận được thư của F. Garnier liền hồi đáp rằng đương sự và thuộc hạ cùng với các thuyền buôn xin đặt dưới quyền điều động của F. Garnier. Ngoài ra J.Dupuis còn vẽ sơ phát một bản đồ vùng đồng bằng Bắc Kỳ với nhiều đường sông có thể dùng để đi từ cửa biển vào Hà Nội .

Dòng tu thừa sai Tây Ban Nha cung cấp cho F.Garnier 2 ghe đi sông để đi lấy các nhu yếu phẩm, vật dụng từ tàu *D'Estrées*.

Ngày 30 tháng 10 dl 1873, toán ghe đi sông của F.Garnier kéo theo 1 chiếc xuồng máy trên có đặt 1 khẩu đại pháo tiến về hướng tỉnh thành Hải Dương..

Tại bến tàu tỉnh Hải Dương, F. Garnier được một quan án của triều đình đón tiếp.

Ngày 02 tháng 11dl 1873, toán ghe thuyền của F.Garnier tiếp tục thủy trình đi Hà Nội, rẽ ngang về hướng Tây đi ngược dòng thủy triều chảy nhanh của nhánh sông Chi ngang qua các huyện Lương Tài, Thuận Yên, Từ Sơn.

Ngày 03 tháng 11dl 1873, tàu Mang Hào của J. Dupuis cùng thuộc hạ đón gặp toán ghe thuyền của F. Garnier vào



Bản đồ vùng đồng bằng Bắc Kỳ vào thời 1873
(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*
của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE

lúc 6 giờ 30 chiều trên nhánh sông Chi.

Ngày 05 tháng 11 dl 1873, lúc 2 giờ chiều đoàn ghe thuyền của F.Garnier và J.Dupuis tới vùng sông Hồng gần thành Hà Nội. F. Garnier cho thuyền máy có đặt trọng pháo dẫn đầu lướt trên sông Hồng tiến về hướng thành Hà Nội rồi cho nổ một phát súng chào nhóm ghe thuyền của J.Dupuis ở Hà Nội và được hai pháo thuyền của J. Dupuis nổ nhiều phát súng chào đón.

Tất cả binh lính Trung Quốc biệt phái từ Vân Nam để yểm trợ cho J.Dupuis đều đứng sắp hàng trên bờ sông để nghiêm chỉnh chào kính theo quân cách khi đón tiếp người đại diện của thống đốc Nam Kỳ Hạ ở Sài Gòn tới Hà Nội. Chính quyền Hà Nội chỉ sai một nha lại ra bến tàu Hà Nội để hướng dẫn đoàn người của F.Garnier đến các dãy nhà ngoài phố bên ngoài thành Hà Nội trú đóng. F.Garnier không hài lòng về cách tiếp đón khinh mạn của chính quyền Hà Nội cho nên đích thân kéo quân đi thẳng tới cửa thành yêu cầu được gặp mặt khâm mạng Nguyễn Tri Phương. Trưởng đồn canh phải mở cửa thành cho đương sự và thuộc hạ kéo vào. Khâm mạng Nguyễn Tri Phương, Bó chánh Võ Đàng, Lãnh binh Nguyễn Đăng Nghiễm ra trú quán chờ F.Garnier đến hội kiến. F.Garnier phản kháng là các chức quyền Hà Nội tiếp đãi đương sự không đúng nghi thức và yêu cầu để cho đoàn người công tác của đương sự được vào ở bên trong

thành Hà Nội. Nguyễn Tri Phương phải ra lệnh dọn dẹp nơi trường thi cho đoàn người của F.Garnier trú đóng. (P.Vial; sách đã dẫn; trang 55; SQTCBTY trang 384).

Ngày 07 tháng 11 dl 1873, một đầu lãnh nhóm Hậu Lê tàn dư đến xin gặp J.Dupuis nhưng đương sự chỉ để các thuộc hạ tiếp đón.

Có những đám cháy nhà ngoài phố gần nơi trú đóng và kho chứa hàng, súng đạn của J.Dupuis. Đương sự báo cáo với F.Garnier là chức quyền Hà Nội ngậm cho người thiêu hủy những kho chứa hàng này. F.Garnier liền cho thủ hạ đi điều tra nhưng không tìm thấy chứng cứ gì để quy trách chức quyền Hà Nội về những đám cháy. Đồng thời gửi thư yêu cầu Nguyễn Tri Phương phải trả tự do ngay cho trưởng đồn canh đã mở cổng thành Hà Nội cho F.Garnier đi vào khi chưa có lệnh của cấp trên.

Nguyễn Tri Phương không đáp ứng yêu cầu của F.Garnier và, theo lệnh của triều đình Huế, Nguyễn Tri Phương yêu cầu F.Garnier phải thi hành nhiệm vụ trục xuất đoàn người đi buôn Jean Dupuis còn vấn đề tự do thông thương buôn bán thì cần phải chờ kết quả của cuộc hội nghị giữa triều đình Huế và chính quyền Pháp ở Sài Gòn. (SQTCBTY; trang 384)

Để làm áp lực, F.Garnier liền dàn quân của mình trước cửa thành và thông báo cho J.Dupuis đưa thủ hạ đến bố trí trước một cửa thành khác.

Ngày 9 tháng 11 dl 1873, F.Garnier cử tàu *Mang Hào* đi gọi tăng viện thêm quân trên đoàn tàu chiến của đương sự còn thả neo ngoài cửa Cấm.

Nguyễn Tri Phương chịu trả tự do cho trưởng đồn canh nhưng F.Garnier lại gửi một tời hậu thư bắt buộc các chức quyền người An-nam phải để cho toàn miền Bắc Kỳ được tự do thông thương buôn bán và hạn chót thi hành tời hậu thư này là buổi chiều ngày 11 tháng 11 dl năm 1873 tức ngày 22 tháng 10 âm năm Quý Dậu, *niên hiệu Tự Đức thứ 26*. (J.Gros; *La Conquête du Ton Kin par Vingt Sept Français Commandés par Jean Dupuis*; trang 189).

Ngày 10 tháng 11 dl 1873, F.Garnier gia hạn thi hành tời hậu thư đến ngày 14 tháng 11 dl 1873 và thêm rằng quá hạn này đương sự sẽ tự ý tuyên bố quyền tự do thông thương ở Bắc Kỳ cho mọi người.

Ngày 12 tháng 11 dl 1873, pháo thuyền *Espignole* từ Sài Gòn được lệnh của thống đốc Nam Kỳ ra Hà Nội thay thế tàu chiến *Arc* đã bị chìm ngoài khơi. Vào lúc 9 giờ đêm cùng ngày, tàu *Mang Hào* từ cửa Cấm quay về Hà Nội mang theo 60 quân lính dưới quyền điều động của phó thuyền trưởng tàu *Décres* tên là Bain cùng với 2 chuẩn úy hải quân Perrin và Hautefeuille.

Ngày 13 tháng 11 dl 1873, chiến thuyền *Scorpion* từ Hong-Kong được lệnh đến cửa Cấm rồi vào ngay Hà Nội để yểm trợ hỏa lực cho F.Garnier. Sau khi tàu chiến cùng quân binh đã tụ họp đầy đủ ở Hà Nội, F. Garnier liền phái tàu *D' Estrées* đi Hong Kong để tuyên cáo với những người ngoại quốc ở đó việc thiết đặt quyền tự do thông thương trên lãnh thổ Bắc Kỳ kể từ ngày 15 tháng 11 dl 1873.

Ngày 14 tháng 11 dl 1873, F.Garnier lại phái tàu *Décres* trở vào Sài Gòn để phúc trình mọi diễn tiến của cuộc chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kỳ và đồng thời cũng gửi bản sao tờ tuyên cáo về việc thiết đặt sự tự do giao thương trên sông Hồng và trên toàn lãnh thổ Bắc Kỳ dưới quyền kiểm soát và che chở của chính quyền thuộc địa Pháp quốc.

Nội dung bản tuyên cáo gồm 10 điểm như sau:

" Thừa lệnh đề đốc soái phủ Nam Kỳ thuộc Pháp, đại quan Garnier được phái ra Bắc Kỳ, để cùng bàn thảo với các chức quyền của triều đình về việc để cho người ngoại quốc được tự do giao thương trên xứ này, nay quyết định như sau:

1. Kể từ ngày hôm nay, sông Hồng được mở cho người Pháp, người Tây Ban Nha và người Trung Hoa được tự do thông thương từ ngoài biển lên đến tỉnh Vân Nam;

2. Những hải cảng được mở sẽ là: cảng Hải Phòng nơi phía Bắc hoành độ 20°2' và phía Đông tung độ 104°0' của đường kinh tuyến Paris; cảng Thái Bình nơi Bắc hoành độ 20°35' và Đông tung độ 104°20'. Dòng thủy triều chưa được biết rõ chúng tôi sẽ tìm hiểu và cho biết một cách đích xác cảng sớm càng tốt cũng như các dữ kiện về hải hành trên các vùng biển này.

3. Mức thuế quan ấn định là 2% trên trị giá tổng số lượng hàng xuất cảng hay nhập cảng;

4. Những doanh nhân ở Hà Nội sẽ phải khai đóng thuế quan 2% ở Hà Nội để được cấp giấy phép nhập bến cảng hoặc xuất bến cảng;

5. Hàng hóa đi ngang qua sông Hồng để chuyển tiếp lên tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) sẽ phải nộp 1% thuế quan cho các mặt hàng Xuất-Nhập cảng;

6. Hàng hóa xuất cảng từ bến cảng Sài Gòn (Nam Kỳ thuộc Pháp) hay từ nơi khác đến thành phố này rồi chuyển ra Bắc Kỳ để chở đi Vân Nam thì chỉ phải nộp 1% thuế quan và 0.5% nếu hàng chở từ Vân Nam (đi Sài Gòn qua ngõ sông Hồng);

7. Việc duyệt xét lại giá biểu thuế quan này sẽ được thông cáo trước 6 tháng.

8. Thương nhân Trung Quốc hoặc các nước khác sẽ được che chở dưới sắc cờ của nước Pháp và không bị một lệ thuộc nào đối với chính quyền An-nam;

9. Các doanh nhân ngoại quốc có thể mua nhà đất ở Hà Nội cho cơ sở kinh doanh của mình;

10. Tất cả các trạm thuế quan hiện hữu của người An-Nam đều được bãi bỏ. (J.Gros; sách đã dẫn; trang 192,193)

Ngày 18 tháng 11 dl 1783, một đầu lĩnh của nhà Hậu Lê tàn dư ở vùng Thanh Hóa đến gặp J.Dupuis tình nguyện làm nội ứng trong thành Hà Nội để ám sát Nguyễn Tri Phương và đặt 2,000 thuộc hạ nằm vùng tại Hà Nội dưới quyền xử dụng của J.Dupuis và F.Garnier. (J.Gros; sách đã dẫn; trang 193,194).

F.Garnier cho dán khắp nơi bản cáo thị về việc mở thông thương tự do trên đất Bắc kỳ cho dân chúng được biết.

Ngày 19 tháng 11dl 1873, Garnier gửi tới hậu thư ra lệnh cho quan binh trong thành Hà Nội phải dẹp bỏ vũ khí đầu hàng và nộp thành. (P.Vial; sách đã dẫn; trang 58 hay Gautier; trang 194)

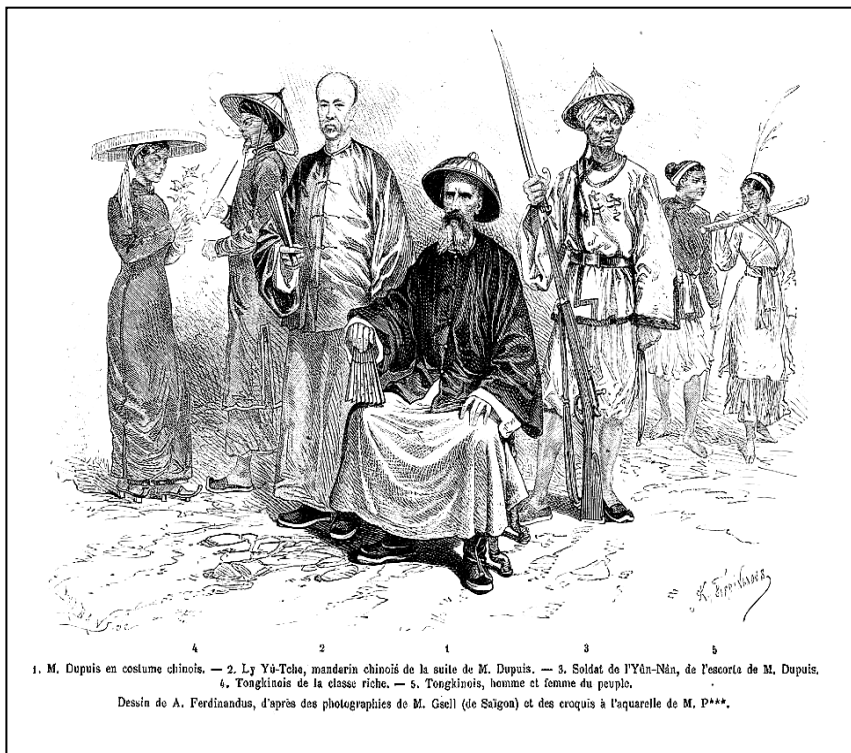
Vào buổi tối cùng ngày F.Garnier và Dupuis mật bàn riêng để lên kế hoạch đánh chiếm thành Hà Nội. Kế hoạch này như sau:

- Vào lúc 6 giờ sáng ngày 20 tháng 11 dl 1873, các pháo thuyền *Scorpion* và *Espignole* dưới sự chỉ huy của Balny bắt đầu pháo kích vào hai cửa thành phía Bắc và phía Đông cùng các cơ sở chính quyền trong thành Hà Nội; đặc biệt tập trung pháo kích hương về doanh trại chỉ huy của khâm sai đại thần Nguyễn Tri Phương, dinh phủ của Tông đốc Hà Nội và cột cờ.

- 6 giờ 30 ngưng pháo kích;

- F.Garnier cùng phụ tá De Trentinian chỉ huy 25 thủy bộ binh với 2 khẩu sơn pháo phối hợp chung với các thủy thủ của phó thuyền trưởng Esmez tấn công cửa thành số 2 phía Nam và sẽ bắt liên lạc với cánh quân của Bain cùng với 2 phụ tá Hautefeuille và Perrin sau khi cánh quân này tấn công phá cửa thành số 1 phía Đông. Cả hai toán quân này bao gồm tất cả là 90 người.

- J. Dupuis phối trí quân và thủ hạ của mình sát gần cửa thành phía Đông trong giai đoạn bắn phá của 2 pháo thuyền. Liên ngay sau khi ngưng pháo kích, toán binh lính người Hoa và các thủ hạ của đương sự sẽ chiếm đóng lầu canh hình bán nguyệt nơi cổng thành phía Đông rồi đóng chốt ở phía Bắc chặn giữ đường rút lui tháo chạy của quan binh triều đình.



1. Dupuis trong bộ y phục người Hoa. - 2. Lý Ngọc Trì quan tri phủ nhà Thanh theo Lâm cố vấn cho J.Dupuis. - 3. Lính nhà Thanh ở tỉnh Vân Nam đi theo hộ tống J.Dupuis. - 4. Người Bắc Kỳ thuộc hạng nhà giàu. - 5. Người Bắc Kỳ thuộc giới bình dân

(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*

của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)

1. M. Dupuis en costume chinois. — 2. Ly Yü-Tche, mandarin chinois de la suite de M. Dupuis. — 3. Soldat de l'Yün-Nân, de l'escorta de M. Dupuis. 4. Tongkinois de la classe riche. — 5. Tongkinois, homme et femme du peuple.

Dessin de A. Ferdinandus, d'après des photographies de M. Gsell (de Saigon) et des croquis à l'aquarelle de M. P***.

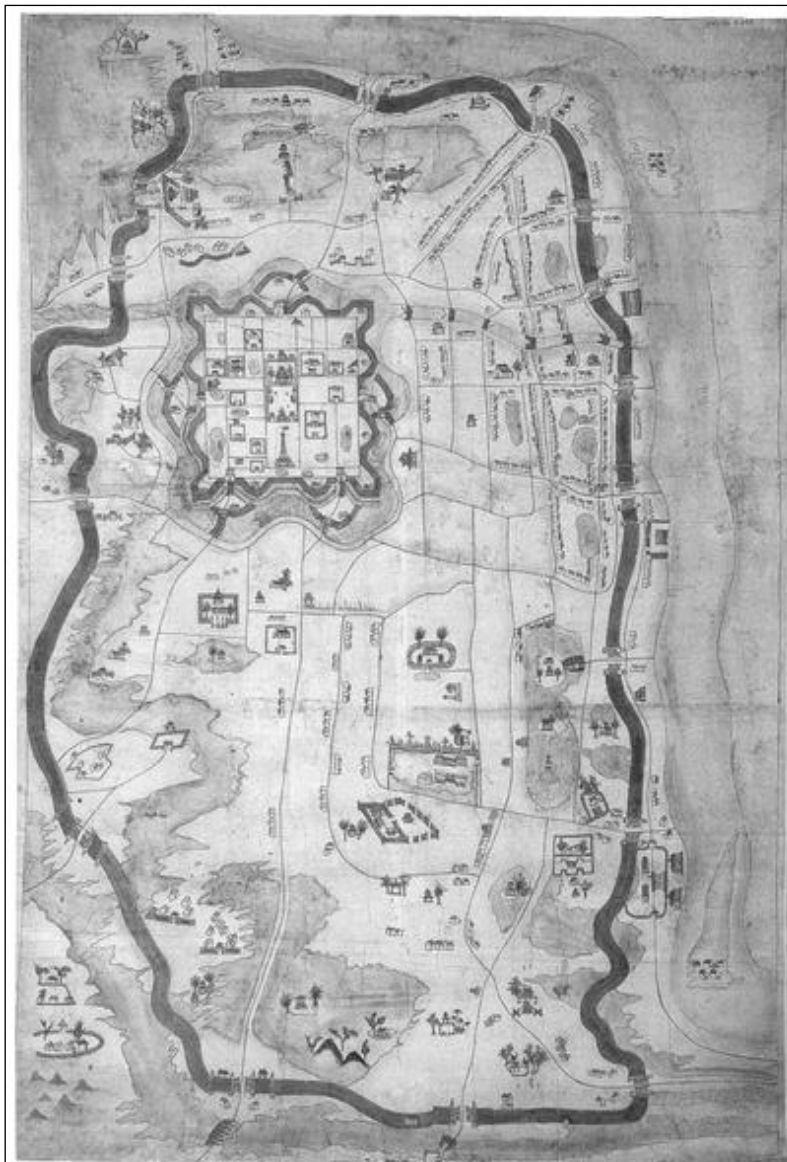


Khung cảnh Hà Nội vào năm 1873

Quân xâm lược Pháp do Francis Garnier và Jean Dupuis cầm đầu đang đổ bộ quân đánh chiếm thành Hà Nội:
 1) Đồn phòng thủ phía Nam - (2) Cửa ô vào thành phố Hà Nội - (3) Sở đốc tiền - (4) Trường Thi - (5) Thành Hà Nội - (6) Khu phố Hà Nội - (7) Cổng đón nước
 suối dư (tầng hoa) - (8) Đồn phòng thủ phía Bắc - (9) Thuyền buồm Lao Kay - (10) Thuyền buồm Hồng Giang - (11) Pháo thuyền Scorpon - (12) Pháo thuyền
 Espignole (Tranh vẽ của H. Clerget đăng trên tác phẩm La Conquête du Delta du Tonkin - Texte inédit của M. Romanet du Caillaud 1873 - Dessins inédits và cũng
 được đăng lên tập chí LE TOUR DU MONDE

Khung cảnh Hà Nội vào năm 1873

Quân xâm lược Pháp do F.Garnier cầm đầu đánh chiếm thành Hà Nội
 (Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*
 của Romanet du Caillaud đăng trên tập chí LE TOUR DU MONDE)



II. Hanoi, début du XIX^e siècle. Document d'origine au 1/5 000^e (sans échelle graphique), support papier, représentation en couleur, sans orientation, sans mention, sans légende, dim. 170 x 110 cm, Département des cartes et plans, Bibliothèque nationale, Paris (Ge A 395).

HÀ NỘI ĐẦU THẾ KỶ 19

Quý Dậu, Tỵ Đức thứ 26, ngày 01 tháng 10 âm tức là Ngày 20 tháng 11 dương 1873, từ lúc 5 giờ sáng đoàn quân xâm lược phối hợp do Francis Garnier và J.Dupuis cầm đầu chuẩn bị lần chót trước khi tấn công vào thành Hà Nội.

Đúng 6 giờ sáng, hai pháo thuyền trên sông Hồng từ khoảng cách 1,200 mét bắt đầu bắn phá vào thành Hà Nội. Tiếng súng pháo kích ngưng vào lúc 6 giờ 30.

- Một toán quân của J.Dupuis chiếm đóng cổng thành phía Bắc trong khi đích thân J.Dupuis chỉ huy 1 toán quân chiếm đóng lầu canh hình bán nguyệt và mở cổng thành. (J.Gros; sách đã dẫn; trang 196,197)

- Đoàn quân đặc nhiệm của F.Garnier chia thành 2 cánh: 1- cánh quân thứ nhất do phó thuyền trưởng Bain de la Coquerie chỉ huy 30 binh sĩ kèm theo một khẩu sơn pháo lấy từ tàu chiến *Decrès* kéo tới dàn trận trước cổng thành phía Tây-Nam để giả tấn công vào mặt này nhằm đánh lạc hướng quan binh trong thành. 2- cánh quân thứ hai gồm có 27 thủy bộ binh do chuẩn úy Trentinian chỉ huy và một đội thủy quân biệt phái 29 người do phó thuyền trưởng Esmez chỉ huy cùng với 3 khẩu trọng pháo và 19 binh sĩ trừ bị của tàu *Decrès*, có nhiệm vụ tấn công vào thành ở cửa Đông-Nam.

Trại đóng quân nơi Trường Thi do 10 binh sĩ canh giữ dưới quyền chỉ huy của kỹ sư Bouiller.

F.Garnier dẫn đầu toán quân thứ 2 tấn công mặt Đông-Nam. Tháp canh mặt này bị chiếm ngay sau khi cổng thành bị phá vỡ, toán quân của Garnier tràn vào thành mà chỉ gặp những sức kháng cự yếu ớt không gây thiệt hại nào đáng kể. Đích thân khâm sai Nguyễn Tri Phương đứng trên tháp canh để đốc thúc binh sĩ chống trả dù đã bị bắn trọng thương ở bụng nhưng chỉ sau 1 giờ lâm trận, quan binh triều đình tan rã, thành Hà Nội bị quân Pháp chiếm đóng, khâm sai Nguyễn Tri Phương bị một thợ máy của chiếc tàu *Lào Kay* tên là Dillère bắt giữ rồi đem giao nộp cho F.Garnier (J.Dupuis; trang 98), khâm phái Phan Đình Bình cũng bị bắt làm tù binh, con rể của Nguyễn Tri Phương là phò mã Nguyễn Lâm tử trận. Trong số người của triều đình bị quân Pháp bắt tại trận còn có hai người con trai của ông Phan Thanh Giản là Phan Tôn và Phan Liêm (J.Gros; trang 197,198; P.Vial; trang 61).



Toán quân thứ 2 do Francis Garnier dẫn đầu đang tấn công cửa Đông-Nam thành Hà Nội

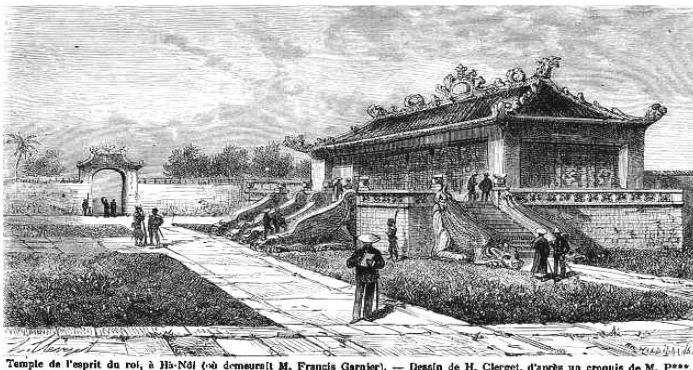
(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King* của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)

Tổng đốc Hà Nội Bùi Đức Kiên, Án sát Tôn Thất Thiệp trốn thoát. Bộ chánh Võ Dương, Đề đốc Đặng Siêu, lãnh binh Nguyễn Đăng Nghiêm bị quân Pháp bắt đem xuống tàu rồi giải giao vào Sài Gòn với hai người con của ông Phan Thanh Giản. Tổng đốc Kiên bị bắt lại vì có 1 kẻ bội phản ở huyện Thanh Trì điềm chỉ nơi ẩn náu. (Phan Khoang; *Việt Nam Pháp Thuộc Sử*, trang 216)

Khâm sai Nguyễn Tri Phương bị thương trầm trọng được quân Pháp đưa xuống tàu cấp cứu nhưng ông đứt khoắc không nhận sự chăm sóc của quân xâm lược và nhịn ăn mà chết.

Triều đình Huế sức cho đoàn sứ Đại Nam đang thương nghị ở Sài Gòn phản kháng hành động chiếm thành của F.Garnier ở Bắc Kỳ, yêu cầu thống đốc Dupré ra lệnh cho đương sự rút quân và thuộc hạ ra khỏi thành Hà Nội đồng thời sai chương vệ Phan Đề làm đề đốc, Nguyễn Trọng Hợp làm tán lý cùng với Bùi Ân Niên làm khâm phái cùng với 1,000 quân binh lấy từ Huế và Nghệ An thẳng tiến ra Bắc tăng cường lo việc chống trả với quân xâm lược Pháp; ra lệnh cho các quan đầu tỉnh ở các khu vực trọng yếu phải đóng cọc nhọn xuống các lòng sông ăn thông với sông Hồng để ngăn chặn tàu thuyền của đối phương. Tự Đức và triều đình Huế cũng sai Trần Đình Túc, Trương Gia Hội cùng với 2 giáo sĩ Gia Tô là giám mục Sovier, linh mục Danzelger ra Hà Nội điều đình với Garnier. Các khâm phái, khâm mạng, các quan cũ ở Hà Nội đều bị cách chức chờ đọ xử phạt.

Vào khoảng 10 giờ, tàn binh của triều đình tập hợp trở lại ở Phủ Hoài cách thành Hà Nội vài cây số về hướng Tây để chuẩn bị phản công nhưng bị quân binh của phó thuyền trưởng Bain truy kích cho nên phải bỏ thành chạy thoát thân. Quân Trung Quốc đi theo J.Dupuis lợi dụng thời cơ trong lúc tình hình trận chiến vừa mới chấm dứt đã bắt đầu có những hành động tẩu tán tài sản công cộng và phá phách dân chúng (P.Vial; sách đã dẫn; trang 61).



Điện kính Thiên, nơi đồn trú của F.Garnier và thuộc hạ sau khi đánh chiếm thành Hà Nội ngày 20 tháng 11 dl 1873

(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King* của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)

F.Garnier chiếm lấy điện Kính Thiên trong thành Hà Nội làm tổng hành dinh để bắt đầu ngay việc sắp xếp giữ thành và cai trị, dán cáo thị trấn an dân chúng. Các cổng vào thành Hà Nội đều đóng kính và có đặt chướng ngại vật ngoại trừ cửa phía Đông giao cho binh sĩ người Pháp coi giữ và kiểm soát. Cắt cử binh sĩ luân phiên và liên tục tuần

phòng trên khắp mặt bờ thành lũy.

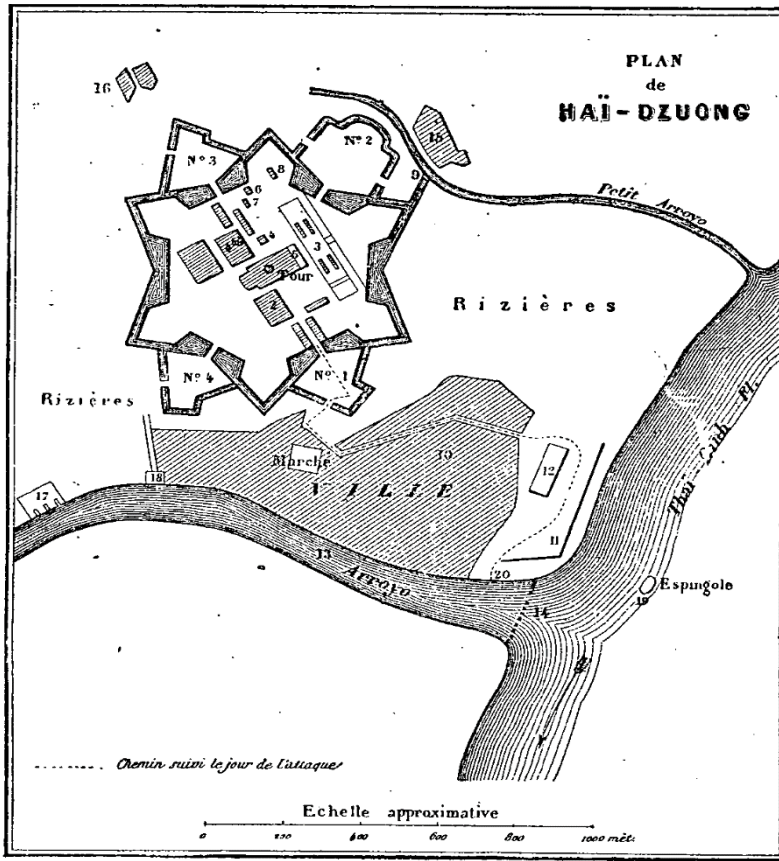
Phòng ngừa các cuộc phản công của quan binh triều đình khởi phát từ các vùng và tỉnh phụ cận Hà Nội, F.Garnier liền cử phó thuyền trưởng Balny d' Avricourt đưa thuyền chiến l' *Espingole* cùng với 15 lính thủy bộ do chuẩn úy Trentinian chỉ huy và y sỹ Harmand đi tuần thám các cửa sông.

Toán quân tuần thám này khởi hành từ ngày 04 tháng 10 âm tức 23 tháng 11dl 1873 (P.Vial; trang 63/ Gautier 217) để bắt các quan binh triều đình ở các tỉnh thành Bắc Kỳ phải quy hàng và phá bỏ mọi chướng ngại vật trên các lòng sông.

Trước tiên là uy hiếp thành Hưng Yên. Kế đến là đánh chiếm Phủ Lý⁽¹¹⁾ ngày 07 tháng 10 âm tức 26 tháng 11 dl 1873 rồi đặt một người tên Lê Văn Bá cầm quyền cai trị cùng với đội dân vệ người An-nam do quân Pháp tuyển mộ. Trong khi đó thì F.Garnier đưa quân đi chiếm đóng vùng phụ cận Gia Lâm ở phía tả ngạn sông Hồng, lo bảo đảm an ninh tuyến đường Hà Nội - Phủ Lý.

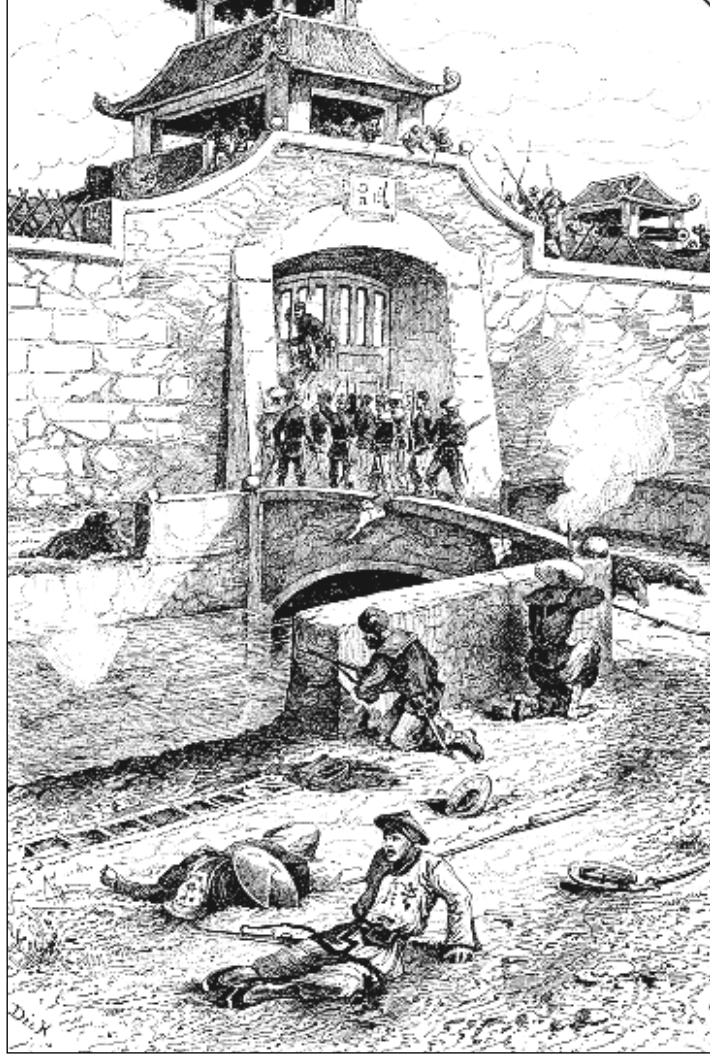
Để duy trì lối thông thương ra biển và kiểm soát quốc lộ Hà Nội - Huế, F.Garnier lại cử Balny đi Hải Dương và Ninh Bình. Tổng đốc Hải Dương từ chối không chịu xuống thuyền chiến *Espingole* để gặp Balny. Quân Pháp đổ bộ lên bờ, quan binh trong thành kháng cự mạnh nhưng không gây được thiệt hại nào cho đối phương. Quân Pháp tiếp tục công thành, cửa thành bị vỡ, quân trong thành rút chạy, thành Hải Dương bị mất vào tay quân Pháp chỉ trong vòng hơn một tiếng đồng hồ giao tranh giữa hai bên.

Đồng suất quân vụ Lê Hữu Thương, Tổng đốc Hải Dương Đặng Xuân Bảng, Bộ chánh Nguyễn Hữu Chánh bỏ thành chạy ra huyện Gia Lộc và Cẩm Giàng. Quân Pháp phá hủy, đốt hết binh trại trong thành, chiếm đoạt kho lương và tiền bạc rồi đặt chuẩn úy Tritinian và 15 lính thủy bộ ở lại giữ thành, tổ chức việc cai trị, mộ thêm lính bản xứ địa phương để phòng giữ an ninh. (Paulin Vial; trang 63, 64; Phan Khoang; trang 220).



LÉGENDE : 1. Tour. — 2. Maison du gouverneur. — 3. Magasins, grenier, trésor. — 4. Maison du mandarin des finances. — 4 bis. Maison du mandarin de la justice. — 5. Temple de l'esprit du roi. — 6. Poudrière. — 7. Prison. — 8. Butte pour tir à la cible. — 9. Écluse des fossés. — 10. Ville de Hai-Dzuong. — 11 et 12. Batteries. — 13. Arroyo de Hai-Dzuong et port de commerce. — 14. Barrage. — 15 et 16. Gros villages. — 17. Chantier de construction et fortin. — 18. Débarcadère. — 19. Mouillage de l'*Espingole* le jour de l'attaque. — 20. Point de débarquement le jour de l'attaque. — N° 1. Redan de l'Est. — N° 2. Redan du Nord. — N° 3. Redan de l'Ouest. — N° 4. Redan, du Sud.

Chú thích: 1. Cột cờ.- 2. Dinh tổng đốc.- 3. Nhà kho, kho gạo thóc, ngân khố.- 4. Dinh quan ngân khố. - 4bis. Dinh Án sát.- 5. Hành tại.- 6. Kho thuốc súng.- 7. Nhà giam.- 8. Ụ đất nơi trường bắn.- 9. Hào thành.- 10. tỉnh thành Hải Dương.- 11 và 12. Các ụ trong pháo phòng thủ.- 13. Sông nhánh và bến cảng Hải Dương.- 14. Chướng ngại ngăn chặn lòng sông.- 15 và 16. Tổng.- 17. Ụ tàu thuyền và công sự. 18. Bến tàu thuyền.- 19. Vị trí thả neo của pháo thuyền *Espingole* vào ngày tấn công thành Hải Dương.- 20. Vị trí đổ bộ của quân Pháp (--- là lộ trình tiến quân của Pháp).- N°1. Ụ phòng thủ phía Đông. - N°2. Ụ phòng thủ phía Bắc.- N°3. Ụ phòng thủ phía Tây.- N°4. Ụ phòng thủ phía Nam.



Quân Pháp đánh chiếm thành Hải Dương ngày 15 tháng 10 âm năm Quý Dậu
(04 tháng 12 dī 1873)

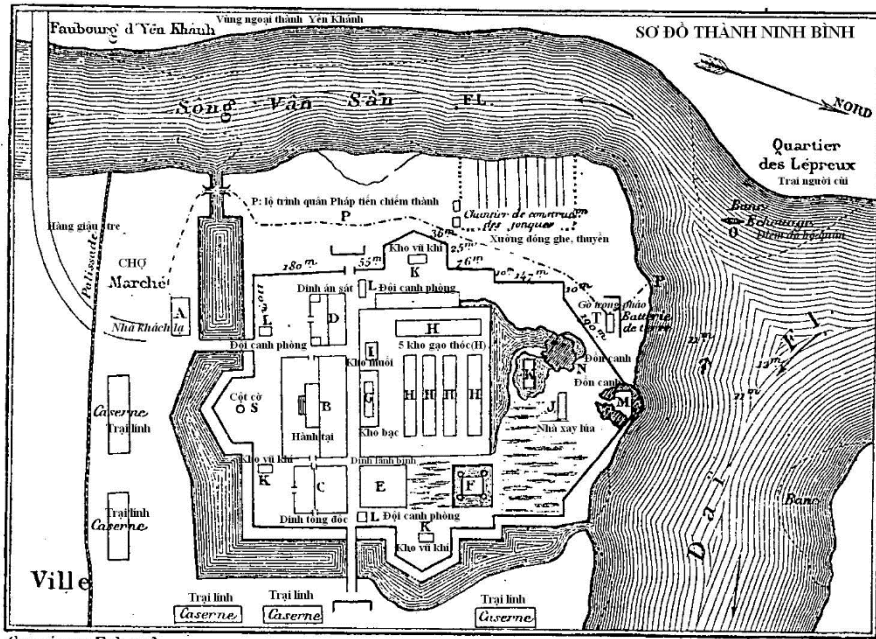
(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*
của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)

Đình ninh toán binh sĩ của Balny vẫn còn ở Phú Lý, F.Garnier liền sai chuẩn úy Hautefeuille tăng cường thêm một tàu nhỏ máy hơi nước với 8 thủ thủ và 2 lính dân vệ người An nam để Balny chuẩn bị tiến chiếm thành Hải Dương.

Khi đến Phú Lý thì hay tin thành Hải Dương đã bị toán quân của Balny chiếm đóng rồi cho nên ngày 05 tháng 12 dl 1873 Hautefeuille theo dòng sông Đáy chạy tàu ra Kẻ Sở để dẹp bỏ các chướng ngại vật cũng như đưa toán lính đi theo của mình lên bờ sông để giải tán rất nhiều dân phu do chính quyền địa phương của triều đình bắt đi đắp lũy, làm bè tre hỏa công, đóng cọc nhằm ngăn chặn quân Pháp vượt qua các lòng sông. Một phó lãnh binh điều khiển nhóm dân phu lao dịch bị Hautefeuille bắt giữ nhưng rồi được tha ngay sau đó. Sáng sớm ngày 05 tháng 12 dl 1873 (16 tháng 10 âm năm Quý Dậu), tàu nhỏ của Hautefeuille đến trước thành Ninh Bình, bắn 2 phát trọng pháo vào thành rồi chờ đợi trời sáng và phản ứng của quân trú thành.



Thành Ninh Bình (1873)



Gravé par Erhard

LÉGENDE : A. Maison des étrangers. — B. Temple de l'esprit du roi. — C. Maison du gouverneur. — D. Maison du mandarin de la justice. — E. Maison du général (*chanh-lanh-binh*). — G. Trésor (double enceinte). — H. Cinq greniers à riz. — I. Sel. — J. Moulin à riz. — K. Poudrières et magasins d'armes. — L. Corps de garde. — M. Fort du rocher n° 1. — N. Fort du rocher n° 2. — O. Point de l'échouage. — P.P. Point du débarquement et chemin suivi pour aller à la maison des étrangers. — S. Tour.

[Theo Romanet de Caillaud mô tả thị

thành này nằm giữa 2 đôn canh cát trên hai ngọn núi đá cao 30 mét kiểm soái lưu vực sông Đáy và sông Vân Sơn chảy ngang qua thành ở mặt Tây và mặt Bắc. Chu vi thành này khoảng 2,000 mét].

(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King* của Romanet du Caillaud đăng trên tập chí LE TOUR DU MONDE)

*

Quân trú phòng xuất hiện rất đông trên bờ thành. Dân quân tự vệ chuẩn bị chèo ghe ra bao vây tàu máy của Hautefeuille nhưng bị giải tán ngay. Đương sự dẫn quân nhảy lên bờ tiến đến cổng thành. Các ụ công sự trước cổng thành đã bị bỏ trống không có người chống giữ. Dân quân tự vệ ào ra bao vây toán quân của Hautefeuille nhưng e sợ không dám tấn công. Đại bác từ tàu hơi nước bắn lên bờ giải tán nhóm dân quân. Hautefeuille vượt nhanh qua cầu trước cổng thành. Tuân vũ Nguyễn Vũ đang đứng dưới lọng che trong nhà tiếp khách bên ngoài vòng thành để đón

Hautefeuille nhưng bị Hautefeuille xong tới bắt làm con tin để quân Pháp vào thành một cách an toàn và bắt trói tất cả các quan chức trong thành: thành Ninh Bình thất thủ.

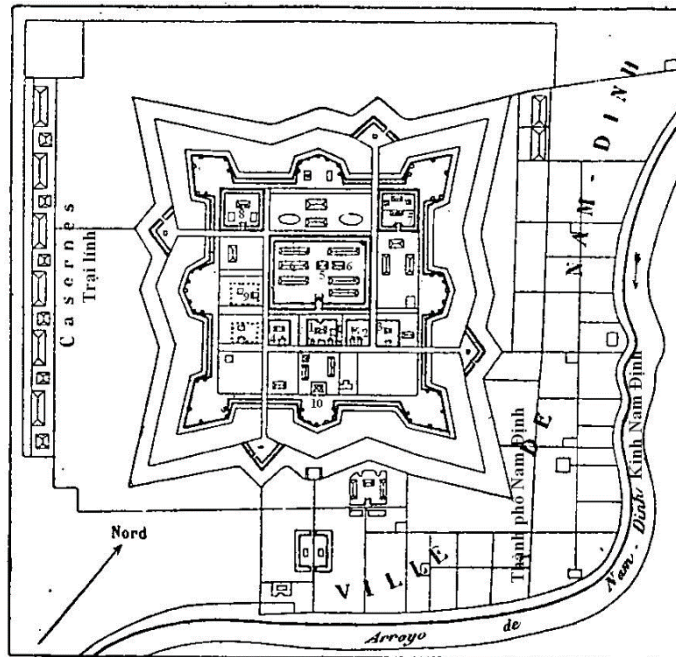


Chuẩn úy Hautefeuille uy hiếp bắt giữ Tuân vũ Nguyễn Vũ
nơi nhà tiếp khách bên ngoài vòng thành Ninh Bình (1873)
(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*
của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)

Ngày 09 tháng 12 dl 1873, F. Garnier rời Hà Nội đi tàu *Scorpion* với 40 quan binh và thủy thủ đoàn, kéo theo một thuyền buồm chuyên chở đạn dược tới Ninh Bình vào buổi chiều, vào thành Ninh Bình khen ngợi Hautefeuille, sắp xếp để lại cho Hautefeuille 10 bộ binh thay cho 7 thủy thủ cũ để giữ thành Ninh Bình.

Ngày hôm sau 10 tháng 12 dl 1873 F.Garnier thẳng tiến xuống Nam Định. Vào lúc 9 giờ sáng khi tàu chiến *Scorpion* tới một khuỷu sông gần thành Nam Định thì rơi vào ổ phục kích của quân An- nam nhưng không bị thiệt hại nào đáng kể. Đồng thời đạn đại pháo từ trong thành bắn ra nhưng hầu hết đều không trúng được tàu chiến *Scorpion*.

CITADELLE ET VILLE DE NAM-DINH,
THÀNH và TỈNH THÀNH NAM ĐỊNH



Chi Chử: 1. Hành tại.- 2. Đình tổng đốc.- 3. Đình lãnh binh.- 4. Đình quan tài chánh.- 5. Kho bạc.- 6. Kho lúa gạo và muối.- 7. Đình án sát.- 8. Nhà giam nhốt.- 9. Chuồng voi.- 10. Cột cờ

LÉGENDE : 1. Temple de l'esprit du roi (demeure de M. Harmand). —
2. Maison du gouverneur. — 3. Maison du général (*chanh-lanh-binh*). —
4. Maison du mandarin des finances. — 5. Trésor. — 6. Magasins de riz et de sel. — 7. Maison du mandarin de la justice. — 8. Prison. —
9. Écurie d'éléphant. — 10. Tour.

(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King* của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)

Nhiều thủy thủ leo lên cột buồm tàu bắn trả khiến cho tiếng súng trong thành và từ các ổ phục kích phải chấm dứt. Toán của Bouxin gồm có 15 binh sĩ và một khẩu trọng pháo liền đổ bộ lên bờ để dụ quân trú đóng kéo tới phòng thủ công thành phía Nam nhưng quân binh trên thành chống trả mạnh khiến cho toán quân Bouxin không thể tiến tới. F.Garnier liền đích thân dẫn đầu một toán 15 binh sĩ đổ bộ lên bờ trước cửa thành phía Đông trong khi một toán khác do Bouillet chỉ huy đổ bộ vào phố thị buôn bán của tỉnh Nam Định và ngăn ngừa quân An-nam tấn công đường rút lui toán quân của Bouxin.

Trước cổng thành phía Đông, Garnier dùng đại bác bắn phá cửa thành nhưng đại bác lại bị hỏng sau 3 phát đạn. Garnier liền dùng một trong các bộ ngựa dùng làm chướng ngại vật chặn ngang cầu trước cổng vào thành để làm thang trèo vào bên trong. Garnier dẫn đầu leo lên bờ thành, các quân binh trong thành hoảng sợ rút lui tìm đường chạy trốn về phía cổng thành phía Nam. Thành Nam Định bị mất. (P.Vial page 65,66)

Ngay sau khi thành Hà Nội thất thủ, triều đình Huế đã phái Trần Đình Túc, Trương Gia Hội cùng 2 giáo sĩ Gia tô là Sohier và Danzelger ra Hà Nội để điều đình với Garnier nhưng Garnier đã cho quân binh đánh chiếm thêm nhiều nơi khác ở Bắc Kỳ. Hà Nội, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định nối nhau thất thủ. Tự Đức liền khiến Tam Tuyên tổng thống Hoàng Tá Viêm sung tiết chế Bắc Kỳ quân vụ và tham tán Tôn Thất Thuyết đem theo 1,000 quân đến đóng ở phủ Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh lo việc phòng ngự. Tuy nhiên, quân tăng phái triều đình ra đến Thanh Hóa thì phải ngưng lại vì thành Ninh Bình đã bị quân Pháp đánh chiếm.

Trong khi Garnier đánh chiếm thành Nam Định thì ở Sơn Tây thổ phỉ Cờ Đen do Lưu Vĩnh Phúc chỉ huy hoạt động mạnh và đánh chiếm lại đồn phòng thủ của quân Pháp ở Phủ Hoài và nhiều tiền đồn ở sát Hà Nội chỉ vài cây số. F Garnier phải cử tàu Scorpion chở 15 lính tăng viện cho Bain de la Coquerie và ngay sau đó tàu này phải ra cửa Cẩm chờ tàu Decrès chở quân tăng viện từ Sài Gòn gửi ra.

Ngày 18 tháng 12 dl 1873, sau khi cử y sỹ Harmand giữ chức quản trị quân sự cùng với 25 lính thủy giữ thành Nam Định, Garnier quay trở về Hà Nội để dự trù một cuộc hành quân phản công ở Phủ Hoài vào ngày 21 tháng 12 dl 1873. Tuy nhiên, vào buổi chiều ngày 19 tháng 12 dl 1873, F.Garnier phải đón tiếp đoàn thương nghị của triều đình Huế do Trần Đình Túc, Trương Gia Hội cầm đầu cùng với 2 giáo sĩ gia tô. Garnier liền niêm yết cáo thị tạm ngừng chiến để thương nghị tìm giải pháp hòa bình.

Ngày 21 tháng 12 dl 1873, Garnier đang ngồi nghị bàn với phái đoàn của triều đình Huế thì được khẩn báo là quân binh triều đình cùng với giặc thổ phỉ Cờ Đen ở Sơn Tây phối hợp đang tiến đến công thành Hà Nội.



Toán quân của F.Garnier đang leo vào thành Nam Định
(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*
của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)

*

Garnier liền phân công cho Bain mang 30 binh sĩ giữ cửa thành phía Bắc còn đương sự lãnh trách nhiệm chống giữ cổng thành phía Tây. Cờ đen của giặc thổ phỉ Trung Quốc xuất hiện . Khoảng năm, sáu trăm giặc thổ phỉ đứng đầy trên đường lộ Phủ Hoài. Cách xa ở phía sau nhóm giặc thổ phỉ là quan binh triều đình. F.Garnier dùng trọng pháo từ trong thành bắn ra gây rối loạn hàng ngũ giặc Cờ đen và quan binh Triều đình.

F.Garnier liền mang 18 binh sĩ và một khẩu đại bác xông ra cửa thành Đông Nam để truy kích. Bồng chôn của Garnier bị vấp phải một cái hố nhỏ té xuống, giặc Cờ Đen

xong ra bao vây giết chết đương sự và một binh sĩ khác rồi mổ bụng, móc tim, cắt đầu hai người mang đi, bỏ xác lại (J.Dupuis; sách đã dẫn; trang 223, 224).



Francis Garnier bị quân thổ phi Cờ Đen phục kích giết chết
(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*
của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)

*

Bốn người đồng đội khác của Garnier cũng bị giết trong cuộc truy kích này (Dagorne, Bonifay, Sorre, Balny), chỉ tìm thấy xác của Garnier, Dagorne; 5 cái đầu của những người chết bị đưa đi bên khắp đường phố Hà Nội từ ngày 21 tháng 12dl 1873 đến ngày 05 tháng 01 dl 1874. (J.Dupuis; sách đã dẫn; trang 230)

J.Dupuis tức giận khi hay được tin dữ. Đương sự dẫn 40 thuộc hạ để truy kích giặc thổ phi Cờ Đen nhưng không gặt được kết quả nào. Bain de Coquerie tạm quyền thay thế F.Garnier.

Ngày 25 tháng 12 dl 1873, tàu Scorpion ở cửa Cẩm lấy 105 binh sĩ từ chiến hạm Decrès tăng viện cho Bain de Coquerie với Ésmes làm cố vấn chính trị. Ésmes liền mở lại cuộc thương nghị với phái đoàn Trần Đình Túc. Trong cuộc thương nghị này, nhóm người Pháp hiện đang chiếm giữ thành Hà Nội đã đưa ra những đòi hỏi như sau:

- Người Pháp, người Tây Ban Nha, người Trung Hoa và người An-Nam được tự do thương mại ở Bắc Kỳ;
- Vùng châu thổ sông Hồng sẽ để dân quân người bản xứ giữ an ninh trật tự, không có quan, binh của triều đình Huế;
- Các đồn canh trong các tỉnh thành vẫn do quân Pháp đóng giữ cho tới khi có một thoả ước chung cuộc.
- Thường dân do người Pháp trung tập không phải lo sợ bị trả thù;
- Muốn thay đổi các viên chức hành chánh do quân Pháp chỉ định thì cần phải có sự hội ý giữa các quan của triều đình và những người Pháp ở Hà Nội;
- Người Pháp đảm trách kiểm soát việc lưu thông trên sông Hồng và hành quân bình định tiêu trừ giặc thổ phi, cướp biển và những cuộc nổi dậy ở các tỉnh thành;
- Phải giao trả ngay 5 cái đầu của 5 người Pháp bị giết hiện đang bị nhà cầm quyền An-Nam mang đi bên rêu khắp nơi. (P.Vial; sách đã dẫn; trang 73.)

Trước đó, tàu chiến d'Estrées chở đại diện thống đốc Nam Kỳ là thanh tra kiêm chương lý phụ trách công việc người bản xứ Philastre cùng với Balézeau được cử làm chỉ huy trưởng quân sự ra Đà Nẵng để cùng với triều đình Huế tìm cách thoả thuận giải quyết về tình hình bế tắc ở Bắc Kỳ. Triều đình liền cử Nguyễn Văn Tường làm khâm sai toàn quyền cùng với Philastre và Balézeau ra Hà Nội giải quyết ngay những rắc rối do việc quân Pháp xâm chiếm các tỉnh thành của Đại Nam. Tàu D' Estrées đến cửa Cẩm ngày 24 tháng 12 dl 1873 (ngày 05 tháng 11 âm năm Quý Dậu). Khi hay tin Garnier bị giết, Philastre nóng giận muốn quay trở về Sài Gòn nhưng Nguyễn Văn Tường đã thuyết phục cho Philastre cùng đi ra Hà Nội bằng thuyền máy nhỏ để tiếp tục cuộc thương nghị giữa hai bên.

Theo lời yêu cầu của Nguyễn Văn Tường, ngày 29 tháng 12 dl 1873 hai phái đoàn đã ghé Hải Dương, Philastre ra lệnh cho quân Pháp rút lui và giao trả thành cho quan binh của triều đình ngày 02 tháng 01 dl 1874.

Ngày 03 tháng 01 dl 1874, Philastre và Nguyễn Văn Tường tới Hà Nội.

Ngày 04 tháng 02 dl 1874 nhóm quân nhân Pháp cùng F. Garnier chiếm thành Hà Nội trước đây cùng với Ésmes đã tức giận và phản đối chủ trương rút lui trả thành của Philastre và Balézeau.(J.Dupuis 229, 230)

Tiếp theo, do thỏa ước đầu tiên giữa Philastre và Nguyễn Văn Tường ký kết trong ngày 05 tháng 01 dl 1874, quân Pháp sẽ rút lui ra khỏi thành Ninh Bình ngày 08 tháng 01 dl 1874 và thành Nam Định ngày 10 tháng 01 dl 1874.

Ngày 06 tháng 01 dl 1874, những chiếc đầu của những người Pháp bị giết được mang trả lại cho người Pháp trong thành Hà Nội.

J.Dupuis đến gặp Philastre để yêu cầu giải quyết về phần tiền đòi bồi thường thiệt với chính quyền Việt Nam đồng thời thảo luận về chủ trương rút lui của Philastre. Trong dịp này Philastre đã gọi F.Garnier là phường trộm cướp bất nhân. Ông không chấp nhận những hành động vô kỷ luật của Garnier. (J.Dupuis; sđd; trang 230)

Ngày 06 tháng 02 năm 1874, một thỏa hiệp mới được ký kết giữa Philastre và Nguyễn Văn Tường liên quan tới việc quân Pháp rút ra khỏi thành Hà Nội. Thi hành thỏa ước này thì các tàu thuyền và binh lính của quân xâm lược Pháp phải rút khỏi Hà Nội để tạm đóng ngoài khơi Cửa Cẩm. J Dupuis và thủ hạ của đương sự cũng phải rút ra cửa Cẩm vào ngày 08 tháng 02 dl năm 1874 và đợi ở đó cho đến khi nào một hòa ước giữa Pháp và Đại Nam được ký kết xong sẽ đưa đoàn thuyền buôn của đương sự về Vân Nam bằng thủy lộ sông Hồng. Trong khi chờ đợi, đích thân J. Dupuis vào Sài Gòn gặp thống đốc Nam Kỳ Hạ Dupré để khiếu nại về khoảng thiệt hại của đương sự không được 2 bên thương thuyết Pháp-Đại Nam đề cập tới.

Ngày 12 tháng 02 dl 1874, quân Pháp rút lui khỏi Hà Nội. Đại úy Rheinart thanh tra bản xứ được cử làm trú sứ ở Hà Nội để phái đoàn Philastre và phái đoàn Nguyễn Văn Tường quay trở vào Sài Gòn xúc tiến việc ký kết một hòa ước mới.

Giáp Tuất, ngày 27 tháng 01 âm, Tỵ Đức thứ 27 (15 tháng 03 dl 1874), Lê Tuấn, Nguyễn Văn Tường đại diện triều đình Huế ký kết **Hoà Ước Giáp Tuất** gồm có 24 khoản, nguyên văn bản bằng tiếng Pháp như sau:

BẢN HÒA ƯỚC NĂM GIÁP TUẤT
(15 tháng 03 dl năm 1874)

Traité de paix et d'alliance conclu à Saigon, le 15 mars 1874,
entre la France et le Royaume d'Annam. (*Echange des ratifications à*
Huế, le 26 août 1875).

S. Exc. le Président de la République Française et S. M. le Roi de l'Annam voulant unir leurs deux pays par les liens d'une amitié durable, ont résolu de conclure un Traité de paix et d'alliance remplaçant celui du 5 juin 1862, et ils ont en conséquence nommé leurs Plénipotentiaires à cet effet, savoir :

S. Exc. le Président de la République Française : le Contre-Amiral *Dupré*, Gouverneur et Commandant en chef de la Basse-Cochinchine, Grand-Officier de l'ordre national de la Légion d'Honneur, officier de l'Instruction publique, etc., etc.,

Et S. M. le Roi de l'Annam : *Lê-Tuấn*, Ministre de la Justice, premier Ambassadeur et *Nguyễn-Văn-Twòng*, premier conseiller du Ministre des Rites, deuxième Ambassadeur, qui, après communication de leurs pouvoirs respectifs, trouvés en bonne et due forme, sont convenus des articles suivants :

Article premier. — Il y aura paix, amitié et alliance perpétuelles entre la France et le Royaume d'Annam.

Art. 2. — S. Exc. le Président de la République Française, reconnaissant la souveraineté du Roi de l'Annam et son entière indépendance

vis-à-vis de toute puissance étrangère, quelle qu'elle soit, lui promet aide et assistance et s'engage à lui donner, sur sa demande et gratuitement, l'appui nécessaire pour maintenir dans ses Etats l'ordre et la tranquillité, pour le défendre contre toute attaque et pour détruire la piraterie qui désole une partie des côtes du Royaume.

Art. 3. — En reconnaissance de cette protection, Sa Majesté le Roi de l'Annam s'engage à conformer sa politique extérieure à celle de la France et à ne rien changer à ses relations diplomatiques actuelles.

Cet engagement politique ne s'étend pas aux Traités de commerce. Mais, dans aucun cas, Sa Majesté le Roi de l'Annam ne pourra faire avec une nation, quelle qu'elle soit, de Traité de commerce en désaccord avec celui conclu entre la France et le Royaume d'Annam, et sans en avoir préalablement informé le Gouvernement Français.

Art. 4. — S. Exc. le Président de la République Française s'engage à faire à Sa Majesté le Roi d'Annam don gratuit :

1° De cinq bâtiments à vapeur d'une force réunie de cinq cents chevaux, en parfait état, ainsi que leurs chaudières et machines, armés et équipés, conformément aux prescriptions du règlement d'armement ;

2° De cent canons de sept à seize centimètres de diamètre, approvisionnés à deux cents coups par pièce ;

3° De mille fusils à tabatière et de cinq cent mille cartouches.

Ces bâtiments et armes seront rendus en Cochinchine et livrés dans le délai maximum d'un an à partir de la date de l'échange des ratifications.

S. Exc. le Président de la République Française promet en outre : 1° de mettre à la disposition du Roi des instructeurs militaires et marins en nombre suffisant pour reconstituer son armée et sa flotte ; 2° des ingénieurs et chefs d'ateliers capables de diriger les travaux qu'il plaira à Sa Majesté de faire entreprendre ; 3° des hommes experts en matière de finances pour organiser le service des impôts et des douanes dans le Royaume ; 4° des professeurs pour fonder un collège à Hué. Il promet, en outre, de fournir au Roi les bâtiments de guerre, les armes et les munitions que Sa Majesté jugera nécessaires à son service.

La rémunération équitable des services ainsi rendus sera fixée d'un commun accord entre les Hautes Parties Contractantes.

Art. 5. — Sa Majesté le Roi de l'Annam reconnaît la pleine et entière souveraineté de la France sur tout le territoire actuellement occupé par elle et compris entre les frontières suivantes :

A l'Est, la Mer de Chine et le Royaume d'Annam (province de Binh-huân) ;

A l'Ouest, le Golfe de Siam ;

Au Sud, la Mer de Chine ;

Au Nord, le Royaume du Cambodge et le Royaume d'Annam (province de Binh-Thuân).

Les onze tombeaux de la famille Phạm, situés sur les territoires des villages de Tân-Niên-Đông et de Tân-Quan-Đông (province de Saïgon) ; les trois tombes de la famille Hồ, situées sur les territoires des villages de Linh-Chung-Tây et Tân-Mai (province de Biên-Hoà), ne pourront être ouverts, creusés, violés ni détruits.

Il sera assigné un lot de terrain de cent m² d'étendue aux tombes de la famille Phạm et un lot d'égale étendue à celles de la famille Hồ. Les

revenus de ces terres seront consacrés à l'entretien des tombes et à la subsistance des familles chargées de leur conservation. Les terres seront exemptes d'impôts et les hommes de ces familles seront également exempts des impôts personnels, du service militaire et des corvées.

Art. 6. — Il est fait remise au Roi, par la France, de tout ce qui reste dû de l'ancienne indemnité de guerre.

Art. 7. — Sa Majesté s'engage formellement à rembourser, par l'entremise du Gouvernement Français, le restant de l'indemnité due à l'Espagne, s'élevant à un million de dollars — à 0.72 de taël le dollar — et affecter à ce remboursement la moitié du revenu net des douanes des ports ouverts au commerce Européen et Américain, quel qu'en soit d'ailleurs le produit. Le montant en sera versé chaque année au Trésor public de Saïgon, chargé d'en faire la remise au Gouvernement Espagnol, d'en tirer reçu et de transmettre ce reçu au Gouvernement Annamite.

Art. 8. — S. Exc. le Président de la République Française et Sa Majesté le Roi accordent une amnistie générale, pleine et entière, avec levée de tous séquestres mis sur les biens, à ceux de leurs sujets respectifs qui, jusqu'à la conclusion du Traité et auparavant, se sont compromis pour le service de l'autre Partie Contractante.

Art. 9. — Sa Majesté le Roi de l'Annam, reconnaissant que la religion catholique enseigne aux hommes à faire le bien, révoque et annule toutes les prohibitions portées contre cette religion et accorde à tous ses sujets la permission de l'embrasser et de la pratiquer librement.

En conséquence, les chrétiens du Royaume d'Annam pourront se réunir dans les églises en nombre illimité pour les exercices de leur culte. Ils ne seront plus obligés, sous aucun prétexte, à des actes contraires à leur religion, ni soumis à des recensements particuliers. Ils seront admis à tous les concours et aux emplois publics sans être tenus pour cela à aucun acte prohibé par la religion.

Sa Majesté s'engage à faire détruire les registres de dénombrement des chrétiens faits depuis quinze ans et à les traiter, quant aux recensements et impôts, exactement comme tous ses autres sujets. Elle s'engage, en outre, à renouveler la défense, si sagement portée par elle, d'employer dans le langage ou dans les écrits, des termes injurieux pour la religion et à faire corriger les articles du Thập Diêu dans lesquels de semblables termes sont employés.

Les évêques et missionnaires pourront librement entrer dans le Royaume et circuler dans leurs diocèses avec un passeport du Gouverneur de la Cochinchine visé par le Ministre des Rites ou par le Gouverneur de la province. Ils pourront prêcher en tous lieux la doctrine catholique. Ils ne seront soumis à aucune surveillance particulière, et les villages ne seront plus tenus de déclarer aux Mandarins ni leur arrivée, ni leur présence, ni leur départ.

Les prêtres Annamites exerceront librement, comme les missionnaires, leur ministère. Si leur conduite est répréhensible, et si, aux termes de la loi, la faute par eux commise est passible de la peine du bâton ou du rotin, cette peine sera commuée en une punition équivalente.

Les évêques, les missionnaires et les prêtres Annamites auront le droit d'acheter et de louer des terres et des maisons, de bâtir des églises, hô-

pitaux, écoles, orphelinats et tous autres édifices destinés au service de leur culte.

Les biens enlevés aux chrétiens, pour faits de religion, qui se trouvent encore sous séquestre, leur seront restitués.

Toutes les dispositions précédentes, sauf exception, s'appliquent aux missionnaires Espagnols aussi bien qu'aux Français.

Un édit royal publié aussitôt après l'échange des ratifications, proclamera dans toutes les communes la liberté accordée par Sa Majesté aux chrétiens de son Royaume.

Art. 10. — Le Gouvernement Annamite aura la faculté d'ouvrir à Saïgon un collège placé sous la surveillance du directeur de l'intérieur, et dans lequel rien de contraire à la morale et à l'exercice de l'autorité Française ne pourra être enseigné. Le culte y sera entièrement libre.

En cas de contravention, le professeur qui aura enfreint ces prescriptions, sera renvoyé dans son pays, et même, si la gravité du cas l'exige, le collège pourra être fermé.

Art. 11. — Le Gouvernement Annamite s'engage à ouvrir au commerce les ports de Thi-Nại, dans la province de Binh-Đinh ; de Ninh-Hải dans la province de Hải-Đông, la ville de Hà-Nội, et le passage par le fleuve du Nhĩ-Hà, depuis la mer jusqu'au Yun-Nan.

Une Convention additionnelle au Traité, ayant même force que lui, fixera les conditions auxquelles ce commerce pourra être exercé.

Le port de Ninh-Hải, celui de Hà-Nội et le transit par le fleuve seront ouverts aussitôt après l'échange des ratifications, et même plus tôt si faire se peut ; celui de Thi-Nại un an après.

D'autres ports ou rivières pourront être ultérieurement ouverts au commerce, si le nombre et l'importance des relations établies montrent l'utilité de cette mesure.

Art. 12. — Les sujets Français ou Annamites de la France et les Étrangers en général pourront, en respectant les lois du pays, s'établir, posséder, et se livrer librement à toutes opérations commerciales et industrielles dans les villes ci-dessus désignées. Le Gouvernement de Sa Majesté mettra à leur disposition les terrains nécessaires à leur établissement.

Ils pourront de même naviguer et commercer entre la mer et la province de Yun-Nan, par la voie du Nhĩ-Hà, moyennant l'acquittement des droits fixés, et à la condition de s'interdire tout trafic sur les rives du fleuve, entre la mer et Hà-Nội et entre Hà-Nội et la frontière de Chine.

Ils pourront librement choisir et engager à leur service des compradors, interprètes, écrivains, ouvriers, bateliers et domestiques.

Art. 13. — La France nommera, dans chacun des ports ouverts au commerce, un Consul ou Agent assisté d'une force suffisante, dont le chiffre ne devra pas dépasser le nombre de cent hommes, pour assurer la sécurité et faire respecter son autorité, pour faire la police des étrangers jusqu'à ce que toute crainte à ce sujet soit dissipée par l'établissement des bons rapports que ne peut manquer de faire naître la loyale exécution du Traité.

Art. 14. — Les sujets du Roi pourront, de leur côté, librement voyager, résider, posséder et commercer en France et dans les colonies Françaises en se conformant aux lois. Pour assurer leur protection, Sa

Majesté aura la faculté de faire résider des agents dans les ports ou villes dont elle fera choix.

Art. 15. — Lorsque des sujets Français, Européens ou Cochinchinois, ou d'autres Etrangers, désireront s'établir dans un des lieux ci-dessus spécifiés, ils devront se faire inscrire chez le Résident Français, qui en avisera l'autorité locale.

Les sujets Annamites voulant s'établir en territoire Français seront soumis aux mêmes dispositions.

Les Français ou Etrangers qui voudront voyager dans l'intérieur du pays ne pourront le faire que s'ils sont munis d'un passeport délivré par un agent Français et avec le consentement et le visa des autorités Annamites. Tout commerce leur sera interdit sous peine de confiscation de leurs marchandises.

Cette faculté de voyager pouvant présenter des dangers dans l'état actuel du pays, les Etrangers n'en jouiront qu'après que le Gouvernement Annamite, d'accord avec le représentant de la France à Hué, jugera le pays suffisamment calmé.

Si des voyageurs Français doivent parcourir le pays en qualité de savants, déclaration en sera également faite ; ils jouiront à ce titre de la protection du Gouvernement qui leur délivrera les passeports nécessaires, les aidera dans l'accomplissement de leur mission et facilitera leurs études.

Art. 16. — Toutes contestations entre Français, ou entre Français et Etrangers seront jugées par le Résident Français.

Lorsque des sujets Français ou Etrangers auront quelque contestation avec des Annamites ou quelque plainte ou réclamation à formuler, ils devront d'abord exposer l'affaire au Résident qui s'efforcera de l'arranger à l'amiable.

Si l'arrangement est impossible, le Résident requerra l'assistance d'un juge Annamite commissionné à cet effet, et tous deux, après avoir examiné l'affaire conjointement, statueront d'après les règles de l'équité.

Il en sera de même en cas de contestation d'un Annamite avec un Français ou un Etranger : le premier s'adressera au Magistrat qui, s'il ne peut concilier les parties, requerra l'assistance du Résident Français et jugera avec lui.

Mais toutes les contestations entre Français ou entre Français et Etrangers seront jugées par le Résident Français seul.

Art. 17. — Les crimes et délits commis par des Français ou des Etrangers sur le territoire de l'Annam, seront connus et jugés à Saigon par les tribunaux compétents. Sur la réquisition du Résident Français, les autorités locales feront tous leurs efforts pour arrêter le ou les coupables et les lui livrer.

Si un crime ou délit est commis sur le territoire Français par un sujet de Sa Majesté, le Consul ou Agent de Sa Majesté devra être officiellement informé des poursuites dirigées contre l'accusé et mis en mesure de s'assurer que toutes les formes légales sont bien observées.

Art. 18. — Si quelque malfaiteur coupable de désordres ou brigandages sur le territoire Français se réfugie sur le territoire Annamite, l'autorité locale s'efforcera, dès qu'il lui en aura été donné avis, de se saisir du fugitif et de le rendre aux autorités Françaises.

Il en sera de même si des voleurs, pirates ou criminels quelconques sujets du Roi, se réfugient sur le territoire Français ; ils devront être poursuivis aussitôt qu'avis en sera donné, et, si faire se peut, arrêtés et livrés à l'autorité de leur Pays.

Art. 19. — En cas de décès d'un sujet Français ou Etranger sur le territoire Annamite ou d'un sujet Annamite sur le territoire Français, les biens du décédé seront remis à ses héritiers ; en leur absence ou à leur défaut, au Résident qui sera chargé de les faire parvenir aux ayants droit.

Art. 20. — Pour assurer et faciliter l'exécution des clauses et stipulations du présent Traité, un an après sa signature, S. Exc. le Président de la République Française nommera un Résident ayant le rang de Ministre auprès de Sa Majesté le Roi de l'Annam. Le Résident sera chargé de maintenir les relations amicales entre les Hautes Parties Contractantes et de veiller à la consciencieuse exécution des articles du Traité.

Le rang de cet Envoyé, les honneurs et prérogatives auxquels il aura droit, seront ultérieurement réglés, d'un commun accord, et sur le pied d'une parfaite réciprocité, entre les Hautes Parties Contractantes.

Sa Majesté le roi de l'Annam aura la faculté de nommer des Résidents à Paris et à Saigon.

Les dépenses de toutes espèces occasionnées par le séjour de ces Résidents auprès du Gouvernement allié seront supportées par le Gouvernement de chacun d'eux.

Art. 21. — Ce Traité remplace le Traité de 1862, et le Gouvernement Français se charge d'obtenir l'assentiment du Gouvernement Espagnol. Dans le cas où l'Espagne n'accepterait pas ces modifications au Traité de 1862, le présent Traité n'aurait d'effet qu'entre la France et l'Annam, et les anciennes stipulations concernant l'Espagne continueraient à être exécutoires. La France, dans ce cas, se chargerait du remboursement de l'indemnité Espagnole et se substituerait à l'Espagne comme créancière de l'Annam, pour être remboursée conformément aux dispositions de l'article 7 du présent Traité.

Art. 22. — Le présent Traité est fait à perpétuité, il sera ratifié et les ratifications en seront échangées à Hué, dans le délai d'un an, et moins, si faire se peut. Il sera publié et mis en vigueur aussitôt que cet échange aura eu lieu.

En foi de quoi, les Plénipotentiaires respectifs ont signé le présent Traité et y ont apposé leurs cachets.

Fait à Saigon, au palais du Gouvernement de la Cochinchine Française, en quatre expéditions, le dimanche, quinzième jour du mois de mars de l'an de grâce 1874, correspondant au vingt-septième jour du premier mois de la vingt-septième année de Tự-Đức.

Contre-Amiral Dupré Lê-Tuấn et Nguyễn-Văn-Tường.

*

Điều 1. Sẽ có hòa bình, hữu nghị và bền vững giữa nước Pháp và Vương Quốc An Nam.

Điều 2. Ngài Tổng Thống Cộng Hòa Pháp quốc thừa nhận quyền lực của vua nước An Nam và quyền độc lập hoàn toàn đối với bất kỳ một thế lực ngoại bang nào, tuyên hứa viện trợ, giúp đỡ và là chỗ nương tựa cần thiết của nhà vua nếu được yêu cầu mà không phải chịu một phí tổn nào để duy trì nền hòa bình trên khắp các vùng đất nước, để chống trả bất cứ một sự tấn công nào và để dẹp bỏ tình trạng cướp bóc đang quấy phá một phần vùng biển của Vương quốc.

Điều 3. Để đáp lại sự bảo hộ này đức Hoàng thượng Vua nước An Nam thỏa thuận phù hợp chính sách ngoại giao của mình với chính sách ngoại giao của nước Pháp và không có gì thay đổi đối với những mối liên hệ ngoại giao hiện có của đức vua.

Sự giao ước chính trị này không áp dụng vào bản Thương Ước. Tuy nhiên, không có bất cứ một trường hợp nào đức Hoàng thượng vua nước An Nam có thể ký kết một Thương Ước với bất cứ một nước nào khác không phù hợp với Thương Ước đã được ký kết chung cuộc giữa nước Pháp và Vương Quốc An Nam, và đã không có sự thông báo trước với Chính Phủ của nước Pháp.

Điều 4. Ngài Tổng Thống Cộng Hòa Pháp quốc cam kết tặng hoàng thượng Vua nước An Nam:

1° Năm chiếc tàu chạy máy hơi nước tổng cộng là 500 mã lực, trong tình trạng toàn hảo về mặt máy móc và bồn đun nước sôi, cùng với súng ống đạn dược và đồ phụ tùng đúng như chế độ quân sự quy định;

2° Một trăm khẩu súng trọng pháo loại 70 ly và 160 ly, với 200 viên đạn cho mỗi khẩu súng;

Một ngàn khẩu súng nạp thuốc và 500 ngàn viên đạn.

Tàu và súng ống đạn dược sẽ được chở tới Nam Kỳ và chuyển giao trong thời hạn tối đa là 1 năm kể từ ngày trao đổi hòa ước đã được hai phía chuẩn phê;

Ngài Tổng thống Cộng Hòa Pháp Quốc cũng cam kết rằng:

1° đặt dưới quyền sử dụng của đức Vua những huấn luyện viên quân sự và hải quân đủ số cần thiết để tái lập quân đội và hạm đội của hoàng thượng; 2° những kỹ sư và trưởng xưởng để điều hành những công trình do đức Hoàng thượng đề xướng; 3° những chuyên viên tài chánh để tổ chức các cơ cấu thuế khóa và hải quan trong Vương quốc; 4° những giáo sư để thành lập một trường đại học ở Huế. Ngài tổng thống cũng cam kết cung ứng cho đức Vua những tàu chiến, súng ống đạn dược cần thiết.

Tiền lương trả công cho các dịch vụ như vậy sẽ được ấn định bởi sự thỏa thuận của hai phái đoàn cao cấp ký giao ước.

Điều 5. Đức Hoàng thượng Vua nước An Nam công nhận chủ quyền toàn vẹn của nước Pháp trên các vùng lãnh thổ do nước Pháp hiện đang chiếm giữ và bao gồm trong các ranh giới như sau:

Về phía Đông; vùng biển Trung Quốc và Vương Quốc An Nam (tỉnh Bình Thuận);

Về phía Tây; vịnh Xiêm La;

Về phía Nam; vùng biển Trung Quốc;

Về phía Bắc; Vương quốc Cam Bốt và Vương quốc An Nam (tỉnh Bình Thuận);

Mười một ngôi mộ của họ Phạm ở trong lãnh vực làng Tân Niên Đông và Tân Quan Đông (tỉnh Sài Gòn) và ba ngôi mộ của họ Hồ ở trong lãnh vực làng Linh Chung Tây và Tân Mai (tỉnh Biên Hòa, không được bóc mộ, đào xới, xâm phạm hay đập phá.

Sẽ cấp một lô đất rộng 100 mẫu cho các ngôi mộ nhà họ Phạm và một lô tương đương như thế cho nhà họ Hồ. Hoa lợi thu được trên các lô đất này được dùng để gìn giữ và bảo toàn các ngôi mộ và chu cấp các gia đình lo việc trông nom các phần mộ. Các lô đất được miễn các thứ thuế và những người trong dòng họ Phạm, Hồ cũng sẽ được miễn thuế thân, khỏi thi hành quân dịch hay đi dân công.

Điều 6. Nước Pháp miễn cho đức Vua không phải trả những phần tiền chiến phí cũ còn thiếu.

Điều 7. Đức Hoàng thượng cam kết một cách chính thức, qua trung gian chuyển giao của chính phủ Pháp, trả nợ số tiền chiến phí còn thiếu nước Tây Ban Nha là một triệu đồng đô la - hối xuất 0.72 lượng (bạc) cho mỗi đô la- và hoàn trả số nợ này bằng cách ly phân nửa số thu nhập các thuế quan đánh trên bầu mặt hàng hóa nào trên các bến cảng được mở ra cho những người Âu, Mỹ. Số tiền thu được mỗi năm nộp vào Kho Bạc ở Sài Gòn để trả cho chính phủ Tây Ban Nha, lập biên nhận gửi cho chính phủ An-Nam.

Điều 8. Ngài Tổng thống Cộng Hòa Pháp và hoàng thượng đức Vua ban bố đại xá trọn vẹn và giải trừ tất cả mọi sai áp cầm giữ trên các tài sản của những công dân nước mình từ trước cho đến khi 2 bên ký kết hòa ước vì họ có dính líu hợp tác với phía bên này hay phía bên kia.

Điều 9. Nhận biết rằng đạo Gia tô truyền dạy con người theo đường lành, Hoàng thượng đức Vua từ bỏ và chống lại mọi sự ngăn cấm nhằm mục đích chống đạo này và cho phép thần dân của Hoàng thượng theo đạo và truyền đạo một cách tự do .

Vì vậy, những tính đồ Gia tô giáo của Vương quốc An Nam sẽ có thể tụ hội tại các nhà thờ với một số lượng có giới hạn để hành lễ đọc kinh. Các tín đồ sẽ không bị ép buộc dưới bất cứ một lý do nào để phải thi hành những điều trái với đạo giáo của họ, hoặc là phải chịu một sự kiểm tra đặc biệt nào. Họ sẽ được tham dự các kỳ thi tuyển

và làm việc nơi các công sở mà không vì thế phải thi hành bất cứ một điều gì mà đạo cấm đoán.

Hoàng thượng thỏa thuận bãi bỏ việc đăng ký tình trạng phân bổ số tín hữu Gia tô đã được thi hành từ 15 năm trước đây và sẽ được đối xử giống như những thần dân khác trong vấn đề kiểm kê dân số và thuế má. Hoàng thượng cũng thỏa thuận xét lại vấn đề quốc phòng một cách khôn khéo trong cách dùng văn tự hay ngôn ngữ, những lời lẽ va chạm tôn giáo và sửa đổi các điều khoản nào trong bản Thập Điều có dùng những lời lẽ va chạm như thế.

Những giáo sĩ giám mục và các người thừa sai có thể nhập cảnh tự do vào Vương quốc và lui tới các địa phận truyền giáo của họ với một giấy thông hành do thống đốc Nam Kỳ Hạ ban cấp được chiếu khán bởi thượng thư bộ Lễ hay của tổng đốc tỉnh thành. Họ có thể thuyết giảng mọi nơi các giáo điều của đạo Gia tô. Họ không phải bị đặt dưới một sự giám sát đặc biệt nào và các làng mạc cũng không còn phải bắt buộc báo trình lên chức quan của triều đình về việc tới lui và sự hiện diện của họ.

Các hàng giáo sĩ người An Nam sẽ được hành đạo một cách tự do giống như những người thừa sai bề trên của họ. Nếu hạnh kiểm của họ đáng quở trách và nếu theo luật pháp hiện hành mà tội phạm của họ được xếp vào hàng khinh tội bị phạt bằng trượng hay bằng roi thì hình phạt trượng hay roi sẽ được cải giảm bằng một hình phạt tương đương.

Các hàng giáo sĩ giám mục, các người của hội thừa sai, các linh mục người An Nam sẽ được quyền mua, thuê đất cát và nhà cửa, xây cất nhà thờ, bệnh xá, trường học, nhà mồ côi và tất cả những tiện nghi khác để dùng trong việc phụng vụ tôn giáo của họ.

Tài sản do họ tạo dựng để phụng vụ tôn giáo hiện đang bị sais áp sẽ được trao trả lại cho họ.

Tất cả những điều kê khai ở trên nếu không có ngoại lệ thì cũng áp dụng cho những người thuộc hội thừa sai Tây Ban Nha.

Sau khi hòa ước được hai bên chuẩn phê, đức vua sẽ ban một dụ chỉ truyền rao khắp công chúng rằng quyền tự do đã được hoàng thượng ban cho các tín đồ Gia tô của Vương quốc.

Điều 10. Triều đình An Nam có thể mở một trường cao đẳng ở Sài Gòn đặt dưới quyền giám thị của giám đốc Nha Nội Vụ và chương trình dạy học ở trường ấy không có điều gì đi ngược với đạo lý và sự thi hành quyền lực của người Pháp được mang ra giảng dạy. Tự do tín ngưỡng được áp dụng nơi trường học đó.

Trong trường hợp có sự vi phạm, người thầy dạy học vi phạm những điều quy định sẽ bị tổng khứ về nơi xứ sở của đương sự và hơn nữa nếu trường hợp trầm trọng, trường cao đẳng có thể bị đóng cửa.

Điều 11. Triều đình An Nam thỏa thuận mở các thương cảng ở Thị Nai, trong tỉnh Bình Định, ở Ninh Hải trong tỉnh Hải Dương, tỉnh thành Hà Nội, và đường thủy vận sông Nhĩ Hà từ ngoài biển lên tới tỉnh Vân Nam.

Một thỏa ước bổ túc cho bản Hòa ước cùng có hiệu lực chấp hành như bản Hòa ước sẽ ấn định các điều kiện chấp hành cho việc thông thương.

Thương cảng Ninh Hải, Hà Nội và đường thủy vận chuyển tiếp sẽ được thông thương liền ngay sau khi hai bên ký chuẩn phê hoặc sớm hơn nếu có thể được; thương cảng Thị Nai sẽ được thông thương trong vòng một năm sau.

Các thương cảng hoặc những đường thủy vận khác có thể được thông thương sớm hơn tùy số lượng và mức quan trọng của tình hình giao thương hiện hữu đòi hỏi cần phải như thế.

Điều 12. Người Pháp hay người Pháp gốc An Nam và những người ngoại quốc nói chung nếu tuân hành luật pháp của xứ sở thì có thể gây dựng, sở hữu và tự quyết định một cách tự do đối với tất cả những công cuộc làm ăn buôn bán và kỹ nghệ nơi các tỉnh thành đã được đề cập ở trên. Chính phủ của hoàng thượng sẽ tùy theo trường hợp mà cắt đặt đất đai cần thiết cho công cuộc thiết đặt cơ sở của họ.

Họ cũng sẽ có thể vận hành và buôn bán trên lưu vực sông Nhĩ Hà từ ngoài biển qua đến tỉnh Vân Nam bằng cách chịu nộp thuế theo luật pháp ấn định và với điều kiện là họ không được thực hiện những dịch vụ buôn bán dọc trên lưu vực sông này khoảng từ biển vào tới Hà Nội và từ Hà Nội đến biên giới Trung Quốc.

Họ có thể tự do tuyển chọn và thuê mướn những người mại bản, thông ngôn, nhà văn, thợ thuyền, thùy thủ và người làm mướn việc nhà.

Điều 13. Tại mỗi cửa thương khẩu đã được mở, nước Pháp sẽ cử nhiệm một toà Lãnh sự hoặc một Cơ quan Trợ tá có thẩm quyền đầy đủ với thành phần nhân sự không quá 100 người, để gìn giữ an ninh và bảo vệ uy quyền của toà lãnh sự, để thi hành nhiệm vụ cảnh sát đối với những người ngoại quốc cho đến khi nào tất cả mọi lo âu về mặt này không còn nữa nhờ ở việc thiết đặt các mối liên hệ tốt đẹp qua sự thi hành Hòa ước một cách trung chính.

Điều 14. Về phía thần dân của Hoàng thượng, họ có thể tự do lưu thông, cư trú, sở hữu và buôn bán ở nước Pháp và tại những lãnh thổ thuộc địa của Pháp đúng theo luật lệ. Để bảo đảm cho họ được che chở bảo vệ, Hoàng Thượng có thể tùy ý cắt cử những những nhân viên của tới cư trú ở các thương cảng hay tỉnh thành do Hoàng Thượng chọn lựa.

Điều 15. Công dân Pháp, Âu Châu, Nam Kỳ Hạ hay những công

Dân ngoại quốc khác muốn sinh sống ở tại các vùng chọn lựa vừa kể ở trên thì các đương sự phải đăng ký tại cơ quan Trú Sứ Pháp để nơi đây thông báo chính quyền sở tại.

Tân dân của An Nam muốn sinh sống trên lãnh thổ của Pháp cũng phải tuân theo cùng một quy định như vậy.

Những công dân nước Pháp hay của những nước ngoài muốn du lịch trong nước sẽ được chấp nhận nếu các đương sự được cấp phát một sổ thông hành từ một cơ quan đại diện của Pháp và có sự đồng ý cùng sự kiểm thụ các chức quyền An Nam. Các đương sự không được buôn bán, nếu vi phạm hàng hóa sẽ bị tịch thu.

Cách đi lại du lịch như thế gặp nhiều nguy hiểm vì tình trạng của đất nước hiện nay, những khách ngoại quốc chỉ có thể đi thường ngoạn khi mà chính quyền An Nam, với sự đồng ý của với cơ quan Trú Sứ Pháp ở Huế, nhận định rằng tình hình đất nước đã khá ổn định.

Những chuyến du hành trong nước của các công dân người Pháp mang tính chất tìm tòi nghiên cứu thì cũng phải khai trình, du hành dưới danh nghĩa này, các đương sự sẽ được chính quyền che chở và cung cấp thông hành cần thiết, được giúp đỡ để chu toàn công tác và chương trình nghiên cứu của họ.

Điều 16. Tất cả những việc tranh tụng giữa những công dân Pháp với nhau hoặc giữa người Pháp với người ngoại quốc khác sẽ được phân xử bởi trú sứ Pháp.

Khi người Pháp hoặc người ngoại quốc khác có việc tranh tụng với người An Nam thì hoặc có điều gì khiếu nại hoặc đòi hỏi thì các nguyên đơn trước hết phải làm đơn trình lên Trú Sứ để cố gắng dàn xếp một cách ôn hòa.

Nếu việc dàn xếp ôn hòa không thể thực hiện được thì Trú Sứ sẽ nhờ đến sự trợ tá của một quan án sát An Nam để giải quyết vụ tranh tụng, viên trú sứ và quan án cả hai cùng nhau cứu xét sự vụ tranh tụng theo luật lệ mà phán xử thỏa đáng.

Thủ tục cũng áp dụng cho trường hợp tranh tụng giữa một người An Nam với một người Pháp hay với một người ngoại quốc: nguyên đơn người An Nam sẽ gọi đơn lên quan án và nếu quan án này không thể dàn xếp thỏa đáng thì sẽ cùng viên quan Trú Sứ giải quyết việc tranh tụng.

Tuy nhiên, mọi tranh tụng giữa những người Pháp với nhau hay giữa người Pháp với một người ngoại quốc thì chỉ có viên Trú Sứ Pháp có thẩm quyền xét xử.

Điều 17. Những vụ phạm pháp đại hình hay tiêu hình của những người Pháp hay của người ngoại quốc xảy ra trên lãnh thổ nước An Nam phải được trình báo và phán xử bởi các tòa án có thẩm quyền ở

Sài Gòn. Khi có sự yêu cầu của viên Trú sứ Pháp, các chức quyền địa phương phi dùng mọi nỗ lực để truy bắt tên hoặc bọn tội phạm và giải giao đến viên Trú sứ..

Khi một vụ phạt pháp đại hình hay tiểu hình của một thần dân người An Nam xảy ra trên lãnh thổ của Pháp, quan Lãnh sự hoặc quan Ủy viên của Hoàng thượng phải được thông báo một cách chính thức các thủ tục truy tố áp dụng với phạm nhân và trong khả năng bảo đảm rằng mọi hình thức luật định đã được tôn trọng đúng mức.

Điều 18. Khi có kẻ bắt lương phá rối hoặc cướp giạt trên phần lãnh thổ của Pháp rồi chạy trốn sang sang lãnh thổ của nước An Nam thì chức quyền địa phương khi được thông báo phải gắng sức truy lùng bắt kẻ phạm pháp để giải giao cho chức quyền Pháp.

Cùng một thể thức giống như thế nếu những kẻ trộm, cướp hay phạm tội hình sự là thần dân của đức Vua mà lại chạy sang ẩn náu trên phần lãnh thổ của Pháp; Những kẻ đó phải được truy bắt ngay sau khi được thông báo và phải được giải giao về cho chức quyền bản xứ của đương phạm.

Điều 19. Trong trường hợp một người dân của nước Pháp hay của ngoại quốc qua đời trên lãnh thổ của nước An Nam hoặc là một người dân của nước An Nam qua đời trên lãnh thổ của Pháp thì tài sản của người quá cố sẽ được giao trả cho những người thừa kế của họ; nếu những người thừa kế vắng mặt thì viên Trú Sứ sẽ có nhiệm vụ gọi những người thừa kế luật định để chuyển giao.

Điều 20. Để bảo đảm và tạo điều kiện dễ dàng cho việc thi hành các điều khoản và những quy định trên bản hiệp ước này, một năm sau kể từ ngày ký chuẩn phê, ngài Tổng Thống Cộng Hoà Pháp Quốc sẽ bổ nhiệm một viên Trú Sứ ngang hàng với một quan Thượng Thơ bên cạnh hoàng Thượng đức Vua An Nam. Viên Trú Sứ có nhiệm vụ bảo toàn mối liên lạc hữu nghị, giữa Các Thành Viên Cao Cấp của hai bên đối ước và giám sát việc thi hành theo lương tâm các điều khoản của bản Hòa Ước.

Đang trật của viên Trú Sứ này, những danh dự và quyền lợi mà đương sự được hưởng, sẽ được ấn định sau này theo một thỏa thuận chung, và trên một nền tảng hỗ trợ hoàn toàn giữ hai bên đối ước.

Hoàng Thượng đức Vua An Nam có quyền bổ nhiệm các Trú Sứ ở Paris và ở Sài Gòn.

Tất cả những loại chi phí dùng cho nhiệm kỳ phục vụ của những Trú Sứ này bên cạnh Chính phủ đồng minh của mình sẽ do chính phủ của mỗi đương sự đài thọ.

Điều 21. Hòa Ước này thay thế Hòa Ước năm 1862, và chính phủ Pháp có trách nhiệm lôi kéo sự đồng thuận của chính phủ Tây Ban Nha. Trong trường hợp chính phủ Tây Ban Nha không chấp nhận những sự thay đổi để thay thế Hòa Ước 1862 thì Hòa Ước này chỉ có hiệu lực giữa nước Pháp và nước An Nam mà thôi và những điều ước cũ có liên hệ tới Tây Ban Nha vẫn còn hiệu lực chấp hành. Trong trường hợp này, nước Pháp sẽ đảm nhận việc trả tiền bồi thường chiến phí và sẽ thay thế vai trò chủ nợ của Tây Ban Nha đối với con nợ là nước An Nam để được hoàn trả đúng theo những quy định nơi điều thứ 7 của hoà ước hiện tại.

Điều 22. Hoà ước này được thực hiện một cách vĩnh viễn, sẽ được chuẩn phê và nghi thức chuẩn phê sẽ được tổ chức và trao đổi tại Huế, trong vòng thời hạn một năm hoặc sớm hơn nếu có thể được. Hòa Ước sẽ được phát hành và có hiệu lực kể từ ngay sau khi trao đổi. Bởi các lễ ấy, các quan khâm sai đã lần lượt ấn ký vào bản Hòa Ước này.

Làm tại Sài Gòn, tại dinh Thống Đốc Nam Kỳ thuộc Pháp, làm thành bốn bản, vào ngày Chúa nhật, 15 tháng 03 dương lịch năm 1874, tương ứng với ngày 27 tháng 01 âm lịch niên hiệu Tự đức thứ 27.

Phó đề đốc Dupré

Lê Tuấn và Nguyễn Văn Tường

*

Như vậy, theo hoà ước mới này (Hoà Ước Giáp Tuất 1874) hoàng đế Tự Đức phải theo chính sách đối ngoại của nước Pháp mà không có gì thay đổi đối với những mối liên hệ ngoại giao của nước Đại Nam đã có sẵn từ trước. Bù lại, nước Pháp sẽ đảm trách việc bảo vệ độc lập và giữ gìn an ninh trật tự, chủ quyền của nước Đại Nam.

Triều đình Huế phải công nhận chủ quyền toàn vẹn của nước Pháp trên 6 tỉnh ở Nam Kỳ Hạ; phải trả cho Pháp số bồi thường chiến tranh còn thiếu; phải khoan hồng ân xá không làm hại những người dân bản xứ của nước Đại Nam đã từng hợp tác với người Pháp; phải công nhận quyền tự do truyền đạo và hành đạo Gia tô.

Chính quyền nước Đại Nam phải mở cửa thông thương tại Qui Nhơn, Hải Phòng, thành phố Hà Nội và khai thông thủy lộ sông Hồng lên đến biên giới tỉnh Vân Nam Trung Quốc. Tại mỗi Thương cảng, nước Pháp được quyền đặt một lãnh sự và một đội quân phòng vệ an ninh cho tòa lãnh sự. Triều đình Huế được chấp nhận cho đặt toà lãnh sự ở Sài Gòn và ở các vùng lãnh thổ của Đại Nam hiện đang bị người Pháp chiếm giữ.

Theo điều 20 của hoà ước Giáp Tuất thì Pháp được đặt một trú sứ tại Huế kể từ năm 1875, cấp bậc ngang với hàng thượng thư để duy trì mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa hai bên đồng thời để kiểm soát việc thi hành đúng mức hòa ước Giáp Tuất. Nước Đại Nam cũng được đặt lãnh sự ở Paris và ở Sài Gòn.

Ngày 06 tháng 03 dl 1874, phó đề đốc Krantz, tư lệnh hải quân vùng biển Hoa - Nhật tới Sài Gòn để chuẩn bị thay thế phó đề đốc Dupré .

Tháng 2 âl (ngày 17 tháng 03 dl 1874), Dupré rời Sài Gòn về Pháp. Cùng ngày này, vào buổi sáng sớm, trưởng đoàn thương thuyết của Đại Nam là Hình bộ thượng thư Lê Tuấn chết tại nhà khách của phái đoàn ở Sài Gòn. (Nguyễn Xuân Thọ; sách đã dẫn; trang 199. SQTCBTY 388. giống như cái chết của Lâm Duy Hiệp).

Giáp Tuất, Tự Đức thứ 27 (1874), tháng 04 âl, sứ thần Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Tăng Doãn dâng 20 tập sách chữ Pháp. Tự Đức cho phiên dịch để phổ biến, gồm có: 04 tập *Khung giang* (sông Mê-Kong) *bác vật đồ chí*; 03 tập *Đại Pháp kỳ đăng hiệu*; 11 tập *Nam Kỳ điều lệ*; 01 tập *Thuế lệ*; 01 tập *Binh thuyền*.

Tháng 07 âl (1874), áp dụng điều 11 của hòa ước Giáp Tuất (1874), một hiệp ước Thương Mại⁽¹³⁾ đã được bàn thảo xong tại Sài Gòn vào ngày 31 tháng 08 dl 1874. Đại diện triều đình Huế là chánh sứ Nguyễn Văn Tường và phó sứ Nguyễn Tăng Doãn. đại diện cho nước Pháp là phó đề đốc Krantz quyền thống đốc Nam Kỳ Hạ. Hiệp ước gồm có 29 điều khoản cùng với một bản Điều khoản bổ sung cùng ký một ngày và một bản Quy ước phụ ký ngày 23 tháng 11 dl 1874.

Tháng 09 âl, triều đình Huế phổ biến Hoà ước và Hiệp ước Thương mại năm Giáp Tuất (1874) đến các địa

phương.

Tháng 10 âl, cho Hộ bộ Thượng thư Phạm Phú Thứ đổi làm Tổng đốc Hải Yên kiêm chức Tổng lý thương chánh đại thần; Nguyễn Tăng Doãn lãnh tuần phủ Hải Dương; Trần Hy Tăng lãnh Tuần phủ Hà Nội. Mọi việc buôn bán của hai đưng sự đều phải trình qua Phạm Phú Thứ.

Tháng 11 âl, khi về nhậm chức mới, Phạm Phú Thứ đề cử Ông Ích Khiêm theo về Hải Dương giữ chức Tán tương. (Độc bình) được Tự Đức chấp thuận.

Ngày 28 tháng 11 dl 1874, phó đề đốc Duperré được chính thức cử giữ chức vụ thống đốc Nam Kỳ Hạ kể từ 01 tháng 12 dl 1874.

Ngày 02 tháng 12 dl 1874, phó đề đốc Krantz quyền nhiếp thống đốc Nam Kỳ Hạ về Pháp.

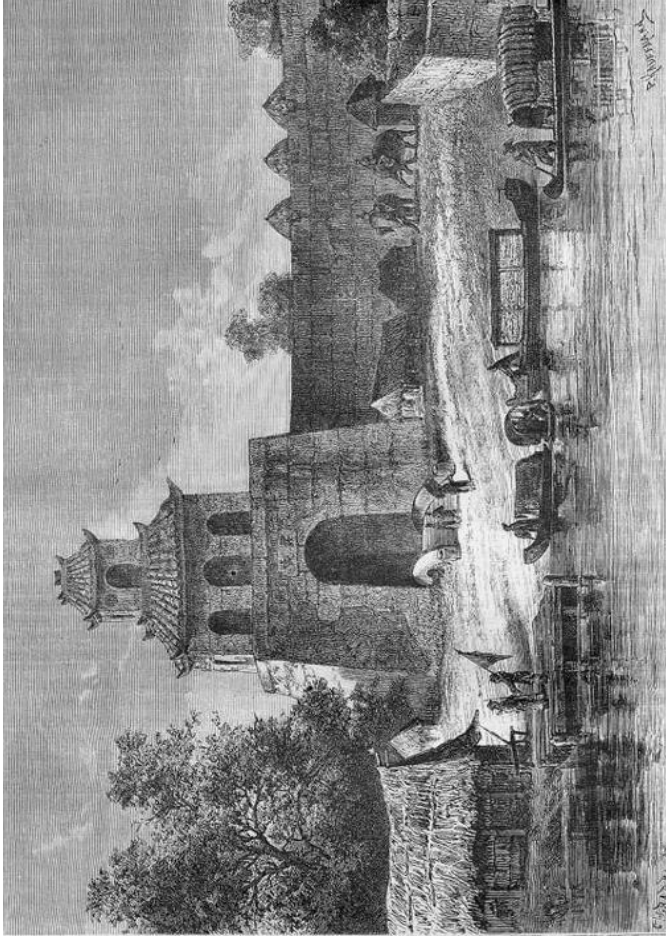
Công việc quan trọng đầu tiên của viên thống đốc mới nhậm chức là ra nghị định ngày 30 tháng 12 dl 1874 tổ chức sở Thanh Tra và Quản Trị Hành Chánh chuyên trách việc người bản xứ gồm có 5 thanh tra và 63 đốc sự hành chánh. Những đốc sự hành chánh được phân phối thành từng nhóm 3 người hạng bậc khác nhau (hạng nhứt, hạng nhì, hạng ba) để cai quan một khu vực hành chánh.

Tháng 12 âl, đoàn thuyền buôn của J.Dupuis theo sông Hồng chở hàng hóa lên Vân Nam sau khi phải chịu nộp thuế theo thể lệ ấn định (SQTCBTY đã dẫn; trang 391).

Ngày 21 tháng 01 dl 1875, chính phủ Pháp ở Paris ra sắc lệnh thành lập Ngân Hàng Đông Dương. Hội đồng quản trị của ngân hàng Đông Dương gồm các nhân viên cao cấp của 2 Công ty Tài Chánh lớn là Société générale de crédit industriel (Tổng Công Ty Tài Chánh dành cho Kỹ Nghệ và Thương Mại) và Comptoir d'escompte (Ngân Hàng Chiết Khấu).

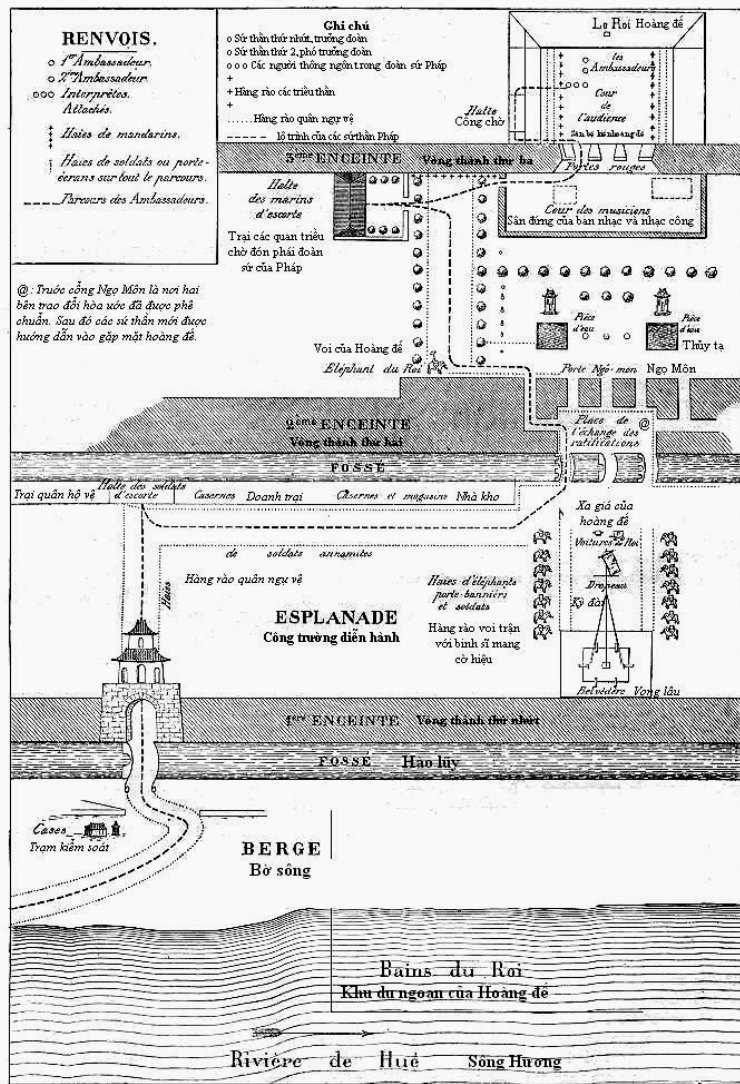
Ngân Hàng Đông Dương khánh thành tại Sài Gòn ngày 19 tháng 04 dl 1875. (A. Schreiner; sách đã dẫn 337).

Át Hối, Tự Đức thứ 28 (1875), tháng 3 âl, hòa ước Giáp Tuất (15 tháng 03 dl 1874) được quốc hội nước Pháp thông qua ngày 04 tháng 08 dl 1874) và gửi trở lại Sài Gòn vào đầu năm 1874. hạm trưởng Brossard de Corbigny (Ba-lông-Bô) cùng với 2 tàu *Duchaffaut* và *Antilope* ra Huế để tiến hành nghi thức trao đổi Hòa ước một cách long trọng vào ngày 13 tháng 04 dl 1875 trước Ngọ Môn. Phía triều đình Huế có khâm phái đại thần Nguyễn Văn Tường, Phó khâm phái Phạm Ý và Phó khâm sứ Lê Nho chủ lễ thi hành nghi thức trao đổi hòa ước.



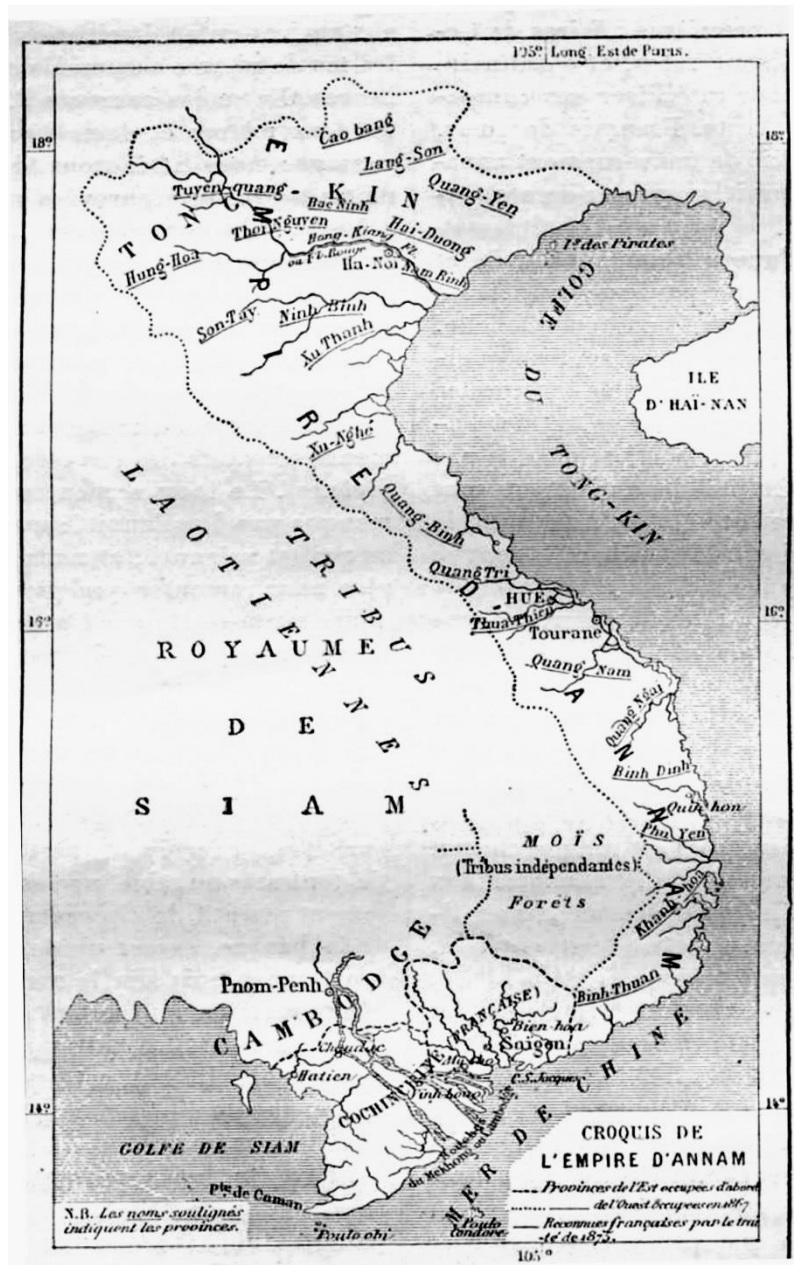
Công thành Ngọ Môn Huế

(Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*
của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)



Plan de la réception de l'ambassade française (14 avril 1875).
 Sơ đồ tiếp đón các sứ thần Pháp (14 tháng 04 dl 1875)

Lộ trình của các sứ thần Pháp vào thành Huế để làm lễ trao đổi hòa ước
 Giáp Tuất đã được hai nước chuẩn phê (14 tháng 04 dl 1875)
 (Ảnh trích đăng từ sách *La Conquête du Delta du Tong-King*
 của Romanet du Caillaud đăng trên tạp chí LE TOUR DU MONDE)



Bản đồ nước Đại Nam được Pháp công nhận vào năm 1875

Khiến Quốc tử giám Tế tửu Nguyễn Quang Bích kiểm duyệt sách *Khâm Định Việt Sử Cương Mục*).

Gởi văn thư vào soái phủ Sài Gòn yêu cầu :

- Quân Pháp tiêu trừ giặc biển;
- Tiếp tế gạo ra Bắc Kỳ để bán cho dân chúng đang bị nạn đói;

Đồng thời văn thư này cũng thông báo cho chính quyền Pháp ở Sài Gòn đừng lo ngại vì sự hiện diện của nhóm thổ phỉ Cờ Đen vì họ nay là tôi thân của triều đình Đại Nam. Riêng về quân nhà Thanh của Trung Quốc sẽ rút trở về Vân Nam sau khi bình định xong các đám giặc thổ phỉ khác tại vùng biên giới của 2 nước. (SQTCBTY 394).

Tháng 05 âm, người Pháp đặt nhà Thương chánh và quán lãnh sự tại làng Gia Viên tỉnh Hải Dương.

Tháng 04 âl, Triều đình Huế cho in tờ Hoà Ước và Thương Ước cả thảy 200 bản cấp cho các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Nam Định, Hải Dương để phát cho các thuyền buôn người Trung Quốc.

Xây cất Sở Thương Bạc ở ngoài cửa đông nam thành Huế. (SQTCBTY; sách đã dẫn; trang 394).

Tháng 06 âl (Trần Trọng Kim 294) ngày 28 tháng 07 dl 1875 (Duong Kinh Quốc 105), Pháp cử đại úy thủy bộ binh Rheinart đến Huế nhậm chức đặc phái ngoại giao, tạm trú tại nhà Sứ Quán (SQTCBTY 395) và Kergaradec thay thế Rheinart giữ nhiệm vụ lãnh sự ở Hà Nội. Triều đình Huế cũng cử Nguyễn Thành Ý giữ nhiệm vụ lãnh sự ở Sài Gòn.

Tháng 07 âl (26 tháng 08 dl 1875); tiến hành nghi thức trao đổi Thương Ước (1874) tại Sở Thương Bạc giữa khâm sứ Pháp ở Huế là Rheinart và Thương bạc đại thần Nguyễn Văn Tường. (SQTCBTY; sđđ; trang 396; A. Schreiner; sđđ; trang 337).

Tháng 08 âl, quân thứ Tuyên Quang bắt sống được tước giặc thổ phỉ Hoàng Anh đem chém rồi đưa đi bêu khắp xứ Bắc Kỳ trước khi bỏ vào thùng giải giao qua Trung Quốc.

Tháng 11 âl, (1875), tàu của Pháp ở Hà Nội tự tiện chạy thẳng qua miền thượng du thám sát và vẽ bản đồ, qua đến vùng núi Kim Bôi (Bến Thi) dò tìm hàm mỏ vàng. Quan tỉnh sở tại không thể ngăn chặn.

Bính Tí, Tự Đức thứ 29 (1876), ngày 05 tháng 01 dl 1876, đề đốc Duperré ra nghị định phân chia lãnh thổ thuộc địa của Pháp thành 04 khu vực Hành Chánh; đứng đầu mỗi khu vực là một tổng thanh tra:

- Khu vực Sài Gòn gồm có: Sài Gòn, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Bà Rịa.
- Khu vực Mỹ Tho gồm có: Mỹ Tho, Tân An, Gò Công và Chợ Lớn.
- Khu vực Vĩnh Long gồm có: Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh và Sa Đéc.
- Khu vực sông Bassac gồm có: Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Trà Ôn (Cần Thơ) và Sóc Trăng. (A. Schreiner; sđđ; trang 338)

Tháng 04 âl (1876), sứ quán Pháp ở Huế được xây cất ở phía nam sông Hương, ngoài Kinh thành.

Tháng 06 âl (1876), sai Bùi Ân Niên, Lâm Hoằng, Lê Cát sang Trung Quốc để triều cống vua nhà Thanh.

Tháng 09 âl, (01 tháng 11 dl 1876) lãnh sự Pháp ra cửa biển Thị Nại (Qui Nhơn) thuộc tỉnh Bình Định khánh thành Sở Thương Chánh theo như quy định của Hoà Ước và Thương Ước Giáp Tuất (1874)

Tháng 10 âl (14 tháng 12 dl 1876), Philastre đến Huế thay thế Rheinart về Pháp chữa bệnh). (SQTCBTY; sđđ; trang 400)

Tháng 11 âl (1876), Philastre xin triều đình cử người dạy đương sự học chữ nho. Tự Đức khiến cử nhân Cao Hữu Trung qua sứ quán Pháp ở để dạy học. (SQTCBTY; sđđ; trang 401).

Đinh Sửu, Tự Đức thứ 30 (1877), ngày 08 tháng 01 dl 1877 chính phủ Pháp ở Paris ra sắc lệnh tổ chức thành phố Sài Gòn. Sắc lệnh này được ban hành 16 tháng 05 dl 1877 (Duong Kinh Quốc; sđđ; trang 107; A. Schreiner; sđđ; trang 338).

Ngày 05 tháng 07 dl 1877, chính phủ Pháp cử Phó Đề đốc Lafont sang Sài Gòn thay thế Duperré

Ngày 10 tháng 07 dl 1877, thống đốc Duperré khánh thành kinh đào Chợ Gạo còn được gọi là *Rạch Là*, dài 12 cây số (DKQ: 10 km). Kinh đào này được đào vét trong vòng hai tháng, với 676, 000 ngày công được đặt tên là kinh Duperré và đây là một công trình xây dựng lớn đầu tiên của chính quyền thuộc địa Pháp kể từ ngày khởi sự xâm chiếm lãnh thổ Nam Kỳ Hạ..

Ngày 07 tháng 10 dl 1877, giám mục Colombert làm lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất nhà thờ lớn Sài Gòn.

Ngày 16 tháng 10 dl 1877, phó đề đốc Lafont nhậm chức Thống đốc kiêm tổng tư lệnh quân sự ở Nam Kỳ Hạ.

Tháng 07 âl, tập ngru chế *Việt Sử Tổng Vịnh* đã in xong, ban cấp cho trong kinh và tỉnh ngoài. (ĐNTLCB đệ tứ kỷ trang 56, bản dịch; Hà Nội; 1976).

Tháng 09 âl, ngày 23 tháng 10 dl 1877, đề đốc Duperré về Pháp.

Mậu Dần, Tự Đức thứ 31 (1878), tháng 01 âl, cấp phát ra Hà Nội 100 khẩu súng và đạn dược của Pháp trao tặng sau khi ký kết Hòa ước Giáp Tuất (1874). (ĐNTLCB; sđđ; trang 103).

Ngày 06 tháng 04 dl 1878, thống đốc Lafont ban hành nghị định dùng Pháp ngữ và Quốc Ngữ viết theo mẫu tự La tin trong các văn thư hành chánh. Nghị định này có hiệu lực áp dụng kể từ 30 tháng 01 dl 1882.

Tháng 04 âl, mở nha Thương chánh và trường học chữ Pháp ở Hải Dương.

Tháng 12 âl (1878), đề đốc tỉnh Quảng Tây là Phùng Tú Tài đem 26 doanh quân qua biên giới để hợp đồng với quan binh Đại Nam đánh dẹp giặc thổ phỉ Trung Quốc do Lý Dương Tài làm đầu lãnh.

Kỷ Mão, Tự Đức thứ 32 (1879), từ ngày 01 tháng 01 dl 1879, chính quyền ở Sài Gòn áp dụng một ngạch mức thuế xuất khẩu gạo thóc từ các vùng lãnh thổ thuộc Pháp là 0.535fr (đồng quan Pháp) trên mỗi tạ (60 kg 400) gạo. Thuế xuất khẩu áp dụng cho lúa thóc là $\frac{3}{4}$ ngạch mức này.

Ngày 12 tháng 01 dl 1879, đặt và khánh thành tượng đồng (nhà điêu khắc Lequier) đề đốc Rigault de Genouilly để kỷ niệm 20 năm xâm chiếm Sài Gòn.

Tháng 02 âl, Bửu Lân (Thành Thái) khai sinh.

Ngày 13 tháng 05 dl 1879, do sự đề nghị của Phó đề đốc Jauréguiberry, tổng thống Pháp ký sắc lệnh bổ nhiệm Le Myre de Villers giữ chức vụ Thống đốc Nam Kỳ thay thế Lafont.

Le Myre de Villers tới Sài Gòn ngày 03 tháng 07 dl 1879 và nhận nhiệm vụ từ ngày 07 tháng 07 dl 1879. Lafont rời Sài Gòn ngày 13 tháng 07 dl 1879.

Cùng ngày 03 tháng 07 dl 1879, Rheinart lại sang làm khâm sứ ở Huế để thay Philastre. Rheinart được chỉ thị phải cứng rắn hơn Philastre và giám sát chặt chẽ tiến trình thi hành hòa ước Giáp Tuất 1874 về phía triều đình Huế. Thái độ cứng rắn, cao ngạo, tự tôn của Rheinart tạo ra hố ngăn cách giữa đương sự và triều đình Huế (A.Dalvaux sđđ;trang 220. Cũng xem BAHV).

Tháng 10 dl 1879, triều đình Huế thông báo cho thống đốc Nam Kỳ ý định gửi một đoàn sứ Đại Nam công du sang Pháp để chào mừng tân tổng thống Grévy đắc cử từ hơn nửa năm trước đây. Sau khi hội ý với bộ trưởng bộ thuộc địa, Le Myre de Villers gửi văn thư yêu cầu triều đình Huế thiết đặt một cơ quan Thương Bạc để hai bên giao dịch trực tiếp giữa đại diện của nước Pháp và hoàng đế Tự Đức. Yêu cầu này của Le Myre de Villers không được cứu xét (A.Dalvaux ; sđd ; trang 221).

Tháng 09 âm, nước Ý sai sứ đến Huế. Triều đình cử

thượng thư Đỗ Đệ và Tham Tri Hoàng Diệu sung làm chánh phó toàn quyền đại thần hội bàn thương ước.

Quan binh Đại Nam và quân binh nhà Thanh bắt sống được đầu lĩnh giặc thổ phi Lý Dương Tài ở vùng núi Giã Nham tỉnh Thái Nguyên. Cho giải giao về Trung Quốc.

Tháng 12 âm, (1880) triều đình Huế và sứ nước Tây Ban Nha ký kết Hiệp Ước Thương Mại, gồm có 12 điều khoản (ĐKQ; 112) (SQTCBTY; 407).

Canh Thìn, Tự Đức thứ 33, (1880), ngày 05 tháng 05 d.l 1880 ban sắc luật ngày 08 tháng 02 d.l về việc thành lập và tổ chức Hội Đồng Cố Vấn Thuộc Địa. Trong số thành viên của hội đồng này có ba người bản xứ là Phạm Công Thành, Nguyễn Thanh Trung và Cao Văn Sanh. Chủ tịch Hội đồng cố vấn thuộc địa là người Pháp Blancscubé do thống đốc Nam Kỳ bổ nhiệm nhưng sau đó một sắc luật ký ngày 12 tháng 03 d.l 1881 cho phép Hội đồng tự bầu cử chủ tịch của Hội. Phiên họp đầu tiên là ngày 11 tháng 10 d.l 1880.

Chính quyền thuộc địa Pháp ở Sài Gòn cũng cho khánh thành nhà thờ lớn. Hai ngọn tháp nhọn cao được đặt thêm vào năm 1895 và lầu chuông với 6 cái chuông nặng tổng cộng 25,850 kí lô.

Ngày 20 tháng 05 d.l 1880, Sài Gòn ban hành quy chế về báo chí quy định bởi sắc luật ký ngày 16 tháng 02 d.l 1880.

Tháng 06 âm, khiến sứ sang Trung Quốc triều cống vua nhà Thanh. Sứ bộ gồm có Nguyễn Thuật, Trần Khánh Tiên và Nguyễn Hoan. Đối với người Pháp thì việc cống sứ này vi phạm điều 3 của hoà ước Giáp Tuất 1874 (A.Dalvaux, sđd; trang 221).

Giữa tháng 07 d.l 1880, Tự Đức cho ban hành luật trừng phạt bằng trọng những kẻ đút tiền giả dù kẻ đó là người Âu châu. Bộ trưởng Hải Quân và thuộc địa phản đối việc

áp dụng luật này cho rằng triều đình Đại Nam vi phạm điều 17 của Hoà ước Giáp Tuất và hăm dọa sẽ cấp cho chính quyền Pháp ở Sài Gòn 2 tàu chiến để phong tỏa các cửa biển ở Trung Kỳ (P.Vial; sdd; trang 221).

Chỉ vài ngày tiếp theo sau, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp là De Freycinet đã bàn thảo với Bộ trưởng Hải Quân và Thuộc địa rằng việc tổ chức tuần tra cảnh sát vùng đồng bằng sông Hồng như Hội đồng Nội các Pháp ở Paris chủ trương sẽ không gặt hái được kết quả gì mà lại rất tốn phí. Theo ý của đương sự thì phải có một cuộc xâm chiếm thực sự vùng thượng lưu của con sông Hồng, và chỉ cần khoản 3,000 binh sĩ và yêu cầu bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa dự thảo đệ trình lên Hội đồng Nội Các và Quốc Hội. Vì chuyện này mà bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa Jauréguiberry cùng với De Freycinet bị mất chức.

Tân Tị, Tự Đức thứ 34 (1881), ngày 21 tháng 02 dl 1881, thống đốc Nam Kỳ ký nghị định cho áp dụng kể từ 01 tháng 01 dl 1882 các mẫu cân đo, đong đếm.

Chính quyền Pháp hợp tác với Tiêm La (Thái Lan) thiết lập đường dây điện thoại nối liền thủ đô Bangkok với Sài Gòn. Tiêm La phụ trách thiết đặt đường dây từ Bangkok để địa phận sông Pursat và hoàn tất vào tháng 07 dl 1881, đoạn còn lại tới Sài Gòn do Nam Kỳ Hạ trách nhiệm nhưng bị chậm trễ đến 16 tháng 07 dl 1883 mới hoàn thành..

Tháng 03 âl, khiến Thị lang bộ Lễ là Phạm Bình qua Hương Cảng bán tàu cũ và mua tàu mới đồng thời đưa đi theo mười hai học trò nhỏ giao cho người Hoa là Thạch Thanh Tuyền để người này đưa vào học trường học của nước Anh ở Hương Cảng.

Ngày 12 tháng 09 dl 1881, Sài Gòn ban hành luật tự do báo chí ký ngày 29 tháng 07 dl 1881.

Công ty Vận Tải Đường Sông cũng được thành lập với một tuyến đường chuyển vận hằng năm hơn 50,000 hải lý

mà điểm cuối là thủ đô Phnom-Penh với một đội tàu thuyền gồm có 2 tàu trọng tải 300 tô-nô, 4 tàu chuyên chở 120 tô- nô, hai tàu sà-lúp lớn và một tàu sà-lúp nhỏ.

Đường xe hỏa Sài Gòn - Chợ Lớn bắt đầu xây dựng và khánh thành vào tháng 12 dl 1881.

Tháng 11 âl, triều đình Huế khiến Thống đốc Tam tuyên Hoàng Tá Viêm xử trí việc đầu lĩnh Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc ngăn trở việc thông thương buôn bán của người Pháp và các người ngoại quốc khác trên thủy đạo sông Hồng. (SQTCBTY; sđd ; trang 410).

Khiến Thượng thư bộ Hình Phạm Thận Duật kiểm lại bộ *Việt Sử Cương Mục*. Tháng 05 âl năm Nhâm Ngọ (*Tự Đức thứ 35*) kiểm xong, xin giao tỉnh Hải Dương khắc bản in để phát hành.

Tháng 12 âl, tổng đốc Quảng Đông-Quảng Tây Trương Thụ Thanh cử Đặng Đình Canh tới Huế để bàn nghị về việc thông thương trên sông Hồng đối với người Hoa. Nhân dịp này Trần Đình Canh cho biết khâm sai nhà Thanh ở nước Anh là Tăng Kỳ Trạch có thông báo rằng lãnh sự nước Pháp ở Anh Quốc đề nghị đem một hai ngàn quân đánh chiếm Bắc Kỳ với danh nghĩa là dẹp loạn giặc thổ phi Cờ Đen do Lưu Vĩnh Phúc cầm đầu. Quốc hội Pháp đã chấp thuận đề nghị này; nước Đại Nam nên chóng bàn mưu mà giữ nước.

*

NGUYỄN DỤC TÔN (tiếp theo)

Niên hiệu: *Tự Đức* (1848-1883)

THỰC DÂN PHÁP XÂM CHIÊM BẮC KỲ

Lần thứ nhì

Nhâm Ngọ, *Tự Đức thứ 35* (1882), ở Pháp quốc, dư luận quần chúng lúc đầu không tán thành cho một cuộc viễn chinh hao tổn của quân đội Pháp nhưng hiện nay lại có chiều hướng thay đổi thuận lợi tán đồng một cuộc viễn chinh như thế qua việc Hội đồng Nội các và chính phủ Pháp phục hồi chức vụ Bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa cho phó đề đốc Jauréguiberry và chức bộ. trưởng Ngoại giao cho Freycinet sau khi một bức điện văn khấn của thống đốc Nam Kỳ Le Myre des Villers đề 16 tháng 01 dl 1882 được phổ biến trên tờ báo "*le Pacifiste*" gửi cho bộ trưởng Các thuộc địa lúc đó là Rouvier. Toàn văn bức điện văn như sau:

Saigon, 16 Janvier 1882

En présence de l'impuissance du Gouvernement de Huế et devant l'attitude des Pavillons Noirs, il me paraît indispensable de doubler notre garnison à Hanoï Le *Drac* partira jeudi. Il n'y aura pas d'opération

militaire; je prendrai seulement des mesures préventives. Je n' ai pas besoin de crédit". (A. Delvaux/BAVH page 223).

Tạm dịch:

Sài Gòn, ngày 16 tháng 01 năm 1882.

"Với sự bất lực hiện tại của triều đình Huế và trước thái độ của nhóm giặc Cờ Đen, tôi thấy cần phải tăng cường gấp đôi quân trú phòng của chúng ta ở Hà Nội. Chiến thuyền *Drac* sẽ khởi hành vào ngày thứ năm. Sẽ không chiến dịch quân sự; tôi sẽ áp dụng những phương cách phòng bị mà thôi. Tôi không cần thêm một ngân phí nào hết".

Ngày 18 tháng 03 dl 1882, Bộ trưởng Ngoại giao Freycinet chỉ thị cho khâm sứ Bourée ở Bắc Kinh giải

thích với triều đình nhà Thanh rằng việc động binh của quân đội Pháp chỉ nhằm mục đích khai thông sông Hồng khỏi sự cướp bóc của thổ phi và để thi hành nhiệm vụ bảo hộ của người Pháp trên lãnh thổ của vương quốc An-Nam chứ không có mưu đồ xâm chiếm Bắc Kỳ hay can dự vào công việc nội chính của xứ này. (A. Schreiner 351)

Trước khi gửi thêm quân ra Bắc Kỳ, Le Myre de Villers đã gửi đến Tự Đức một lá thư trần tình như sau:

.....
A Hué même, le représentant de la France est gravement insulté et il faut douze jours et l'intervention de Votre Majesté pour obtenir une réparation à peine suffisante.

Le chef des pirates chinois Lu Vinh Phuoc, empêche M. de Champeaux, consul à Hai Phong, et M. Fuchs, ingénieur en chef des mines, de continuer leur route et les accable de menaces.

Le Gouvernement de la République ne saurait accepter une semblable situation et je me vois, à mon grand regret, obligé de prendre des mesures préventives pour sauvegarder la sûreté de nos nationaux.

Mais je tiens à le répéter à Votre Majesté, la France ne désire pas faire la guerre et nous n'aurons recours à l'emploi des armes que si nous sommes forcés. Nous réglerons notre conduite sur celle de l'administration annamite au Tonkin (P.Vial 93, 94).

Tạm dịch:

.....
.....
"Ngay cả tại kinh đô Huế, người đại diện của nước Pháp (Rheinart) đã bị nhục mạ một cách trầm trọng và phải mất 12 ngày cùng với sự can thiệp của Hoàng thượng câu chuyện đó mới được giải quyết một cách tạm ổn. Đầu lãnh giặc thổ phi Cờ Đen Lưu Vĩnh Phúc ngăn cản không để cho viên lãnh sự ở Hải Phòng là ông Champeaux và kỹ sư trưởng về hầm mỏ Fuchs được tiếp tục hành trình công tác của họ và lại còn hăm dọa họ nữa.

Chính phủ Cộng Hoà Pháp không thể nào chấp nhận một tình trạng như thế và cá nhân tôi, dù rất lấy làm tiếc, phải sử dụng những phương cách phòng ngừa để bảo đảm an ninh cho các kiều dân nước Pháp.

Tuy nhiên, tôi xin lập lại với Hoàng thượng rằng nước Pháp không muốn gây chiến tranh và chúng tôi chỉ sử dụng binh lực vì bắt buộc mà thôi. Chúng tôi sẽ ứng biến hành động tùy theo cung cách hành động của các quan triều ở Bắc Kỳ"(Phan Khoang; sđd; trang 270, 271).

*

Trung tá hạm trưởng Henri Rivière được thống đốc Nam Kỳ giao trách nhiệm chỉ huy cuộc hành quân đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhì. Đương sự rời Sài Gòn ngày 26 tháng 03 dl 1882 với 2 tàu chiến *Drac* và *Parseval* chở theo 2 đại đội thủy bộ binh do thiếu tá Chanu chỉ huy, một toán biệt phái xạ thủ An-nam, 5 tàu sà-lúp máy hơi nước, mỗi binh sĩ được trang bị 200 viên đạn. Đại đội quân binh Pháp tới Hải Phòng ngày 02 tháng 04 dl rồi dùng tàu sà-lúp đưa quân đến Hà Nội ngày 03 tháng 04 dl 1882 và đóng quân ở Đồn Thủy hiện đang có 2 đại đội thủy bộ binh đóng giữ dưới sự chỉ huy của tiểu đoàn trưởng Berthe de Villers.

Được tin quân Pháp động binh, quan binh Bắc Kỳ lo phòng bị chống giữ. Henri Rivière không được tổng đốc Hà Nội Hoàng Diệu tiếp đón long trọng có ý không hài lòng và gọi sự ra bằng cách cho rằng các việc sửa soạn phòng bị của quan binh triều đình ở Bắc Kỳ là có tính cách thù địch và khiêu khích.

Ngày **08** táng **03** âl năm **Nhâm Ngọ** tức 25 tháng 04 dl 1882, vào lúc 5 giờ sáng. H.Rivière gửi tới hậu thư đến Tổng đốc Hoàng Diệu hạn cho đến 8 giờ sáng thì trong

thành phải giải binh và các hàng quan binh phải đến trình diện đương sự ở Đồn Thủy. Trước đó thì triều đình Huế đã phái ngay Tả thị lang bộ Hộ Nguyễn Thành Ý vào Sài Gòn biện bạch về những lý do khiến cho người Pháp phải động binh đồng thời cũng gửi khẩn thư lệnh cho quan binh Bắc Kỳ phải giữ nguyên trạng thành Hà Nội như đã có trước khi các đội quân của H.Rivière kéo đến nhưng khẩn thư này tới quá trễ.

Đúng 8.giờ 15, các pháo thuyền *Fanfare, Surprise, Massue* và *Carbine* từ bờ sông Hồng bắn đại bác vào thành. Vào lúc 10 giờ 45, quân Pháp đổ bộ tấn công vào thành. Vào lúc 11 giờ thì quân Pháp chiếm được thành. Thiếu tá Berthe des Villers và 3 binh sĩ Pháp bị thương. Phía quan binh triều đình có 40 tử trận và chỉ có 20 bị thương vì đa số đã binh lính đều bỏ thành lo chạy trốn thoát thân. Tổng đốc Hoàng Diệu tự treo mình dưới một nhánh cây trước miếu Quan Thánh.

Người thông ngôn của H.Rivière đã kể lại diễn tiến cuộc đánh chiếm thành Hà Nội như sau:

"Enfin le 25 Avril, le commandant en chef s'était décidé à prendre la citadelle de Hanoi pour détruire les travaux de défense faits par ordre du Tông-Doc Huynh-Dieu, qui étaient dangereux. Le matin du 25 avril le commandant me chargea de porter au Gouverneur Général l'ultimatum que j'avais fait traduire pendant la nuit en caractères chinois. En arrivant à la porte Est de la citadelle à 6 heures et demie, j'ai trouvé cette porte solidement fermée, les soldats annamites étaient déjà sur les ramparts agitant leurs pavillons; ils étaient très nombreux.

"Pour pouvoir faire parvenir l'ultimatum au Tong-Doc, Je me suis approché de la porte en m'adressant au gardien, je lui dis: " M. le gardien, vous vous levez bien tard aujourd'hui pour ouvrir la porte aux passants." Le gardien me répondit qu'au contraire il n'avait pas dormi de toute la nuit et que par conséquent il ne pouvait s'être levé tard. Je demandai: "Qu'est-ce qui vous a empêché de dormir ?" Il hésita à répondre. Je dis: " Tenez, voici une dépêche de M. le Commandant en chef pour le Gouverneur, je vous prie de lui porter, j' attends ici la réponse, j'espère que le Gouverneur fera ouvrir la porte et me fera entrer." Aussitôt le gardien parti, je retournai à la concession. En arrivant je trouve le commandant en chef qui m'attend. J'entre au salon pour prendre mon déjeuner par ordre du Commandant. Après mon déjeuner, je sors pour rejoindre le Commandant que je dois accompagner à l'attaque de la citadelle.M. le Commandant Chanu, qui était alors Commandant en second , ordonne l'attaque.

Je vais avec le Commandant en chef qui était escorté par une compagnie de débarquement commandés par M. le lieutenant de vaisseau Fiaschi. En route le Commandant en chef tire sa montre et dit: Voici l'heure officielle, le bombardement doit commencer à 8 h.15. Aussitôt dit, la canonnière de première rang la *Fanfare* fait entendre son canon avec les canonnières la *Massue* et la *Hache*, la canonnière la *Surprise* n'avait pu venir à temps pour prendre part à l'attaque parcequ ' elle s'était échouée en route de Hai-Phong à Hanoi. A 10 h.30, les canonnières cessent de tirer, l'assaut est ordonné par le commandant en chef. En entrant dans la citadelle nous nous sommes rendu à la Pagode Royale où se trouvait assis le Tuan- Phu, gouverneur particulier de Hanoi, qui nous demanda si nous avions rencontré le Tông-Doc Huynh-Dieu Nous ne savions pas où il se trouvait.

Le Tông-Doc avait défendu la porte du Nord jusqu'au dernier moment. A quatre heures du soir, on vint me dire que le Tông-Doc s'était pendu à un goyavier près de la pagode des mandarins méritants (Miêu-Công-Thân) et avait été enterré par son domestique.

Le Commandant m'envoya à la citadelle pour voir si ce qu 'on disait était exact. Pour rendre compte au Commandant en chef de la mission qui m'était confiée, j' ordonnai au domestique d'ôter un peu de terre pour que je pûsse voir la figure du Tông-Doc; autour de son cou était encore roulé le turban en crépon bleu qui avait servi à son suicide Je dis au Commandant ce que j'avais vu.Comme nous ne devions pas garder la citadelle qui avait été désarmée, j'ai fait chercher, par ordre du commandant Rivière, le Quan-An, juge provincial qui était parent du Roi, pour le prévenir que le Commandant voulait

rendre la citadelle avec tout ce qui s'y trouvait. Le Quan-An (tôn thất Bá) se présenta pour recevoir la citadelle qui lui a été remise dans la même journée . . ." (P.Vial; sđd ; pages 98, 99)

Tạm dịch:

Rồi vào ngày 25 tháng 4 dl quan chỉ huy trưởng đã quyết định đánh chiếm thành Hà-Nội để tiêu hủy các công sự phòng thủ nguy hiểm do tổng đốc Huỳnh-Diệu ra lệnh thiết đặt. Sáng ngày 25 tháng 4 dl, chỉ huy trưởng giao nhiệm vụ cho tôi mang một tời hậu thư mà tôi đã chuyển dịch sang Hán văn gửi cho ông tổng đốc. Khi đến trước công thành phía đông vào lúc 6 giờ 30 sáng thì thấy cửa thành đóng chặt, vô số binh lính An-Nam phất cờ khắp nơi trên bờ thành lũy.

Để có thể trao tời hậu thư cho quan tổng đốc, tôi phải tới sát gần cửa thành để trình diện với chú cai đội giữ cửa, tôi nói với người cai: " *Hôm nay chú cai thức dậy trễ chưa mở cổng thành cho dân chúng vào*". Người cai giữ cổng trả lời ngược lại rằng đêm qua đương sự đã phải thức trắng canh trường vì thế mà thức dậy trễ . . Tôi hỏi: " *Chuyện gì khiến chú cai mất ngủ?*" Người cai lưỡng lự không trả lời. Tôi bảo: " *Đây là tời hậu thư của ông chỉ huy trưởng gửi cho quan tổng đốc, xin nhờ chú cai trao cho quan tổng, tôi đứng đây chờ thư phúc đáp, tôi hy vọng quan tổng đốc sẽ cho lệnh mở cổng để tôi vào gặp*". Sau khi người cai gật công đã đi, tôi quay trở về trại đóng quân. Khi vào tới trại thì tôi thấy quan chỉ huy đang đợi. Theo lệnh của quan chỉ huy tôi đi vào phòng khách để ăn điểm tâm. An sáng xong tôi phải đi theo quan chỉ huy tham dự trận đánh chiếm thành. Quan chỉ huy phó ra lệnh tấn công.

Tôi đi theo quan chỉ huy trưởng với một đại đội quân hộ vệ đồ bộ do trung úy hải quân Fiaschi điều động. Trên hành trình tiến quân, quan chỉ huy trưởng móc đồng hồ trong túi ra nhìn rồi nói; bây giờ là 8 giờ 45, đúng lúc bắt đầu trận pháo kích. Liên sau đó thì nghe tiếng súng đại pháo nổ lên từ tàu phóng pháo la Fanfare đồng nhịp cùng một lúc với các pháo hạm *la Massure* và *la Hache*, pháo hạm *la Surprise* không thể tới nơi không kịp lúc để dự trận pháo kích vì bị hư hỏng trên thủy trình từ Hải-Phòng đi đến Hà-Nội. Các tàu phóng pháo ngưng bắn vào lúc 10 giờ 30, và lệnh tấn công được quan chỉ huy trưởng ban ra.

Khi vào bên trong thành chúng tôi đi tới chỗ hành tại thì thấy quan tuần phủ đã ngồi sẵn ở đó, ông là một quan cai trị đặc biệt của tỉnh thành Hà-Nội, ông hỏi chúng tôi đã gặp quan tổng đốc Huỳnh-Diệu hay chưa. Chúng tôi không biết quan tổng đốc ở đâu. Quan tổng đốc đã chỉ huy chiến đấu tới phút cuối cùng để chống giữ cửa bắc thành. Vào lúc 4 giờ chiều có người đến nói với tôi rằng quan tổng-đốc đã treo cổ tự sát trên một cây cổ thụ gần miếu công thần và đã được thân quyến hạ xuống đưa đi chôn cất. Quan chỉ huy trưởng sai tôi đi ra thành để xem thực hư ra sao. Thừa hành lệnh của quan chỉ huy trưởng, tôi ra lệnh cho thân quyến quật mộ chôn quan tổng-đốc để tôi nhận diện; quanh cổ quan tổng đốc vẫn còn vòng vải màu xanh dùng làm dây thông lộng thắt cổ.

Tôi báo cáo lại những gì tôi thấy cho quan chỉ huy trưởng. Vì chúng tôi không được phép chiếm giữ thành sau khi quan binh giữ thành đã bị tước bỏ hết vũ khí và chướng ngại vật, theo lệnh của quan trung tá Rivière tôi đi tìm quan án-sát là một người trong dòng họ hoàng tộc để báo cho biết rằng quan trung tá muốn trao trả lại thành Hà-Nội một cách đầy đủ. Quan án sát (tôn thất Bá) tới gặp và tiếp nhận thành cùng một ngày hôm đó.



Hoàng Diệu

Khi tiếp được tời hậu thư của H.Rivière, ông Hoàng-Diệu có cử Án